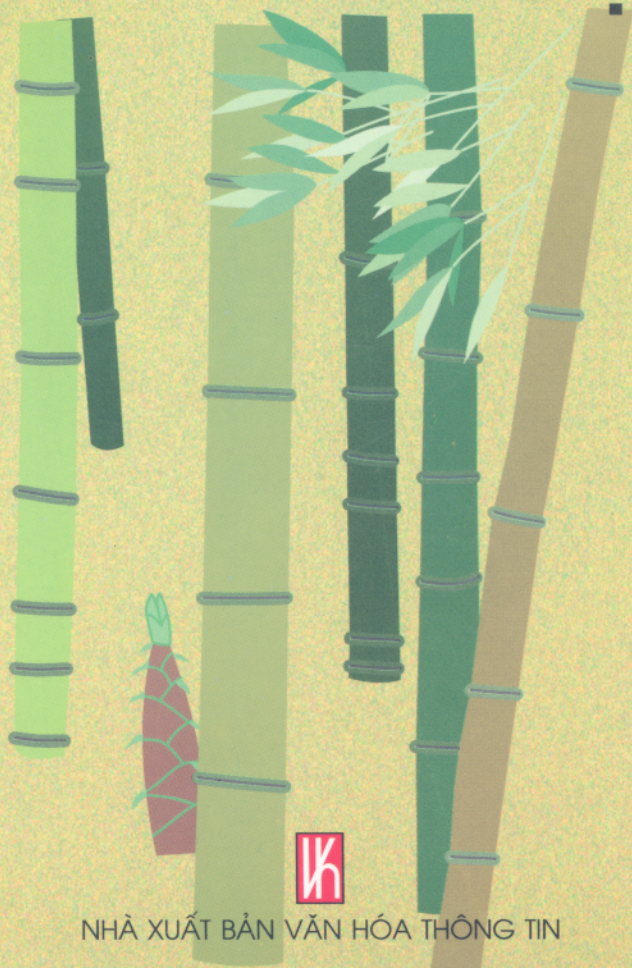


Bút Tre

Thơ và Giai thoại



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

NGÔ QUANG NAM

BÚT TRE

Thơ và giai thoại

(Tái bản lần thứ năm có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

LỜI GIỚI THIỆU

Sinh thời thi hào Nguyễn Du từng nói:

Thôn ca sơ học tang oa ngữ

*(Bài học vỡ lòng của thơ ca bắt nguồn từ ngôn ngữ
khoáng đạt chốn làng quê).*

Văn hoá Việt Nam nói chung, thơ văn Việt ngữ nói riêng đã minh chứng cho nhận định đó. Mấy trăm năm trở lại, từ kho tàng văn nghệ dân gian đồ sộ và phong phú, chúng ta đã có những kiệt tác: Kiều - Nguyễn Du, Cung oán ngâm khúc - Nguyễn Gia Thiều, Chinh phụ ngâm - Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm... mà từ xác đến hồn đã cất cao lên, phát triển đến tuyệt vời vốn ca về dân gian Việt Nam.

Bút Tre - Đặng Văn Đăng - người tiên phong cho một hướng phát triển ngược lại: Rút lấy cái cốt lõi của văn chương bác học mà trả về với hơi thở dân gian tự nhiên, chân chất mà sáng khoái.

Không cầu danh, không háo lợi, ông tâm đắc:

Mai sau kẻ đoái người hoài mặc

Hạnh phúc hôm nay mất dạ người

Và đúng vậy! Nhiều năm nay, ngày càng đậm đà, ngày càng sôi động và lắm mâu lắm vẻ, thơ Bút Tre đã thâm nhập vào cuộc sống, vào mọi lứa tuổi, vào mọi tầng lớp từ hải nội tới hải ngoại.

Năm năm dân dã lắng nghe
Một Bút Tre thành vạn Bút Tre các làng

Thực sự, từ một Bút Tre Đặng Văn Đăng đã sinh thành những hậu Bút Tre, Bút Tre trẻ, Bút Tre non, Bút Tre xanh, Bút Tre tây... ào ạt ra đời và mặc nhiên đã và đang phát triển thành một "Trường phái Bút Tre".

Trên đất Tổ - quê hương Bút Tre, dòng thơ hậu Bút Tre cũng rầm rộ phát triển. Đó là món ăn khoái khẩu trên bàn trà, mâm rượu, trên hội diễn văn nghệ và cả trên những hội nghị nghiêm túc nữa. Có tác giả đã sáng tác nhiều bài phát triển thơ Bút Tre in thành tập.

Hoạ sĩ Ngô Quang Nam - nguyên Tỉnh uỷ viên và là Giám đốc Sở văn hóa thông tin, Chủ tịch Hội VHNT Vinh Phú đã bỏ nhiều tâm huyết trong nhiều năm sưu tầm nghiên cứu và bình giải thơ Bút Tre. Năm 1989 ông có tập **Giai thoại Bút Tre**, năm 1995 ông cho ra đời thêm tập **Bút Tre - thơ và giai thoại**, tiếp đó là **Lối thơ Bút Tre**.

Nhân dịp kỷ niệm 17 năm ngày mất nhà thơ Bút Tre, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin cho ấn hành cuốn **BÚT TRE - THƠ VÀ GIAI THOẠI**. Đây là tập sách sưu tầm nghiên cứu và giới thiệu hoàn chỉnh nhất về thơ Bút tre của tác giả Ngô Quang Nam, nhằm giới thiệu với bạn đọc về một sự nghiệp và phong cách nghệ thuật độc đáo - một hiện tượng văn học vừa quen, vừa lạ của vào cuối thế kỷ qua.

Xin chân trọng giới thiệu.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN



Bút Tre

CHÂN DUNG NHÀ THƠ BÚT TRE

(Hoạ sĩ Ngô Quang Nam vẽ năm 1985)

PHẦN I

CÓ MỘT DÒNG THƠ BÚT TRE

Có lẽ ở thời hiện đại hôm nay chưa có mấy tác giả khi còn sống thì ít ai để ý đến, thậm chí còn bị phê phán đến kịch liệt, mà sau khi mất đi tiếng tăm lại bắt đầu nổi lên như sóng cồn như hiện tượng Bút Tre.

Nói về dòng thơ Bút Tre, hay nói một cách hiện đại là trường phái Bút Tre, có một nhà nghiên cứu dân gian biện luận rằng không nên gọi là "trường phái" vì đã gọi là trường phái thì phải có người đề xướng, dẫn đầu khi phát hiện ra một phong cách nghệ thuật và tiếp đó phải có các môn đệ cũng là những tác giả. Còn ở Bút Tre thì "môn đệ" không phải là tác giả cụ thể, mà là dân gian nhiều người sáng tác rồi truyền khẩu. Ở đây tôi không có tham vọng tranh luận về học thuật, song tôi thấy không thể viện vào lý lẽ rằng các sáng tác kiểu Bút Tre dân gian không thể được xem như sáng tác của những tác giả có tên cụ thể. Theo tôi, những sáng tác của dân gian mà đọng lại được là đã có sự sàng lọc ghê gớm của thời gian và về chất

không kém gì, thậm chí còn hay hơn cả một số sáng tác của các tác giả tên tuổi. Đến ngay chính Bút Tre ngày còn sống khi nghe đọc thơ Bút Tre dân gian, ông đã cười đến mức chảy cả nước mắt, cười đến rơi cả hàm răng giả mà vẫn cười, rồi móm mém nói: "Thật là báii lạy dân gian". Đó là chuyện có thật bởi chính tôi là người thường được hầu chuyện ông mỗi lần lên thăm ngôi nhà dột nát trông thấu trời của ông; hoặc mỗi lần ông trở lại cơ quan cũ (Ty Văn hoá) thăm lại bạn bè, cán bộ cũ của mình. Thêm vào đó hiện nay trên đất Phú Thọ, hậu duệ Bút Tre khá nhiều mà "thành danh" hẳn hoi: ông Đặng Trần Luật đang giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, có thể xuất khẩu thành thơ Bút Tre và ông Phạm Ngọc Chân Giám đốc Sở Giao thông mới xuất bản một cuốn sách "Hậu Bút Tre" do NXB Lao Động ấn hành. Chỉ có điều ông Phạm Ngọc Chân hơi lạm dụng vào một lối nói "lớ" cho bắt vận đề rồi phải đánh số chú thích mà thực tế thơ Bút Tre sử dụng lối đó rất ít khi. Thực ra lối sáng tác của Bút Tre rất đa dạng phong phú. Tạm gọi đó là "thi pháp", hay gọi theo cách dân gian là lối, lối thơ.

- Lối 1: Lối vắt dòng gây câu:

Ví dụ:

*"Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về"*

Đó là hai câu mở đầu một bản trường ca của cụ Bút Tre viết về Điện Biên mà tôi mới sưu tầm được

để rồi từ đây Bút Tre dần gian sáng tác thêm nhiều câu rất ngộ:

*"Hoan hô đồng chí Hà Đăng
Ấn cho tàu chạy băng băng như rùa"⁽¹⁾*
hoặc: ...

*"Máy bay hạ cánh Tân Sơn...
Nhất tôi sung sướng mừng rơn trong bụng"* (bụng)
và: ...

*"Vội vàng về thị xã Phan
Rang ngay đầu phụng đón bàn đến thăm"* (bạn)
hay: ...

*"Tôi nay vừa thấy có kinh...
Nghiệm là vờ giữ cho mình thật nghiêm...
Túc và phải làm vẻ liêm...
Chính khi cấp dưới phong tiền kính biểu"* (biểu)
(Kính nghiệm, nghiêm túc, liêm chính, kính biểu)
hoặc: ...

*"Anh đi công tác Pờ-lây
Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra"* (Plâycu)
- Lối 2: Lối viết tắt hay còn gọi là lối chặt từ. Đây là lối Bút Tre sử dụng khá nhiều trong các tập đã in của ông hoặc trong cả khi ông ứng khẩu,

⁽¹⁾ Đồng chí Hà Đăng Ấn khi đó làm Tổng cục trưởng Tổng cục Đường sắt.

đó là *lối viết tắt*, ví như dân gian hay nói đi tàu Phòng (tức Hải Phòng) hoặc Thành Nam, Trường Nam (hiểu là Nam Định) hoặc chè Thái (tức Thái Nguyên), gái Tuyên (tức Tuyên Quang).

Ví dụ:

*"Bây giờ đang đứng trường ty
Bút Tre thơ phú tôi thì có sau"*
(*"Đứng"* là đứng chức vụ, giữ chức vụ)

hay:

*"Cuối cùng xin nhắc một câu
Văn hoá cơ sở là đầu chúng ta"*
(*đầu* là hàng đầu)

hoặc:

"Thêm bao bìa đặt cá nhân xuyên"
(*phải hiểu* là xuyên tạc)
*"Xa người năm chửa tròn năm
Mắt nhìn cho tỏ mắt chăm cho tường"*
(*phải hiểu* là chăm chú)

và:

*"Thăm dân giọng Bắc ngọt ngào
Các cô các chú đồng bào lắng tai
Bác đi muôn mắt theo Người"*

(*người đọc phải hiểu* là lắng nghe và mắt dõi theo)
Trên cơ sở nói tắt, viết tắt đó dân gian đã sáng

tác ra:

*"Chị em du kích tài thay
Bắn máy bay Mỹ rơi ngay cửa mình"*
(tức là cửa nhà mình)

- Lôi 3: Lôi để lửng từ, dùng một từ cuối của câu sáu trên để người đọc phải tự gieo vần ở câu tám dưới.

Ví dụ:

*"Chú làm công tác giữ cầu
Quản chi bom đạn trên đầu nó rơi
Bút Tre chẳng như mọi người
"Qua sông..." nhớ mãi nụ cười chú em"*

Đọc đến đây người nghe phải tự hiểu câu ngạn ngữ: "Qua sông đâm b... vào sông" chứ không thể "qua sông nhớ mãi nụ cười chú em..."

hoặc:

*"Bấy lâu gan dạ bốn chôn
Nay mừng anh gặp sáng dạ con người"*
(Buộc người đọc phải gieo thành "sáng khôn")
Và từ đó dân gian lại tiếp tục thêm vào:

*"Đứng trên bãi biển bốn chôn
Bao nhiêu cô gái ngứa "chân" chạy quanh".*

(Người đọc sẽ không đọc từ chân mà sẽ đọc từ khác, vần "ôn" chắc thú vị hơn, hợp cảnh hơn).

Ở thể loại này có rất nhiều biến tấu thú vị như:

"Liên hoan có một nải chuối (chuôi)

Ra về nhớ mãi cái "buổi" hôm nay"

(chắc ai cũng vận vận khác chứ không đọc từ "buổi" vì dân gian ta ai cũng làm được thơ lục bát và đều hiểu rằng 6 và 8 chỉ ít phải vận bằng mới là thơ lục bát).

- Lối 4: Lối hoan hô

Rất nhiều Anh được hoan hô. Ông hoan hô bằng cả một tấm lòng chân thật rất dân gian mà trân trọng:

"Đúng rồi! Người xuống đây rồi!

Thăm quê Phú Thọ đẹp trời mùa đông

Hoan hô Thủ tướng Phạm Văn Đồng..."

hoặc:

"Hoan hô trung tá Phạm Tuân

Bay lên vũ trụ một tuần về ngay"

nhưng có lẽ câu hay nhất của ông vẫn là:

"Hoan hô đại tướng Võ Nguyên

Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về"

Từ đó mà sau này các tác giả dân gian thả sức sáng tác những chùm hoan hô cực hay trong mọi lĩnh vực:

Ví dụ:

*"Hoan hô anh Tạ Đình Đề⁽¹⁾
Trước là gián điệp nay về với ta
Hoan hô anh Lê Quảng Ba⁽²⁾
Trước đi theo phỉ nay ra hàng mình"*

rồi đến:

*"Hoan hô đồng chí Hà Đăng
Ấn cho tàu chạy băng băng như rùa
... "Hoan hô đồng chí Trần Hoàn
Mới lên bộ trưởng chiếu toàn phim hay"
... "Hoan hô anh Nông Văn Chăn
(Nông Văn Chấn)
Phần trên thì trẻ phần chân thì già"...*

Cho đến gần đây nhà báo Lại Văn Sâm lên Vinh Phú để làm đêm liên hoan để dẫn chương trình Bút Tre đã được các Hậu Bút Tre ở Vinh Phú đọc tặng:

*"Hoan hô nhà báo Lại Văn...
Sâm lên Phú Thọ góp phần cuộc liên...
Hoan hỉ cho hết một đêm
Ngày mai đài phát trăm miền đều nghe
Tươi mát như thơ Bút Tre
Trẻ già trai gái ai nghe chả cười".*

- Lối 5: Lối thêm tiếp từ ở vị trí thứ 7 câu 8

⁽¹⁾⁽²⁾ Xem chú thích ở trang 132.

trong thể lục bát để thành câu có 9 từ. Thông thường trong thể thơ lục bát (trên 6 dưới 8) thì dân gian đôi khi có thêm từ. Bác Hồ đã vận dụng lục bát trong thơ chúc tết:

*Còn non còn nước còn người
Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"*

Như vậy rõ ràng từ những thêm ở câu 8 phải nằm ở đầu câu. Nhưng ở Bút Tre có sáng tạo mới:

*"Đường đời mê mải tham quan
Để cho tiếng hát cây đàn hơi chơi vui.*

Nghĩa là thêm ở từ thứ 7. Ở lối này trong thơ Bút Tre dân gian còn ít sử dụng mà chủ yếu gần đây xuất hiện trong lối nói hiện đại của thanh niên Hà Nội trong giao tiếp khi ca ngợi một cái gì là tốt là đẹp, ví dụ: *hơi bị được, hơi bị đẹp, hơi bị siêu...* (nghĩa là *rất được, rất đẹp, rất hay...*)

- **Lối 6: Lối lục bát thông thường** nhưng bất thành linh **thêm thất ngôn** vào, tạm gọi là **lối lục bát ngẫu hứng song thất**.

Thật ra trong thể thơ song thất lục bát có quy luật rõ ràng là: cứ 2 câu 7 thì buộc 2 câu dưới phải là sáu tám và tiếp đó lại 2 câu 7. "Chinh phụ ngâm" là một ví dụ:

*"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này*

*Trống tràng thành lung lay bóng nguyệt
Khói cam tuyến mờ mịt tầng mây..."*

Nhưng ở Bút Tre sử dụng không theo quy luật đó. Chủ yếu ông dùng lục bát có khi đến cả chục câu, song bất thành lĩnh ông chuyển gam, xen song thất vào rồi lại bắt ngay trở lại lục bát:

Ví dụ:

*"Bút Tre ngồi ngắm tàn canh
Cho mai bén trúc cho anh bén nàng
Tứ thơ thấm khắp dân làng
Đưa thuyền cập bến vui chàng đó đây
Qua sông bao chuyển đồ đây
Mỗi ngày một việc đổi thay hoàn toàn
Nhịp sống mới: ai đo cho hết
Lòng người ta hồ biết đến cùng
Một vùng trời đất soi chung..."*

- **Lối 7: Lối biến âm để tạo vần** (còn gọi là lối **cường ép thanh vần**). Lối này ông thường dùng trong khi "xuất khẩu thành thơ" để gây cười, ít thấy trong văn bản.

Ví dụ:

*Chú về công tác bảo tàng
Cũng là công việc cách mạng giao cho*
(cách mạng)

Hoặc:

Giặc Mỹ leo thang đến Phú Thọ (Phú Thọ)
Napan đốt Cháy cả rừng co (rừng co)

Và từ lối biến âm cưỡng ép thanh vần này mà dân gian sau này thoải mái tạo ra nhiều kiểu buồn cười hơn:

Những ai bị yếu sinh lý (lý)
Ở đây đã có thuốc trị rất hay (tri)
Thầy này học tận bên Tây...
Nguyên về khoản ấy là tay cực giỏi

(Tây Nguyên, giỏi)

hoặc:

Thành tích báo cáo phải in...
Ấn cho đẹp, trên mới tin là đúng (đúng)
Đi cơ sở cố ba cùng
Quyết tâm bám sát quần chúng bà con
(quần chúng)

Tôi mới sơ tính nguyên trường phái Bút Tre, ông sáng tạo ra đã có đến 7 lối kể trên. Ở vùng ông, dân gian sáng tác ra lối hát xoan cũng là một lối độc đáo. Lối này có đến chục quả cách, nghĩa là các kiểu khác nhau (giai điệu nhịp phách lối khác nhau).

Lịch sử thơ ca Việt Nam trải qua ngàn năm cũng chỉ tựu chung vài lối. Đó là: lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú, tứ tuyệt. Mãi đến giữa thế kỷ XX các nhà thơ mới tạo ra một lối thơ ca quen gọi là thơ tự do. Còn Bút Tre đã dựa trên nền

tảng thơ ca dân gian ; vẫn là lục bát, song thất lục bát mà sáng tạo bằng cách chặt từ, tiếp từ, vắt từ, lửng từ... mà làm cho câu thơ sinh động hơn, vui hơn, đỡ buồn tẻ hơn mà vẫn giữ được gốc của các thể thơ truyền thống chứ không biến thơ thành văn xuôi như trường phái hiện đại hiện nay ở một số người.

Ai bảo đó không phải là một sự sáng tạo? Có sự sáng tạo và có nhiều người theo thì ắt đó phải là một *trường phái*. Chỉ có điều các tác giả nhại thơ Bút Tre thật thường không nghiên cứu sâu mà chỉ chú ý đến một hoặc hai lối của cụ, rồi cứ thế có thể phát triển đến mức in cả một tập thơ nhưng bài nào cũng chỉ lặp đi lặp lại một lối thì thật nhàm tẻ. Trường hợp cuốn "Hậu Bút Tre" là một ví dụ, xin trích một bài:

"Kính thưa các vị đại biểu (biểu)

Tôi xin phát biểu đôi điều về trường (trường)

Giáo dục đào tạo tăng cường (cường)

Mở thêm trường học đến phường đến xa (xa)

Quyết tâm phấn đấu tỉnh ta

Giữ vững danh hiệu xoá loa mù chữ (chữ)

Nếu chỉ một vài câu hay một vài bài thì được chứ cứ một lối như thế mà "diễn" hết cả một tập sách thì độc giả đến "bội thực" về thưởng thức.

Trên mới chỉ kể đến vài "lối" của Bút Tre thật, và Bút Tre dân gian sáng tạo thêm thật là phong

phú và giản tiện. Nhưng theo tôi, tất cả đó lại chưa phải là cái thần của Bút Tre. Đó mới đơn thuần phân tích về kỹ thuật làm thơ là lối thơ, mà muốn hiểu hết được cái hay cái ý vị của thơ Bút Tre lại phải tìm được cái thần thái của thơ ông.

Thơ của tác giả Bút Tre không có tục hoặc "đổ tục giảng thanh" như Hồ Xuân Hương, nhưng khi là Bút Tre dân gian thường có pha yếu tố tục để tăng tính hài hước vui nhộn. Phải chăng đó là cái "hơn" hay nói khác đi là cái "hậu sinh khả úy" của Bút Tre trẻ, Bút Tre hiện đại.

Bút Tre, nổi tiếng những ai
Một giọng thơ, mở đường quê, kẻ về
Hải Nam dân gia làng quê
Mây Bút Tre thanh vân Bút Tre cái làng

Bút Tre

Bút tích của Bút Tre

PHẦN II

CÁI THẦN CỦA THƠ BÚT TRE THƠ BÚT TRE CÓ HAY KHÔNG?

Theo tôi, thơ Bút Tre không hay, không hay một tý nào, thậm chí còn là vụng về quê kệch nếu ta soi bằng lăng kính thơ văn bác học. Có một nhà thơ nổi tiếng đương thời khi nghe tôi nêu câu hỏi: "Thưa anh, tỉnh Vĩnh Phú đã minh oan cho Kim Ngọc làm khoán hộ. Vị trí và những cống hiến của anh Kim Ngọc ngày nay đã được khẳng định và Quốc hội đã thông qua việc trao huân chương cho anh Kim Ngọc... Còn cái oan của cụ Bút Tre về văn chương chưa được rửa? ..." Nhà thơ nọ bĩu môi: "*Khó lắm! Bút Tre là về*". Tôi hiểu! Ông nhà thơ có lý khi ông nhìn Bút Tre bằng lăng kính của nhà thơ bác học, nhưng tôi hỏi lại ông một câu: "Vậy sao thơ kiểu "bác học" của các anh thường chỉ mấy ông nhà thơ các anh "nhâm nhi" với nhau là chính, chứ thật dân tình không mấy ai thuộc và lại cũng không mấy ai có thể sáng tác được, trong khi đó Bút Tre nổi tiếng đến mức ai

cũng thích? Và ai cũng sáng tác được?". Tôi liền lấy ngay tờ báo có in một bài của một "lão trượng" bút sắt viết ca ngợi Bút Tre:

*"Tham quan, du lịch, nghỉ hè
Thơ văn trường phái Bút Tre đừng đầu
Gieo vắn gầy nửa nhịp câu
Giữa dòng bat mạng ngắt câu ngang phè
Mà sao ai cũng thích nghe
Cứ nghe mà biết Bút Tre là cười
Bao nhiêu Bút Sắt mòn rồi
Hôm nay còn mãi với đời Bút Tre"*

Ông đọc xong rồi lặng đi. Tôi tán công luôn: "Nếu anh nhìn bằng lăng kính bác học thì anh đúng. Anh phải trở lại lăng kính dân gian đi, cũng như anh quen nhìn tranh sơn dầu hoặc tranh lụa vẽ thiếu nữ kiểu Tô Ngọc Vân và Trần Đông Lương thân hình vừa mềm mại uyển chuyển với những đường nét tế nhị dịu dàng đúng với tỷ lệ (anatomie) giải phẫu con người... rồi lại đặt cạnh nó là bức tranh dân gian mấy con lợn con gà, tranh đánh ghen, tranh hứng dừa của dân gian vẽ rất xộc xệch về hình và tỷ lệ chẳng hạn, mà anh không thấy được cái tài tình, cái cách điệu rất cao của các cụ, bằng những đường nét rất thô, thế nhưng cái hay chính ở cái thô, cái xộc xệch đó - thì anh chưa biết cảm thụ cái đẹp. Cũng như các nhà sành chơi đồ gốm khi đã quá quen với những đồ gốm bóng bẩy

mỹ miều Giang Tây bỗng bắt gặp một cái bình gốm men rạn (tưởng như nung hỏng), song cái quý và độc đáo lại chính ở cái "rạn nứt" ấy thậm chí gốm thô gan gà, nguyên của màu đất sét mà biết đặt đúng chỗ thì lại là sự độc đáo. Vậy theo tôi nghệ thuật biến hoá không cùng. Thơ bác học cũng có cái hay, cái cao siêu của thơ bác học ; nhưng ca dao dân gian, về dân gian nó vẫn cứ có giá trị độc lập của nó, nó chẳng mỹ miều, nó thô ráp thì nó lại có vẻ đẹp của sự thô ráp ấy, bởi vì bên trong nó lại ẩn chứa những triết lý rất sâu sắc. Ví dụ:

*"Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng"*

Có phải là một sự tổng kết lịch sử không? Chính trị có thể diễn giải chủ đề đoàn kết dân tộc bằng cả một cuốn sách có lẽ không hiệu quả bằng dân gian chỉ có hai câu trên 6 dưới 8 kia để rồi ai cũng dễ thuộc dễ nhớ dễ vận dụng trong cuộc sống. Lại xin dẫn một câu ca dao khác. Khi triết lý về thân phận người con gái, văn xuôi có khi phải miêu tả bằng cả một cuốn tiểu thuyết, vậy mà ca dao đã tổng kết chỉ bằng hai câu trên 6 dưới 8:

*"Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cấy"*

thật nôm na dễ hiểu nhưng cũng mang tính triết lý thật sâu sắc về thân phận người con gái.

Bút Tre cũng học tập ca dao và ông đã tổng kết

về sự vĩ đại của Bác Hồ với những lời rất giản dị mà hình tượng lại rất gợi cảm với người nông dân với đất và nước:

*"Bác là dòng suối mát tươi
Tươi đồng khô cạn, tắm đời nẻ da"*

Rõ ràng nói về Bác mà liên hệ với hình tượng đất và nước thường không thể có cái ví von nào hay hơn kể cả nhà thơ Tố Hữu cũng đã có những vần thơ tuyệt tác về Bác:

*"Mong manh áo vải hồn muôn trượng
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn"*

Nếu so sánh hai câu thơ trên, theo riêng tôi, Bút Tre không thua kém chút nào, mà lại có thêm phần cụ thể hơn, thực tế hơn, hình tượng hợp với dân gian hơn nhưng không kém phần vĩ đại bởi đã gói cả càn khôn (đất và nước) vào hai câu thơ mà lại không đại ngôn.

Hoặc ông tổng kết về công cuộc cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội của người nông dân:

*"Đánh tan nghèo khó đắng dai
Rước tìm no ấm ngày mai về làng"*

Rất nông dân và lại rất thực tế. Bởi vậy cái "thần" của thơ Bút Tre không phải ở câu ở chữ mà ông chủ trương mộc mạc, dễ hiểu, dễ nhớ và có thể mọi người dễ theo: nhưng cái ý cái tứ thì nhiều câu

lại rất khái quát cuộc sống thực, điển hình đời thường. Cái thần của thơ Bút Tre, còn ở tính chất phác hồn nhiên, đôi khi hơi ngây ngô nhưng không phải là đại khờ mà là đáng yêu:

Ví dụ:

*"Ở kìa Bác đến kìa rồi
Quần nâu áo vải như người nông dân
Vẫn đôi mắt sáng trong ngần
Phơ phơ mái tóc đỏ dần màu da..."*

hoặc:

*"Được mùa già trẻ càng chăm
Gửi thư Hà Nội kính thăm Bác Hồ"*

và:

*"Niềm vui ra thóc ra ngô
Lại vui ba chuyến Bác Hồ về thăm...
Ấm sao tiếng nói cụ Hồ
Vang như tiếng sóng sông Lô dạt dào..."*

Cũng từ những vần thơ trên của Bút Tre mà từ đó dân gian sáng tác:

*"Sông Hồng đỏ quạch phù sa
Đỏ thì đỏ vậy thua da Bác Hồ"*

Thật cũng vui vui, gắn Bác với dòng sông, với phù sa đâu phải vô lễ! Bởi chất màu phù sa chỉ có làm cho cây hoá tốt tươi, mùa màng bội thu, hạnh phúc với muôn nhà. Ở một số câu thơ ông nhân

cách hoá đến mức đọc lên cũng phì cười bởi mọi cảnh vật, cây cối dưới mắt ông đều reo, đều bay, đều múa:

*"Mai hồng nắng sớm đẹp sao
Mù trời cát chạy rung sao cây đồi"*

hoặc:

*"Chân đi như chạy như bay
Một ngày Phú Thọ đổi thay trăm lần"*

và:

*"Gập ghềnh dạo bước đường lên
Thông reo trúc múa bốn bên vẫy vùng"*

Thông reo thì còn được, chứ trúc múa thì chưa có nhà thơ nào dám viết.

*"Bên đường người nhảy, cây reo
Đồng quê gặp bạn, núi đèo gặp ai"*

rồi:

*"Đôi nhỏ, đôi to bò lổm ngổm
Tình khoai sẵn đẹp tựa ánh trăng"*

và thật buồn cười với câu:

*"Hồn quê vang vọng thơ chờ đợi
Người hát tình ca chim lắng nghe"*

Xưa nay vốn chim hát người nghe, còn ở đây: *"Người hát tình ca cho chim nghe"* thì thật là ngộ nghĩnh tức cười. Đọc thơ ông quả là rất rõ cái chất

naif - nghĩa là chất ngây thơ, yêu đời. Yêu đời đến vô tư, trong sáng. Phải đọc cả những giai thoại về ông mới hiểu cái bản chất vô tư yêu đời và trong sáng của ông. Một ông trưởng ty mà tài sản độc nhất chỉ là ba lô sách và chiếc xe đạp cọc cạch rỉ dẫn đến tai nạn ngã dốc mất hết cả hàm răng giả mà gặp người làng đỡ lên vẫn quờ tay đi tìm túi thơ. Khi tìm lại được hàm răng giả ông lắp vào cái miệng móm mém và nở một nụ cười trắng xoá. Thơ của ông buồn cười đã vậy, chuyện về ông lại toàn chuyện buồn cười hơn, cười chảy ra nước mắt. Nhà thơ tuềnh toàng, đại khái đến cầu thả. Cầu thả trong sinh hoạt, cầu thả cả trong thơ văn. Làm thơ mà hết giấy ông viết bég ra bàn. Không hiểu bộ não ông làm việc thế nào mà trong vòng một tháng ông viết đến 280 bài đường luật niêm luật đối xứng rất tề chỉnh nhưng chỉ đọng vài câu xuất thần thôi. Hồn thơ của ông là lục bát. Tôi đọc hàng ngàn trang bản thảo của ông thì thấy ông làm đủ loại: lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú, thơ ngũ ngôn, thơ tự do cũng có, nhưng hay nhất của ông vẫn lại là lục bát, mà trong lục bát nổi tiếng là "Trường ca Điện Biên", nhưng trong "Trường ca Điện Biên" nổi tiếng nhất lại là hai câu:

*"Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về"*

Tôi đã đọc "Trường ca Điện Biên" của ông, thật công bằng mà nói, theo tôi tuy không hoành tráng được như bài "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên" của nhà thơ Tố Hữu nhưng xét về chất men dân gian, folklor học thì hơi thơ khác nhau, kỹ thuật khác nhau, hình tượng nhấn nhá giữa hiện thực và hư cấu có khác nhau bởi một bên là thể thơ tự do (Tố Hữu), một bên là thể thơ lục bát (Bút Tre). Ở đây so sánh thơ kiểu dân gian đặt cạnh thơ bác học theo tôi là một sự khập khiễng, nhưng xét ở khía cạnh khi cả hai cùng có một mục tiêu phản ánh hiện thực, ca ngợi chiến công thì riêng trường hợp này về phía cạnh hiện thực và dễ thuộc dễ nhớ, giản dị, không đại ngôn mà vẫn hiệu quả, ưu thế về một phương diện hẹp nào đấy đôi khi lại thuộc về thơ dân gian của Bút Tre.

Cũng có ý kiến cho rằng Bút Tre học tập Tố Hữu khi Tố Hữu đã viết trường ca "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên" để ông tạo ra tác phẩm "Hoan hô đại tướng Võ Nguyên". Ông thật liều mạng khi đã thấy cái đỉnh Pyramid sừng sững là bài thơ nổi tiếng của Tố Hữu

*...Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Hoan hô đại tướng Võ Nguyên Giáp
Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp
Vinh quang Tổ quốc chúng ta
Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà*

May thay, ông học thầy mà không bắt chước thầy máy móc. Ông cứ theo thể lục bát dân gian mà nhấn nhá:

*"Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về..."*

Rõ ràng ông cũng học kiểu "hoan hô" mà lại vẫn sáng tạo ra kiểu hoan hô mới vừa dân gian lại vừa có sáng tạo mới...

Vậy cái thần của thơ Bút Tre chính là cái "thần" dân gian.

Trong lúc thiên hạ làm thơ, sính đi vào "tư duy", "cấu trúc", "trừu tượng", "vị lai", "siêu hình"... tạo ra những câu thơ rất cầu kỳ, chỉ có trời mới hiểu nổi, cốt để làm ra vẻ "trí tuệ", "bác học" thì ông đã dũng cảm mở đường đi vào khám phá vẻ, ca dao dân gian và tạo lập riêng cho mình một tư duy dân gian, một tư duy rất thực tế, đơn giản, nhưng cũng lại rất tinh tế, khái quát. Tôi đọc lướt và nhặt ra những câu trong những trang bản thảo để chứng minh rõ ông có chủ trương tạo dựng "trường phái" hẳn hoi chứ không phải vô tình, và cái thú vị là chủ trương đó của ông không phải thích làm thế để nổi tiếng, thu lấy hư danh mà mục đích chính theo ông nghĩ: đó là con đường, là thở chung hơi thở của dân, nghe dân, hát cùng dân, hoà với dân, và chỉ bằng lối đó mới dễ chuyển

tải những nội dung tuyên truyền chính trị đến dân. Ta hãy nghe những đoạn trích trong tập "Tia lửa làng quê" của ông:

... Tre bút ca vè, tre triệu bút
Tiên phong dẫn xướng gọi đổi mở

... Bút Tre vót nhọn tre muôn bút
Danh xưng "tổ sư" khắp chợ quê

... I-li-át trường ca thần thánh hoá
Bút Tre vè sỹ thép đời tôi
Trao truyền mãi mãi trong quần chúng
Một Bút Tre rồi triệu chiếm ngôi

... Có ngôn ngữ hần ca vè có
Sàng lọc truyền ngôn với nước non

... Bút Tre ngồi ngẫm tàn canh
Cho mai bén trúc cho anh bén nàng
Từ thơ thắm khắp dân làng...

Cái chủ trương của ông, hay nói cái trường phái của ông chính là muốn dân gian hoá kể cả thơ. Ông muốn mọi người dân Việt ai cũng làm thơ ca hò vè để tự sáng tạo văn hoá và hưởng thụ văn hoá giống như cha ông ta xưa hay đi hát đúm, hát Phường vãi, hát Quan họ, hát Xoan, hát Ghẹo, hoặc hát Ví ngoài cánh đồng, trong lúc lao động hay trong hội hè. Ai cũng có thể chơi, ai cũng có thể sáng tác được ngay. Cái sinh hoạt văn hoá tinh thần ấy được thăng hoa trong cuộc kháng chiến

chống Pháp rồi chống Mỹ. Tôi được chứng kiến đoàn bộ đội dân công trên đường ra Điện Biên, vừa đói vừa rét, vừa mệt, vậy mà hành quân đêm thật sự vui hơn hội bởi đuốc lửa và hò hát suốt đêm ở dốc Phố Cọ, ở dốc Đèo Cài, ở bến Then. Trời ơi! Thật có một không hai trong lịch sử. Có lẽ sau này con cháu ta thời hiện đại không thể có sự chứng kiến những cuộc phát động cả một cộng đồng đến thế:

*"Trời mưa ướt áo ướt quần (hò lơ hó lơ)
Nhưng không ướt được tinh thần chúng ta"*

(Này hò lơ hó lơ! Hò lên cho đời lính ta tươi a lơ hò lơ).

*"Bộ đội mà gặp dân công
Như cá gặp nước như rồng gặp mây"*

(này ơ hò, tình tình tang, hò lên cho đời chúng ta tươi...)

Cứ kiểu tự biên tự diễn, tự sáng tác như vậy để hoà chung với cộng đồng. Nên có lần Bút Tre đã phê phán lối từ chương:

*"Dân gian không mực dầm lông bút
Xã hội còn xài đầm bút nghiên
Muốn có dòng ca về mẫu mực
Trộn đời tai tiếng tạo nên thiên"*

Chả là khi Bút Tre còn sống, báo chí, người đời tập trung vào đả ông, cho rằng ông làm Trưởng ty Văn hoá đã quá lạm dụng để cho in ấn tuyên truyền lối thơ quá nôm na kiểu ca dao hò về đó trong lúc đang có xu hướng đi vào những dòng thơ hiện đại...

Nhưng Bút Tre không nao núng. Ông tâm sự cũng bằng thơ:

*"Thế sự thăng trầm quân mạc vấn
Cây đa bến cũ vẫn ngồi nguyên"*

"Cây đa, bến cũ" là nghĩa đen, còn nghĩa bóng phải hiểu cái gì đây? Là hồn nước, là "bản sắc văn hoá dân tộc", cái mà có lúc ta lơ là "suýt đánh mất" thậm chí có một hồi phá cả đình cả chùa đi. Có một ông lãnh đạo cỡ khá nói với tôi, khi tôi còn là Giám đốc Sở Văn hoá kiến nghị cho tu sửa lại ngôi chùa Vĩnh Sơn ở Vĩnh Lạc, ông cho rằng: "Những gì là mê tín, tín ngưỡng ta càng thu hẹp gọn được càng tốt". Với lối suy nghĩ ấy nên không chỉ một ngôi chùa ở Vĩnh Sơn phá đi để làm trại rắn mà cả huyện, cả tỉnh, cả nước đã có hàng trăm, hàng ngàn ngôi đình, ngôi chùa bị phá huỷ khi nó xuống cấp mà lẽ ra chỉ phải thay vài viên ngói. Nay có nghị quyết Trung ương V mới khẳng định văn hoá còn là động lực để phát triển xã hội, thì Bút Tre Đặng Văn Đăng đi trước đã tiên đoán, đã khẳng định phải gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc, vì đó mới là hồn nước. Đó không chỉ là cây đa mái đình nữa mà hiểu rộng ra là văn hoá, mà trong văn hoá thì có thi ca, trong đó ca dao hò vè - chính là di sản phi vật thể của văn hoá, chính là cái phần hồn lớn nhất của văn hoá.

Thật sướng tai khi nghe Bút Tre lúc đó đã viết:

*"Mai sau kẻ đoái người hoài, mặc!
Hạnh phúc hôm nay mát dạ người".*

Ở câu thơ này mới lại thấy cái tư duy dân gian và cái triết lý dân gian của người nông dân được bộc lộ qua Bút Tre. Cần nhất cái thực tế, cái trông thấy, cái hôm nay.

Xưa cụ Tiên Điền - một nhà nho thâm uyên, một tài năng bậc nhất của văn chương bác học - với tư duy bác học đã viết:

*"Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như"*

Nghĩa là lo xa, lo rằng ba trăm năm sau còn có ai nhớ đến mình không? Nhưng Bút Tre đã ngược lại 100%:

*"Mai sau kẻ đoái người hoài, mặc!
Hạnh phúc hôm nay mát dạ người".*

Vâng, cái ông đang cần, rất cần là nụ cười của người nông dân. Bởi Bút Tre rất tự tin vào trường phái dân gian mà ông là người "*Tiên phong dẫn xướng gợi đối mở*". Ông cũng chỉ tự cho là "*dẫn xướng*" ra thôi. Bởi vậy, để kết luận phần này tôi xin phép được gom lại:

Thơ Bút Tre hay hay không là do bạn đọc tự kết luận, song chỉ biết rằng hôm nay ông đã nổi

tiếng là quá chắc chắn và ông sẽ còn tiếp tục nổi tiếng bởi luôn được các thế hệ hậu sinh tiếp bước bồi đắp cho trường phái của ông... Điều mà đã biết bao nhà thơ mơ ước nhưng chẳng có được... Điều này cho thấy rõ ràng, sự thẩm định thơ ông: Hay hay không là còn phải hoàn toàn dựa vào cái lắng kính của bạn đọc...

Tre lút ca vè, tre trâm búp,
 Bèu phung dẫu xướng gọi tởm
 Bỏ tởm hiên khêu gọi Bút Tre ?
 Mỏ ca vè, dẫu lốt ca vè,
 Trỏ trâm vào ngực khêu thủa nhâm
 Xuyên một lỗ dẫu lốt tởm Chỗ
 Rách lỗ quánh lỗ, Trâm gheo mãi
 Nhâm tại bất hủi lốt in tởm
 Bút Tre vốt nhâm tại muôn lút
 A anh xướng tởm tởm khắp chỗ quê

Bút tích của Bút Tre

PHẦN III

"GIÁP TA THẮNG TRẬN ĐIỆN BIÊN TRỞ VỀ"

Toàn bộ sự nghiệp của Bút Tre, sự đột khởi cũng như sự lưu hậu thế, hay nói cách khác "có những phút làm nên lịch sử" của Bút Tre có lẽ từ câu lục bát này. Đỉnh của Pyramid là ở đây. Giả dụ Bút Tre mà không có trường ca Điện Biên này, và giả ông có bài này đi nữa mà không có câu này thì cũng không thể có Bút Tre. Đó là câu ấn tượng nhất, và ban đầu cũng bị phê phán mạnh nhất vì cho rằng ngắt câu văng mạng, cho rằng "vô lễ" với đại tướng... Nhưng chính từ cái câu này mà ra hàng trăm hàng ngàn câu "Hoan hô" khác, nhại kiểu đó để chê chằng? Có lẽ để vui là chính... Nhưng rồi thời gian cũng lắng xuống và suy ngẫm kỹ mới thấy cái thần nhất của Bút Tre được bộc lộ ra ở câu lục bát này. Đây ví như cái mắt của tấm gỗ lát cẩm vân vậy! Và lối: "Hoan hô" sau được hậu sinh Bút Tre sử dụng thành thạo và thêm nhiều sáng tạo mới.

Bình luận đến thơ Bút Tre, nhiều người phân tích rằng Bút Tre sáng tác nhiều thể loại thơ như thơ lục bát, đường luật, ngũ ngôn v. v... nhưng sở trường hơn cả lại chỉ là lục bát ; trong thể thơ lục bát ông lại nổi tiếng hơn cả về chùm thơ "Hoan hô"; trong chùm thơ "Hoan hô" ông lại nổi tiếng nhất hai câu:

*"Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về"*

Có người với tư duy bác học thì chê bai cho rằng ngắt câu kiểu như trên là phá bỏ mọi lễ lối, quy tắc nhưng, nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ, nghiên cứu xã hội học đều tán phục về sự "tài tình" và "sáng tạo" của Bút Tre, bởi đây mới thật là Bút Tre, và đây cũng mới thật là *tư duy dân gian*.

Tương phản với dòng dân gian là dòng bác học chính thống. Tư duy dân gian là giản dị, hồn nhiên và đúc rút từ thực tiễn cuộc sống, còn dòng tư duy bác học chính thống thường là khuôn thước, công thức và sách vở... Ngay trong cách xưng hô cũng vậy, nó là biểu hiện ý niệm xã hội, ví dụ: Nếu theo cách gọi chuẩn mực thường dùng phải là đại tướng Võ Nguyên Giáp hoặc Võ đại tướng, là theo cách gọi đặc biệt kính trọng như ta gọi Hồ Chủ tịch hoặc Mao Chủ tịch, hoặc các cách gọi ở các chức vụ khác cũng vậy như: ông Chủ tịch, ông Bí thư, ông Chánh chủ khảo, bà Phó giám đốc, Giáo sư tiến sĩ rồi đến tên người đó ; nghĩa là họ và tên (hoặc họ) phải được gắn liền với chức vụ hoặc học hàm học vị.

Nhưng đến tư duy Bút Tre thì khác hẳn, biểu hiện rõ ở hai câu lục bát nổi tiếng đã nêu. Nghĩa là cả họ, tên đệm và chức vụ được gán một cách trang trọng ở câu trên (Hoan hô đại tướng Võ Nguyên) trang trọng đến mức tuyệt đối, thể hiện sự kính mến, mực thước như kiểu ta gọi Hồ Chủ tịch hoặc Võ đại tướng, nhưng sự thú vị ở chỗ ngay câu này khuôn thước và trân trọng hết mức như vậy, nhưng vẫn là cách xưng hô của Việt Nam là đặt họ sau chức vụ: đại tướng Võ Nguyên, chứ không gọi theo cách của Tàu: Võ Nguyên đại tướng.

Nhưng điều thú vị hơn và dân gian hơn lại rơi vào câu 2: "Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về..."

Chỉ có tư duy dân gian và cũng chỉ có Bút Tre mới dám hạ câu: "Giáp ta", gọi tên cúng cơm, nhưng gán với chữ "ta tuyệt vời của văn hoá Việt Nam.

Xưa nay dân ta, phạm là cái gì thân thiết nhất mới dùng chữ "ta", ví dụ: làng ta, quê ta, nhà ta, quân ta, Đảng ta, Bác Hồ ta, nước ta, dân ta, phe ta v. v... Còn cái gì không phải là "ta" (nghĩa là đối lập lại) thì bị gọi bằng những từ thiếu thiện cảm: là giặc, là địch, là ngụy, là nó, là hán, là Tây, là ấy v.v... Ví dụ: bọn giặc, bên ngụy, chúng nó, lũ hán, quân Tây, xứ ấy, đất khách, quê người v.v... "Ta" nghĩa là "mình". *Mình với ta tuy hai là một. Ta với mình tuy một mà hai.* Nghĩa là thân thương lắm ; ruột thịt lắm mới được dân gian sử dụng chữ "ta". Đại tướng Võ nguyên Giáp rất nổi tiếng và đáng

kính đã đành, nhưng lại rất gần gũi với nhân dân nên được Bút Tre - nhà thơ dân gian - thay mặt đồng bào cả nước mà gọi: "Giáp ta" một cách thân mật và tình nghĩa như vậy ; cũng như Cụ Hồ Chí Minh, ngoài cách xưng hô rất kính trọng "Chủ tịch Hồ Chí Minh" nhân dân từ già chí trẻ vẫn gọi là Bác Hồ ; mặc dù "bác" mà đáng tuổi ông, tuổi cụ của nhiều thế hệ hôm nay...

Đọc lướt qua ta thấy hai câu lục bát tưởng chừng ngô nghê, thậm chí xuống dòng ngắt quãng "vô lý" giữa họ và tên thì chắc văn học bác học chưa ai dám làm. Chỉ có thắm đượm tinh thần dân gian mạnh mẽ lắm mới tạo ra một sự sáng tạo độc đáo, và cũng chỉ hai câu lục bát đó đã vẽ đặc tả về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong tư thế vô cùng ung dung "thắng trận Điện Biên trở về" của người chiến thắng trong sự thể hiện kính trọng lẫn trong tình cảm thân thương rất mộc mạc của người dân làm ra hạt lúa bắp ngô vậy. Đọc cả mấy tập thơ của ông biết bao nhiêu là câu thơ "Hoan hô" đến mức đã thành "Chùm thơ hoan hô" và cũng rất nhiều "Anh" được hoan hô... Nhưng duy nhất có "anh Giáp" của chúng ta được hai từ rất đắt, nó quý giá như tám huân chương của Văn hoá dân gian trao cho Đại tướng vậy: "Giáp ta!". Xin trân trọng giới thiệu toàn bài trích trường ca Điện Biên. Trường ca có lẽ còn dài hơn, bởi còn phần đầu bị thất lạc, nhưng theo dự đoán của chúng tôi, phần

bị thất lạc chắc không dài và chắc không quan trọng. Có thể là mấy câu mở hoặc một bài đường luật để khai từ như ông vẫn thường làm ở mấy bản trường ca, như trường ca về Nguyễn Chí Thanh, về Phạm Văn Đồng v. v...

TRƯỜNG CA ĐIỆN BIÊN⁽¹⁾

Tặng anh Võ Nguyên Giáp

*...Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về
Cờ hoa sáng rực trời quê
Nhà nhà phấn khởi, hã hê nhà nhà
Trăm năm tủi nhục đã qua
Gông xiềng nô lệ nghi mà thêm đau
Bọn Pháp Nhật thay nhau áp bức
Hai triệu người chết đói bốn năm (1945)
Tày trời tội ác thực dân
Cùng phường chúa đất hại dân nước nhà
May sao có Đảng, Bác Hồ
Người về cứu nước cơ đồ dựng xây
Tuyên ngôn độc lập từ đây
Ba Đình sáng rực một ngày đầu thu
Rồi trường kỳ chín năm kháng chiến*

⁽¹⁾ Đầu đề do chúng tôi căn cứ vào nội dung mà thêm vào.

Để hôm nay làm một Điện Biên
Toàn cầu chấn động nghe tên
Nổi danh đại tướng Võ Nguyên nước nhà
Đảng ta đó anh minh sáng suốt
Có Bác ta chỉ đuốc soi đường
Anh Văn⁽¹⁾ tài giỏi lạ thường
Pháo vào rồi lại tìm đường kéo ra
Để củng cố theo đà tiến chắc
Đào hầm ngầm cho khắp Mường Thanh
Bãi binh bố trận rất nhanh
Diệt Bản Kéo phá tan tàn Him Lam
Tàu bay địch kéo hàng đàn
Thả dù, tiếp viện năm ngàn địch quân
Bom Na-pan, pháo tầm gần,
Ngày đêm trút lửa sang phần quân ta.
Bộ đội đánh giáp lá cà
Gan đồng dạ sắt quyết là một phen
Tay ôm bộc phá xông lên
Lưỡi lê sáng loé, tiểu liên nổ dòn
Tiên phong có Bế Văn Đàn
Thân làm giá súng trung liên diệt thù
Máu loang nước mắt anh Pù
Đạn bay trúng đích xác thù ngổn ngang
Khiến cho lũ giặc kinh hoàng
Đại tá Rốt⁽²⁾ phải vội vàng tự toi

⁽¹⁾ Tức đại tướng Võ Nguyên Giáp.

⁽²⁾ Đại tá pháo binh Pi-rốt đã phải tự tử bằng lựu đạn

Cứ điểm A1 trên đồi
Giặc tăng hỏa lực kịp thời viện binh
Từng luồng đạn cản quân mình
Có Phan Đình Giót hy sinh kịp thời...
... Lấy thân bịt lỗ châu mai,
Để cho đồng đội dưới đồi xông lên
Vòng vây xiết chặt như nêm
Đã dư năm chục ngày đêm ngủ hầm
Giấc ứng chiến đổ thêm quân bộ.
Nào xe tăng, đại bác, trực thăng
Bọn can thiệp Mỹ hung hăng
Nhảy vào tiếp tế, quyết giành Điện Biên
Bác ta lệnh họp cho liền
Trao cờ quyết chiến đại đoàn lập công⁽¹⁾
Dân cả nước một lòng một dạ
Đi dân công, tiếp đạn, tải lương
Bằng ngàn, vượt suối, làm đường
Khó khăn chẳng sợ coi thường hiểm nguy
Nghe kèn xông trận một khi
Dân công bộ đội tức thì xông lên
Ngọn cờ nhuộm máu bao phen
Chuyên tay giữ vững xông lên diệt đồn
Quan tài thuốc nổ đã dồn
Đưa theo hầm mật đến gần quân doanh...
Bỗng đâu bộc phá thành linh

⁽¹⁾ Đại đoàn 312

Nổ vang chính giữa tổng dinh họ Đờ⁽¹⁾
Làm rung chuyển cả toà Bạch Ốc
Cả Pari phách lạc hồn kinh
Cô Nhi⁽²⁾ bạt vía giấu mình
Na Va⁽³⁾ vỡ mặt thôi đành xuống thang
Hơn vạn giặc cờ hàng trắng toát
Dơ hai tay xin được thoát thân
Quân ta có đức có nhân
Cứu thương, nước uống, cơm ăn sẻ phần
Tù binh hai vạn thực dân
Cùng nhau được hưởng đặc ân Bác Hồ
Nhân dân phấn khởi hoan hô
Người nêo chặt đất đỏ cờ vẫy hoa
Cùng nhau hát khải hoàn ca
Bài ca giải phóng sáng loà Điện Biên
Hoan hô đại tướng Võ Nguyên...

(1) (2) (3) Tên tướng chỉ huy quân đội Pháp

Bút Tre gác trúc bãi vườn, vườn
 để lại cho đời mây khói ngàn
 năm Mỹ càn ca, Sơn Thôn mãn
 nguyệt đời "Vô Sĩ" Khó ừ tiên
 Dài gian không nước dân long trúc
 lá hơ còn sơn đấm từ yên.
 tạo một giang tho, về muôn năm
 trời đời "Tài trúc" tạo nên thi cú

Bút tích của Bút Tre

Trước hết nói về nhân cách sống của ông. Ông
 thuộc lớp người xưa tuy có học trường Tây, đồ đến
 tú tài toán phân, nhưng những ảnh hưởng của lễ

PHẦN IV

BÚT TRE - DÒNG ĐỜI MỘT NHÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

Vâng! Bút Tre là một nhà văn hoá dân gian. Nhưng trước hết ông là một nhà "chiến lược văn hoá". Không phải ông nổi tiếng rồi hôm nay ta cứ đắp điểm vào để tôn vinh ông, mà thực tế ông với tư cách một người được giao nhiệm vụ quản lý văn hoá ở một vùng đất có bề dày lịch sử từ các vua Hùng dựng nước, đã làm được những việc trọng đại mở ra và dẫn dắt cho thế hệ sau những vấn đề về văn hoá ở tâm vĩ mô, và nó đã không bó hẹp trong phạm vi một tỉnh, một địa phương hay một vùng văn hoá mà đã mở ra cả nước. Ví dụ: vấn đề *Hùng Vương dựng nước*, vấn đề văn hoá thời chiến - *tiếng hát át tiếng bom*, vấn đề *đào tạo con người làm văn hoá v. v...*

Trước hết nói về nhân cách sống của ông. Ông thuộc lớp người xưa tuy có học trường Tây, đỗ đến tú tài toàn phần, nhưng những ảnh hưởng của lễ

giáo phong kiến và triết học phương Đông vẫn ảnh hưởng đến ông, đó là lối sống "khắc kỷ phục lễ" của các nhà nho xưa với những lời dạy của thánh hiền "liêm, chính, kiệm, cần", "nhân, lễ, nghĩa, trí, tín" và "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất". Trong cách ứng xử của ông hàng ngày và kể cả trong những giai thoại dân gian kể về ông, ta thấy lúc nào ông cũng ung dung, nghèo mà không hèn, sống vẫn sang trọng, và đặc biệt không cậy cục nịnh bợ, xin xỏ ai, nhưng ngược lại lại rất thương yêu giúp đỡ bạn bè đồng đội, cấp dưới. Hãy nghe những vần thơ tâm sự của ông:

*Sống cho ra sống những con người
Thở gió đỉnh ngàn, sông, biển khơi
Gần Bác, Trung ương và Chính phủ
Cận dân cơ sở với mọi người
Văn chương nghệ thuật để ham thích
Lao động tư duy chớ bỏ lời
Thơ viết, thơ ngâm, thơ bất tuyệt
Một dòng gọi mở để cho đời.*

Chỉ có nhân cách trong sáng ấy mới có thể có cái nhìn trong sáng, yêu đời, mới tạo ra thơ Bút Tre.

Khi ông nghỉ hưu, về sống tại làng quê Đồng Lương - nơi sinh ra ông - với hai bàn tay trắng, một căn nhà lợp lá tuênh toàng không cánh cửa mà cả cửa sổ lẫn cửa chính chỉ là một tấm phen liếp ép, buộc với mấy tàu lá cọ làm cánh cửa. Chính tôi là người đến thăm và ngủ lại căn nhà đó

một đêm và vẫn nhớ như in bài thơ ông ứng khẩu:

*Cứ như tờ lại hoá hay
Chẳng lo giữ của cả ngày lẫn đêm
Cửa ngõ không phải cài then
Ai thăm cứ việc đẩy phen mà vào.*

Vâng, cửa của ông có gì đâu mà phải giữ. Bức tường bằng đất dày khoảng 30cm cao lưng lửng bằng đầu người, đủ cho ông có thể làm giá sách xếp lên trên mặt quanh bức tường những chồng sách đủ loại: chính trị kinh tế học, triết học và tiểu thuyết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp của L. Tônxtôi, Đôtxtôiexki, Lỗ Tấn, Sê Khốp, Hồ Chí Minh v.v... Thời đó tuy kinh tế xã hội còn khó khăn, nhưng không thể có một trường ty với một đời lẩn lộn hoạt động lại nghèo đến thế. Xoàng nhất thì cũng phải có cái nhà ngói bốn gian hoặc bộ xa lông gỗ lát với cái đài oriontông chẳng hạn. Nhưng ông Bút Tre ngủ trên một cái chõng tre, cửa che phen liếp lá cọ và cái bàn gỗ trám trắng đã bị ông viết tràn ra bàn. Nghèo thế nhưng suốt ngày ông vẫn đọc sách, ghi chép và viết, đọc cho đến khi chết mới thôi đọc.

Khi bước vào tuổi xế chiều "thất thập cổ lai hy", ông vẫn sống rất lãng mạn cách mạng. Thấy tôi đến thăm là ông chuyện không dứt. Ông nói liên chi hồi điệp như liên thanh bản. Có lẽ đó là giây phút khoan khoái nhất của ông là xả được

những tư duy mà ông nung nấu đêm này qua đêm khác. Ông biết tôi là họa sĩ mới ở nước ngoài về lại là chất tứ đại của cụ Nguyễn Quang Bích nên cụ cứ thiết tha đề nghị tôi vẽ cho ông một bức sơn dầu "Mài gương dưới nguyệt" để ông treo trong nhà và ông đã kể cho tôi nghe về những giai thoại của nghĩa quân dưới sự chỉ huy của cụ tổ tôi, đêm đêm tụ tập ở làng Đồng Lương, rồi kéo ra chân núi Đọi Đền mài gương. Nay trong hang đá còn có cả cối xay cối giã của nghĩa quân chế tạo bằng đá và mài gương vào một phiến đá nên nay nó vệt hằn một bên. Tôi rất thông cảm với tâm lý của ông muốn có một hình ảnh của thời Cần Vương cách đó 100 năm mà nó lại gắn với phong cảnh quê hương ông để treo nhà. Tôi cứ ân hận là không sao đáp ứng được bởi rất nhiều lý do, nhưng cái lý do lớn nhất là tranh sơn dầu sao bảo quản được trong ngôi nhà lá tường đất dột trông thấy cả trời của ông!

Cái mẫu trí thức Việt Nam thời đó nghèo là khá phổ biến, nhưng ông đâu chỉ có là nhà trí thức mà còn là nhà quản lý mà vẫn nghèo túng đến vậy thì quả cũng rất hiếm và các thế hệ sau này sẽ không thể hiểu nổi. Ông nghèo mà nhân cách:

"Sống cho ra sống cái con người

Thở gió đỉnh ngàn, sông, biển khơi"

Nhà Bút Tre gần sông Thao, lại gần sông Bứa, cũng lại có núi Đọi Đền. Bước ra khỏi cửa là đồi là

rừng là sông, là núi. Ông tắm mình trong cái thiên nhiên kỳ vĩ ấy, và thiên nhiên cũng ít nhiều tạo ra cái tính thích tự do, phóng khoáng và cái nhân cách cao thượng của ông.

Một cuộc đời lặn lội với kháng chiến chống Pháp cho đến khi hoà bình lập lại, đầu những năm sáu mươi lên chức trưởng ty Văn hoá thì ông ngoài năm mươi nhưng vẫn hăng hái như thanh niên. Ở cái tuổi đó, nếu vào vị trí một người thông thường khác, thường chỉ nghĩ đến "hạ cánh" và chắc cũng chẳng để lại nhiều dấu ấn, nhưng riêng Bút Tre thì hăm hở như một chàng trai trẻ xông vào trận với cái kiêu rất Bút Tre "*người nhẩy cây reo*" hoặc "*thông reo trúc múa*" đó mà ông đã làm được cái việc có tầm chiến lược là khẳng định "*văn hoá Hùng vương*". Đây cũng là một đề tài khoa học, chứ không còn là vấn đề duy ý chí, hô khẩu hiệu mà thành.

Trước khi nói về vấn đề này phải điểm lại một việc làm trước đó gần 10 năm khi ông mới chỉ ở cương vị phó trưởng ty tuyên truyền thuộc Uỷ ban hành chính tỉnh Phú Thọ, ông đã theo Bác lên đến Hùng và ghi tóm lược được câu nói nổi tiếng của Bác và ngày nay đã đúc thành chữ vàng cho dân tộc:

*Các vua Hùng đã có công dựng nước
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.*

Nguyên là hồi đó sau chiến thắng Điện Biên

Bác lên Đền Hùng (1954) Bác nói chuyện với đại đoàn quân tiên phong. Bác nói dài (hiện còn bài phóng sự in trên báo của Đại đoàn tiên phong ngày đó) nhưng ông Đặng Văn Đăng thâu tóm lấy cái thần của câu nói và theo văn phong của Bác giản dị, xúc tích mà ông đúc kết lại câu nói trên. Công ông Đăng lớn lắm. Sau này nhiều vị lãnh đạo tự ý sửa. Sửa lần thứ nhất là:

*"Các vua Hùng đã có công dựng đất nước
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy đất nước".*

Cái lý để thêm chữ "đất" vào vì viện dẫn vào cái ý phát biểu của Bác ở Hội nghị thuỷ lợi toàn quốc năm 1959 rằng "ít nước quá thì hạn, nhiều nước quá thì úng lụt, nhiệm vụ của ngành thuỷ lợi là phải làm cho đất nước điều hoà, nên đã nói đến nước là phải nói đến đất". Thực ra đó là một cách hiểu máy móc, mang cái cụ thể là nước thuỷ lợi để dẫn vào từ nước là tổ quốc... Còn ông Đặng Văn Đăng thì đã kiên quyết bảo vệ chân lý nên mặc dù bức hoành phi khảm câu nói trên đã xong mà sau vẫn phải sửa lại như câu hiện nay đã chính thức dùng.

Lần thứ hai, câu nói của Bác được in trong tập ảnh Việt Nam chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4 thì lại được sửa bằng cách bỏ đi chữ "cùng nhau" và chữ "lấy", cốt để đối theo kiểu Hán tự là:

*"Các vua Hùng đã có công dựng nước
Bác cháu ta phải ra sức giữ nước"*

Ý muốn đôi: về trên là "đã có công" thì về dưới phải là "phải ra sức". Kể ra nếu mê văn bác học và thích Hán tự thì "đã có công" đối với "phải ra sức" là tuyệt rồi. Nhưng Bút Tre không chịu. Dù đã nghỉ hưu ông vẫn đạp chiếc xe cộc cách từ làng Đồng Lương về gặp tỉnh rồi qua Sở Văn hoá nhờ chuyển hộ ý kiến và quan điểm của ông rằng: Bác nói với dân, lấy lời ăn tiếng nói ngọt ngào dân đã từ dân để nói với dân chứ không phải lúc Bác làm thơ đường luật mà *đối với luật* gì ở đây. Bác dùng từ *cùng nhau* mới hay, ý Bác muốn gắn mình với dân tộc là một ; *cùng nhau giữ lấy nước*. Phải có chữ *lấy* mới có ý nhấn mạnh. Nếu nói "giữ nước" hoặc "giữ nhà" mà được thêm chữ *lấy* thì bao giờ ý nghĩa cũng được nhân đôi. Hoặc ta thường nói "giữ lấy mình" thì bao giờ cũng nhấn mạnh hơn "giữ mình".

Ý kiến bảo vệ của ông Đăng lần nữa lại khẳng định được chân lý của văn hoá dân gian, và từ năm 1973 các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng lên thăm Đền Hùng đều nói và còn ghi sổ vàng nguyên văn:

*"Các vua Hùng đã có công dựng nước
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".*

Nên coi như đã được khẳng định, và cũng từ đó các báo chí xuất bản không còn sửa, hoặc tự ý thêm bớt khi câu nói nổi tiếng của Bác đã đi vào bất tử trong lòng dân tộc.

Xưa nay ta vẫn thường nghĩ về Bút Tre, là một nhà quản lý, lãnh đạo một ngành văn hoá nhưng chỉ "rong ruổi" trên chiếc xe đạp nay làng này, mai xã khác để sáng tác ra các câu ca dao hò vè. Thực ra không phải như vậy. Ca vè chỉ là những sáng tác ứng khẩu và viết ra thì cũng rất vội vàng cầu thả trên đường công tác, hoặc hội nghị và đêm khuya khoắt, còn toàn bộ thời gian ông giành cho suy nghĩ đến chiến lược văn hoá. Sau khi nhận chức trưởng ty, ông về Hà Nội lùng sục đến các cơ quan trung ương, trao đổi làm việc với các nhà văn hoá như Vũ Ngọc Phan, Phạm Huy Thông, Nguyễn Khánh Toàn, thậm chí còn vào gặp cả Bác Đồng vì vốn xưa ông đã từng làm việc ở Bộ ngoại giao lại là thư ký riêng của ông Ung Văn Khiêm nên thường được gặp Bác Hồ, Bác Đồng, Bác Duẩn. Sau này về hưu rồi ông Đăng vẫn thường nhận được thư, thiệp của Bác Đồng.

*Gần Bác, Trung ương và Chính phủ
Cận dân, cơ sở với mọi người.*

Do vậy, ý tưởng của ông Đăng muốn chứng minh bằng khoa học về câu của Bác "Các Vua Hùng đã có công dựng nước". Bởi vấn đề các Vua Hùng dựng nước thì sử sách xưa mới chỉ cho là truyền thuyết hoang đường. Đến đời Lê, sử thần Ngô Sĩ Liên mới đưa thời Hùng Vương dựng nước vào bộ sử Việt Nam, nhưng cũng chưa đưa vào phần bản kỷ mà chỉ chép vào ngoại kỷ có nghĩa là

còn có sự hồ nghi về tính chính xác của lịch sử, chưa coi đó là chính sử.

Đến các triều đại phong kiến sau này, các sử gia như Lê Quý Đôn, Đặng Xuân Bảng, Nguyễn Thông, Phan Huy Chú v. v... tuy đã công nhận sự tồn tại của thời các Vua Hùng, nhưng mặt khác lại tỏ ý nghi ngờ những tư liệu về thời đó. Mỗi bản khoản nghi ngờ đó đã kéo dài ngót nghìn năm bởi vì các sử gia phong kiến thời đó một mặt giải mã các truyền thuyết, mặt khác cũng chỉ còn biết tham khảo trích dẫn các sách cổ Trung Hoa. Các sách này đều có ghi chép về thời đại Hùng Vương nhưng thường rất sơ lược. Có học giả chỉ nghe kể lại rồi ghi chép, lại có tác giả tuy qua Nam Việt nhưng với cái nhìn của giai cấp thống trị Trung Hoa tự cho mình là trung tâm vũ trụ còn các dân tộc khác là man di mọi rợ nên thường thiếu tính khách quan và chân xác lịch sử. Bởi vậy, các sử gia Việt Nam thời phong kiến tự chủ tuy đã có những nỗ lực rất lớn trên cơ sở phân tích các truyền thuyết, các dã sử dân gian kết hợp với những kho tư liệu đã được ghi chép của các sử gia phong kiến Trung Hoa để làm tư liệu chép về các Vua Hùng, nhưng thực ra không đủ những cứ liệu khoa học, nên các sử gia Việt Nam vẫn nửa tin nửa ngờ thậm chí còn cho là "thậm quái đản"... Mà phải chờ đến ngày nay thời kỳ khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão trong đó có khoa học khảo cổ học, các hiện

vật được đào lên từ lòng đất rồi đưa xác định qua phương pháp phóng xạ carbon C14 để xác định niên đại. Và ở những năm cuối thập kỷ 60 đầu 70, ông Đặng Văn Đăng - Bút Tre với tư cách Trưởng ty Văn hoá, nhiều lần đạp xe từ Phú Thọ về Hà Nội (thời ấy chưa có chế độ xe con) để làm việc với các nhà khoa học đầu ngành của Việt Nam như Nguyễn Khánh Toàn, Phạm Huy Thông, Trần Huy Liệu, Vũ Ngọc Phan để đặt vấn đề nghiên cứu Hùng Vương dựng nước. Ngày đó có sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, công trình được khẩn trương tiến hành. Ở trung ương liên tiếp tổ chức bốn Hội nghị về Hùng Vương dựng nước. Ở địa phương ông Đăng cử cán bộ đi khắp các vùng Phong Châu, Cẩm Khê, Thanh Sơn, Việt Trì để tìm kiếm phát hiện. Một kết quả thật bất ngờ ngày đó và làm chấn động cả ngành khảo cổ học trong cả nước đó là cùng một thời gian gần người ta phát hiện ra hai nền văn hoá trên đất Phong Châu đó là văn hoá Sơn Vi - văn hoá đồ đá cũ, điều đó khẳng định được là dân tộc Việt Nam ta không phải từ phương Bắc di cư xuống, như một số học giả phương Tây trước đây thường nói, mà chính có nòi giống phát triển từ loài người cổ đại sinh sống trên đất này, và thành tựu thứ hai còn rực rỡ hơn là phát hiện ra văn hoá Phùng Nguyên, Gò Mun, Đông Đậu. Ba địa chỉ văn hoá này là minh chứng hùng hồn cho nền văn hoá Đông Sơn

nổi tiếng thế giới, được phát hiện không phải ở đâu xa mà là ngay trên đất Tổ - địa bàn dựng nước Văn Lang của các Vua Hùng. Ba địa danh trên là của ba giai đoạn văn hoá nối tiếp nhau: đá mới, đồ đồng thau sớm và đồ đồng thau muộn chuyển sang đồ sắt. Và từ những hiện vật khảo cổ tìm thấy ở 67 di chỉ khảo cổ trong vòng 10 năm là một số lượng cực kỳ to lớn và các hiện vật đó đã gửi đi Cộng hoà dân chủ Đức thẩm định khoa học, và qua phương pháp phân tích phóng xạ C14 đã xác định được niên đại đúng vào thời kỳ mà các truyền thuyết đã nói về sự ra đời nhà nước Văn Lang. Các hiện vật khảo cổ đã minh chứng về sự ra đời một nhà nước cổ đại. Chỉ khi là một nước cổ đại mới có thể hình thành được nền sản xuất tập trung và sự phân hoá giai tầng xã hội thông qua sự phát hiện các hiện vật được chôn theo các ngôi mộ cổ. Nhiều di chỉ còn tìm thấy cả những công cụ chế tác đồ đá, đồ gốm, đúc đồng, luyện kim, thậm chí có nơi còn có cả những xưởng lớn như ở Hồng Đà (Cẩm Khê).

Ông Đặng Văn Đăng không phải nhà nghiên cứu lịch sử, lại càng không phải là một nhà khảo cổ, nhưng với cái tài của người làm quản lý văn hoá biết phát hiện vấn đề, tâm huyết với đề tài, biết tranh thủ các nhà khoa học ở Trung ương và sử dụng đội ngũ cán bộ trong tay, ông đã làm nên chuyện. Ông Lê Nhiễu, một cán bộ dưới quyền ông, được ông phái đi đã phát hiện ra văn hoá Sơn Vi,

ông Nguyễn Lộc - một cán bộ hợp tác xã nông nghiệp ở Bản Nguyên, do chỉ là một nông dân yêu thích ca dao hò vè, nhân thấy ông Bút Tre về làng, ông Lộc đến làm quen rồi xướng hoạ thơ văn dân gian với nhau, thế là ông Bút Tre mời ông Nguyễn Lộc vào hội dân gian do ông xướng lập, tiếp đến lớp khảo cổ học ngắn ngày do ông xướng lập, tiếp đến lớp khảo cổ học ngắn ngày do Ty văn hoá mở, ông Đăng cho ông Lộc vào học... vậy mà sau trở thành người phát hiện ra văn hoá Phùng Nguyên nổi tiếng - nền văn hoá đó chính ngay trên cái làng Phùng Nguyên mà Nguyễn Lộc đã sống. Từ đó văn hoá Sơn Vi và văn hoá Phùng Nguyên là một công trình lớn của cả một tập thể, một ngành văn hoá với những cán bộ xuất sắc như Lê Nhiễm và Nguyễn Lộc nhưng trước tiên phải khởi thủy từ cái đầu của nhà quản lý năng động và tâm huyết, đó là từ ông Bút Tre mà có.

Sự nghiệp văn hoá qua ngót 10 năm làm trưởng ty kể trên tưởng đã là một thành tựu, một dấu ấn khó quên đối với sự nghiệp phát triển văn hoá của một vùng và mở rộng ra là có tác động đến cả nước, nhưng Bút Tre Đặng Văn Đăng không chỉ dừng ở đó. Cuối năm 1964 Mỹ bắt đầu leo thang bắn phá ra miền Bắc, bước sang năm 1965 - 1966 lại càng ác liệt hơn. Văn hoá sẽ hoạt động như thế nào khi chuyển sang thời chiến. Ông thấy ở Vinh Phúc có "Bảo tàng gánh" - nghĩa là cán bộ gánh quang thúng hiện vật đi các làng để giới thiệu. Ở

Phú Thọ của ông, ông cho phát động nông dân vẽ tranh: tranh áp phích, tranh đả kích Giôn-xon ném bom cũng thấy có hiệu quả, nhưng còn ở tuyến lửa Quảng Bình Vĩnh Linh văn hoá không biết sẽ hoạt động ra sao? Một ý tưởng sáng loé trong đầu ông sau khi về dự hội nghị tổng kết Bộ Văn hoá do Bộ trưởng Hoàng Minh Giám chủ trì đã đề nghị là *"Các anh trưởng ty các tỉnh có sáng kiến gì về văn hoá thời chiến, có kinh nghiệm gì nên báo cáo cho Bộ hay để Bộ đúc rút chỉ đạo?"* Ông Đăng nghĩ, chiến tranh đã leo thang đến Hà Nội, Hải Phòng và nhiều tỉnh miền Bắc, song chưa dữ dội như các tỉnh miền Trung. *"Muốn bắt cọp thì phải vào hang"*. Ông nảy ra ý định đi vào tuyến lửa xem sao. Thế là trở về tỉnh, sau khi báo cáo với các anh lãnh đạo tỉnh và được chấp nhận, ông Đăng bố trí ngay một đoàn cán bộ, phần lớn là các trưởng phòng đạp xe vào tuyến lửa.

Thời đó gia tài anh cán bộ quý giá nhất cũng chỉ là chiếc xe đạp tổng tộc. Ông Đăng dẫn đầu đoàn, trời nắng nóng, đường đất ổ gà bị bom đạn cày xới rất khó đi nhưng ông đã quyết tâm thì không ai cản được. Một anh cán bộ trẻ thấy ông đã bước vào tuổi 56, nghĩa là ở cái tuổi "lão già an chi" da mồi, tóc bạc, hàm răng giả ăn uống khó khăn liền can ngăn: *Bác để cháu sang báo cáo tỉnh để xin cho Bác cái xe "đít vuông"* (loại xe Commăngca Rumani) đưa bác đi thì hơn. Ông Đăng xua tay:

- Thôi, vế. Ta đi xe đạp cần nghiên cứu đâu là tận vào với dân, quân thuận lợi hơn. Ôtô dễ tắc đường, công kênh dễ làm mục tiêu cho máy bay. Vả lại lấy đâu ra xăng mà chạy hàng ngàn cây số bây giờ? Mà xe bây giờ tỉnh cũng ưu tiên cho quân sự hết, mình có xin chắc cũng chẳng được.

Thế là thầy trò đạp suốt bao ngày đêm vào tận Quảng Bình, Vĩnh Linh. Ông đã phát hiện một điều rằng: bom đạn ác liệt hơn chống Pháp nhưng không căng thẳng như ngôi nhà mình tưởng mà cứ gặp đoàn quân ra trận là lại gặp cảnh ca dao hò vè, văn nghệ như hồi nào trai trẻ ông đi chiến dịch Điện Biên vậy. Thế là với cái tài ứng khẩu thành thơ của ông, ông luôn góp vui với thanh niên xung phong làm đường, bộ đội hoả tuyến và ông phát hiện: Văn hoá thời chiến phải là "Tiếng hát át tiếng bom". Ông lập tức báo cáo với Bộ và khi trở về tỉnh ông cho phát động xã nào làng nào, xí nghiệp nào cũng nên lập một đội văn nghệ. Ông bắt đoàn văn công phải chia nhỏ đi vào các trận địa và ngay trong buổi liên hoan tại xã Thanh Uyên ông đã tự kiểm điểm mình xưa nay mãi đi phong trào, quên mất văn công chủ lực để anh em mất phương hướng và ông đọc thơ vừa là để tặng anh em nhưng cũng ngầm ý tự phê phán mình:

*"Đường đời mê mãi tham quan
Để cho tiếng hát cây đàn chơi với"*

Nhưng ông sướng nhất vẫn là hệ thống truyền thanh:

*"Nghe bưu điện truyền thanh rộn rã
Liên lạc nhanh giống dải truyền tin
Báo chương còn mới chữ in
Galen, loa phóng, giấy xin mua nhiều"⁽¹⁾*

Việc dẫn những sự kiện trên cũng là để minh chứng rằng ông Đặng Văn Đăng không chỉ là thơ dân gian chỉ hay làm ca về quá quá vui vẻ mà ông thật sự đã là một nhà văn hoá dân gian.

Vâng! Và có lẽ còn cao hơn: Ông là nhà Văn hoá mà dòng đời của ông tắm mình trong dòng văn hoá dân gian.

Ta có thể chê thơ văn ông, ta có thể chê phong cách ông cầu thả, xuề xòa, nhưng rõ ràng ở góc độ nào, khía cạnh nào ông cũng đi đầu khám phá, dẫn xuống từ một trường phái lấy gốc từ ca dao hò vè dân gian đến phát hiện ra văn hoá Hùng Vương cũng lấy gốc từ câu nói khẳng định của Bác rồi đến văn hoá thời chiến: "Phong trào tiếng hát át tiếng bom". Bút Tre lúc sinh thời bị người đời phê phán điệu cợt cũng như anh Kim Ngọc sinh ra cái "khoán hộ" cũng là sự "dẫn xuống gọi đổi mở" cũng

⁽¹⁾ Hồi đó dân nghe đài bằng cái loa ga-len bóng bán dẫn, cả làng nhà nào cũng dựng cột ăng ten, và muốn nghe rõ phải có hai cái ống nghe úp vào tai mới nghe được, nhưng cũng cảm thấy sướng lắm rồi.

một thời bị kiểm điểm, phê phán thì nay người đời ca ngợi ông như một anh hùng nông nghiệp. Quốc hội đã trao tặng huân chương cho ông, còn Bút Tre vị trí của ông cũng đã có chỗ đứng trong dòng văn học dân gian, nhưng có lẽ về mặt nhà nước nên nghĩ đến một hình thức gì để truy tặng ông, mặc dù ngày nay ông đã an nghỉ dưới mồ đã ngót hai chục năm tròn, bởi những gì ông đã để lại cho đời hôm nay đều có vị trí tinh thần cho xã hội và ông cũng đã từng tự nhủ mình:

*"Mai sau kẻ đoái người hoài mặc!
Hạnh phúc hôm nay mát dạ người"*

Có lẽ đó cũng là cái cao thượng của một nhân cách văn hoá nằm trong dòng chảy bất tận của văn hoá dân gian Việt Nam.

Hà Nội tháng 4 năm 2000
N.Q.N

PHẦN V

MỘT SỐ VẦN THƠ CỦA BÚT TRE

Trước linh hồn của nhà thơ dân gian Bút Tre - Đặng Văn Đăng - trước yêu cầu và tấm lòng của bạn đọc, người biên soạn tập thơ của Bút Tre để ra mắt độc giả chỉ xin được đôi lời thanh minh:

Thơ "xuất bản miệng" của Bút Tre nhiều vô kể vì ông cứ xuất khẩu là thành thơ rồi chỉ lưu trong trí nhớ nhiều người, nhưng riêng được in thành tập thì ông có những tập sau: *"Quê hương Phú Thọ"*, *"Phú Thọ lớn lên"*, *"Rừng cọ đồi chè"*, *"Sông Lô sông Chảy"*, *"Đồng Tâm thăm thẳm thăm da"*... Hiện chúng tôi chỉ sưu tập được ba tập. Chỉ đọc ba tập đã thấy thú vị nhưng rất mệt. Thú vị là chất thơ rất mộc mạc giản dị và có hồn, phản ánh một thời kỳ đất nước sôi nổi trong đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, trong tình cảm của nhân dân đối với Bác, với Đảng và các đồng chí

lãnh đạo khác. Về văn chương, nhiều câu cũng bóng bẩy ví von, nhất là tả cảnh thiên nhiên, con người. Đột khởi có bài, hoặc có những câu rất tài hoa, ví dụ viết về cô gái cấy lúa:

*Cô đi mạ nở theo chân bước
Đồng lúa xanh rờn dưới gót sen*

hoặc khi tả cảnh vùng ven sông Thao thuộc miền trung du:

*Sông Hồng đỏ, lắng phù sa
Tắm nắng hai bờ cát pha
Vàng chân rạ, xanh bụi ruồi
Bé em mắt trong như suối
Giơ tay chào vẫy đò xuôi...*

Chỉ có những ai đã ở trung du mới thấy hai bờ sông có những cây ruồi cổ thụ lâu đời, chắc người ta trồng để chống xói lở, và cũng chỉ có trung du mới có hình ảnh "bé em mắt trong như suối", còn trẻ em vùng đồng bằng hình tượng điển hình là mái tóc đỏ hoe do nắng gió, phù sa. Quả là tác giả có quan sát tinh vi chứ đâu có quá sống sượng như câu dân gian vẫn truyền tụng về tả cảnh làng ven sông mà gán cho Bút Tre:

*Con đò dịch dít sang ngang
Bên kia có một cái làng thò ra*

Và để từ đó người ta ví oan cho ông "Thơ Bút Tre, ghe B... D...". Nhưng đọc thơ ông quả thật là

mệt ; ông viết như kiểu trường ca dây cà dây muống, không cần bố cục, không cần cấu tứ gập đầu nói đấy, thậm chí đang văn vắn lại chen xuôi, đang lục bát "thình lình" đưa sang thất ngôn, rồi xen cả đường luật, rồi cả thơ tự do... nghĩa là một "trường phái" viết theo cảm xúc, bất chấp luật lệ. Ví dụ một đoạn:

*Đây thủ tướng Phạm Văn Đồng
Người bạn của núi sông ruộng đồng
Người về nơi ánh sáng điện
Đất Việt Trì ôi hãnh diện*

Hoặc:

*Câu chuyện cũ miệng dân còn kể
Ôi năm châu bốn bể một nhà
Có người đồng chí chúng ta
Vâng, đồng chí Bùi Quang Tạo
Đồng chí uỷ viên trung ương Đảng
Trái tim đem đến mọi nhà đẹp tươi...*

Đại loại như trên, đang thơ mới chuyển sang như nói chuyện, rồi đang như nói chuyện lại bắt vào thơ lục bát v. v...

Do vậy người biên soạn, xin cố làm một việc nhặt nhạnh những "hạt kim loại quý" lẫn trong bãi cát đặt riêng ra, chứ không thể nào in "toàn văn" được. Vả lại nếu "toàn văn" thì cuốn sách phải dày vài nghìn trang kiểu "Một nghìn một đêm kể" ngay, ví dụ một bài ca ngợi một đồng chí lãnh đạo Đảng

về thăm tỉnh đã vài trăm câu rồi, mà lượng thông tin thì cứ lặp đi lặp lại. Vậy xin cố nhặt những "mẩu quặng" ra, có vàng, có bạc, có đồng - mặc dù còn cát bụi bám vào, và để tùy sự cảm thụ của độc giả. Nhưng một điều tôi dám chắc với các bạn là có những câu rất hay, có bài rất lạ, và đặc biệt cái tình chân thật hồn nhiên, ngây thơ của ông già Bút Tre thì chắc không ai chối cãi, và một đặc biệt nữa là tình cảm sâu sắc của tác giả với Bác Hồ. Có lẽ chỉ sau Tố Hữu, Bút Tre là người có nhiều vần thơ về Bác Hồ nhất thiên hạ. Tôi xin trích một số bài, đầu các bài thơ tôi cố gắng giữ nguyên đầu bài của tác giả nếu hợp với đoạn trích, một số còn lại chúng tôi đưa vào từng nhóm theo nội dung, ví dụ:

- *Nhóm bài ca ngợi Bác Hồ*
- *Nhóm bài ca ngợi sản xuất*
- *Nhóm bài ca ngợi cảnh đẹp hoặc những cảnh đẹp của quê hương "vùng cọ đồi chè"*
- *Nhóm ca ngợi các gương người tốt việc tốt*

Xin chân thành giới thiệu với các bạn.

LỜI KHAI TỪ TẬP THƠ ĐẦU CỦA BÚT TRE⁽¹⁾

*Bút Tre ghi xuống thơ mình
Cho người cảm nghĩ, cho mình nông sâu
Nôm na viết tập thơ đầu
Vận cho nhịp sống theo câu vắn vắn
Bạn ơi thu lấy tình thần*

BÚT TRE

⁽¹⁾ Trích khai từ trường ca "Một ngày của Phú Thọ" in tại Quốc doanh in Kiến Thiết - Phú Thọ. Ký hiệu sách số D/c 82B 522T

LỜI KHAI TỪ TẬP THƠ TIẾP THEO CỦA BÚT TRE⁽¹⁾

*Bút Tre ngồi ngắm tàn canh
Cho mai bén trúc cho anh bén nàng
Tứ thơ thấm khắp dân làng
Đưa thuyền cập bến, vui chàng đó đây
Qua sông bao chuyến đò đầy
Mỗi ngày công việc đổi thay hoàn toàn...
Nhịp sống mới: ai đo cho hết
Lòng người ta hồ biết đến cùng...
Một vùng trời đất soi chung
Đẹp tươi hình ảnh trăm vùng nêu gương
Bút Tre chúc bạn lên đường
Thơ ngâm ngợi khúc, lòng vương vấn lòng*

Ngày 3-12-1961

BÚT TRE

⁽¹⁾ Trích trong tập thơ "Một ngày của Phú Thọ" do Phòng Thông tin Phú Thọ xuất bản 1961 in tại Quốc doanh in Kiến Thiết Phú Thọ (Ký hiệu D/c 82), đầu đề do chúng tôi căn cứ nội dung đưa vào.

LỜI KHAI TỪ TIẾP THEO TẬP THƠ NỮA CỦA BÚT TRE⁽¹⁾

*Trăm năm ở một làng về
Nghìn câu lục bát mấy đề về nô
Khi khuya sáng lúc hồi hôm
Bà con kể lại, xóm thôn vọng lời
Bút Tre nối bước những ai
Một dòng thơ mở đường quai kẻ về
Năm năm dân già lắng nghe
Một Bút Tre thành vạn Bút Tre các làng*

BÚT TRE

⁽¹⁾ Trích trong "Tia lửa làng quê"

NHỮNG BÀI THƠ, VẦN THƠ VIẾT VỀ BÁC HỒ
(Trích)

... *Lời của Bác thấm nhuần gan óc*
Thành nương chè, thành thóc, thành ngô
Đất trời chỉ một sông Lô
Lòng dân chỉ một Bác Hồ sáng soi...

*

... *Nhớ khi đồng ruộng trải vàng*
No lên mắt mẹ, no sang lòng người
Bác Hồ nhường cũng vui tươi
Trong tranh Bác đã mỉm cười với dân

*

... *Quê nhà ở mạn sông Lô*
Thủ đô về họp, Bác Hồ lại thăm
Xa Người chưa được tròn năm
Mắt nhìn cho tỏ, mắt chăm cho tường (chăm chú)

*

Sáng nay lồng lộng giăng đường
Cháu con mừng rước ánh dương Bác Hồ
Bác vẫn vãi: "Các cô các chú..."
Ấm sao lời lãnh tụ dân ta!...

Bác vô Thanh Nghệ mới ra
Người thăm quê mẹ quê cha vừa về

*

... Lời Bác ấm, giọng Bác trầm
Củ khoai, cốt thóc, máu tim tình người
Bác là dòng suối mát tươi
Tươi đồng khô cạn tắm đôi nẻ da

*

Trên ngã đường về xuôi Bác tới⁽¹⁾
Thăm Đền Hùng phơi phổi thông reo
Trập trùng đồi dốc thông reo
Ngôi đền chót vót xây cao đỉnh đồi
Bác lên in gót của Người
Châu quanh đồi núi bóng Người bước lên
Năm xưa Bác đã lên đền
Những lời Bác dặn còn in dạ này:
"Công vua Hùng cao đầy dựng nước
Bác cháu ta giữ nước dài lâu"
Ngày nay dựng lấy mai sau
Bên người con cháu cùng nhau theo Người

*

⁽¹⁾ Trích trường ca Bác về Đền Hùng.

... *Bác về, Bác cháu bên nhau
Áo hoa Bác vuốt, mái đầu Bác hôn
Trưa hè mưa mát đường thôn
Biết nghe lời Bác con khôn hơn người
Vui biết mấy cha cầm ảnh Bác
Con thơ ngây reo Bác Hồ đây*

*

... *Vẫn ruộng cấy, trâu cày, khăn vó
Trâu với người chịu khó quanh năm
Được mùa già trẻ càng chăm
Gửi thư Hà Nội kính thăm Bác Hồ
Bác mừng: "tốt lúa tốt ngô"
Đôi gò sắn mọc ao hồ cá bơi*

*

... *Quê hương đất Tổ Hùng Vương
Bước đi hơi thở nhịp cùng nước ta
Đã vui ngược thác sông Đà
Giòng buồm sông Nhị qua phà sông Lô
Còn vui ra thóc ra ngô
Lại vui ba chuyến Bác Hồ về thăm...*

*

... *Âm* sao tiếng nói Bác Hồ
Vang sao tiếng sóng sông Lô dạt dào

*

... *Lời* Bác dặn mền thương ghi dạ
Tiếng của Người tiếng của non sông

*

... *Thăm* dân giọng Bác ngọt ngào
Các cô các chú đồng bào lắng tai
Bác đi muôn mắt theo Người (nhìn theo)
Muôn tai mở đón những lời Bác trao
Ý người hiền hậu vui sao...!⁽¹⁾

⁽¹⁾ Các đoạn trích trên rút trong các tập: *Quê hương Phú Thọ*, *Đồng Tâm thăm thịt thăm da*.

ĐỀN HÙNG

*Qua Đền Hùng nói chuyện xưa
Hỏi thăm Bác đến chuyện đà ra sao
Bắm tay nhớ lại năm nao
Bác về Phú Thọ lên cao thăm đền
Gập ghềnh dạo gót, bước lên
Thông reo trúc múa bốn bên vẫy vùng
Bác rằng "Nhớ Vua Hùng dựng nước,
Bác cháu ta giữ nước dài lâu".
Dân ta ghi nhớ từng câu
Nghìn xưa nối lại nghìn sau một lời
Tháng ngày cách trở chơi vơi
Mong tin Bác lại thăm nơi Đền Hùng
Lòng Cha rộng lớn vô cùng
Bác lên tình nghĩa thủy chung đậm đà.*

Bác vui con lớn thêm ra
Vui lên đất Tổ, vui hoà trời thu.
Thông reo đầu núi vi vu.
Tiếng reo đất nước, nghìn xưa vẫn còn
Đường thơ nhẹ gót chân son
Nhớ ngày giỗ Tổ như con nhớ nhà
Dòng người xe cộ vào ra
Thăm người thân thích hay là tham quan
Quê tôi công việc vô vàn
Tổ tiên ghi nhớ con đàn lên thăm⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trích trường ca "Đến Hùng" - Tài liệu do Trần Quang - Sở VH TT Vĩnh Phú cung cấp.

NGƯỜI BẠN CỦA NÚI SÔNG RUỘNG ĐỒNG

(Trích trường ca tặng Thủ tướng Phạm Văn Đồng)

Tầng cao hiện bóng chim bay
Liêng mừng thành phố, cánh này đang chao
(túc cánh trực thăng)

Mai hồng nắng sớm đẹp sao
Mịt mù trời cát, rung sao cây đồi
Đây rồi, Người xuống đây rồi,
Thăm quê Phú Thọ đẹp trời mùa đông
Hoan hô Thủ tướng Phạm Văn Đồng
Bàn tay người vẫy muôn dòng mắt theo
Bên đường người nhảy, cây reo
Đồng quê gặp bạn, núi đèo gặp ai
Như năm nao tiếng của Người
Khen rằng đồi sẵn mở đời trung du
Đồi tàng vàng đất nghèo khô
Ngút ngàn sẵn mọc "thủ đô" tỉnh nhà.

...

Sắn nhỏ lên rồi sắn củ to
Của người làm lấy của đời cho
Sắn bùi khi nướng, thơm khi luộc
Cha mẹ no lòng con cũng no

...

Nong sắn trắng phau tròn vành vạnh
Dưới nắng trời trắng tựa như mây
Thủ tướng ngồi coi liền ngay cạnh
Nhắm tay bột mịn nhẹ qua dây...⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trích từ trường ca viết về Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm Phú Thọ 1-1963

TẶNG ANH PHẠM HÙNG⁽¹⁾

*Lòng dân ân nghĩa thuỷ chung
Nhớ khi đồng chí Phạm Hùng về thăm
Từ sông Lô đến sông Hồng
Con đò ban sớm nắng hồng chiều hôm
Ngọt khoai bùi sắn thơm cơm
Xanh tươi vườn tược, vàng rơm ruộng đồng
Mừng lo thắng lợi nhà nông
Say hoa màu mới, củ trồng bí leo*

⁽¹⁾ Trích trong bài: Nhớ anh Phạm Hùng

TẶNG ANH LÊ DUẨN⁽¹⁾

*Đồng chí Lê Duẩn lần đầu tiên
Thăm nhà anh Hùng thăm Tỉnh uỷ
Tắc đất tắc vàng người ưu tiên
Nâng gót quê hương bước tiến bước...*

*Đón lãnh tụ lòng dân phơi phơi
Ấm lòng người đổi mới
Năm năm đường dài, người tiến tới
Mảnh đất trung du ngọc sáng ngời*

⁽¹⁾ Trích trong bài: Anh hiền trái tim

TẶNG ANH TỐ HỮU⁽¹⁾

*Thơ Tố Hữu ngân du muôn thuở
Mát rượi hoà bình, lời cuốn hồn xanh
Quê hương em mùa ngọt lành
Vẫn thì thầm tiếng anh trầm trầm đâu đó*

⁽¹⁾ Trích trong trường ca: Âm vang vọng

TẶNG ANH NGUYỄN DUY TRINH⁽¹⁾

*Anh thăm hợp tác xuống từng nhà
Vang lừng tiếng trống đỏ cờ hoa
Đàn bò béo mụp coi bụ bẫm
Đẹp vườn mía tía, đẹp luống cà
...Bấy lâu gan dạ bốn chôn
Nay mừng anh gặp sáng khôn con người
Anh đi dân những rước mời
Xem nhà ngói mới xem đôi tre xanh*

⁽¹⁾ Trích trường ca viết về anh Nguyễn Duy Trinh

TẶNG ANH BÙI QUANG TẠO⁽¹⁾

*Mùa thu cách mạng sao bay
Anh về công tác ở ngay tỉnh nhà
Năm đầu kháng chiến nổ ra
Khu mười diu dất dân ta diệt thù*

⁽¹⁾ Trích trường ca viết về anh Bùi Quang Tạo

NHỮNG VẦN THƠ VẬN ĐỘNG SẢN XUẤT

*Buông liềm hái, vun thu đồng áng
Nước đưa về lai láng ruộng ta
Cây bừa ngã rạ gần xa
Thóc chưa vào bịch mạ ra đồng rồi
Phân chưa đủ ăn ngòi chưa ổn
Bón mạ xanh bón đón đồng sao?
Đã chăm phân bắc phân sào
Phân vi sinh vật cánh bèo hoa dâu*

...

*Mời bạn đến tập đoàn Phủ Lỗ
Núi con voi màu mỡ vườn mình
Hai nghìn mái tóc xanh xanh
Dưới cờ đoàn tụ đỉnh ninh lời thề
Người tiến tiến chữ đề cờ đỏ
Theo ngón tay Đảng chỉ lên đường
Phải chăng: ruộng rẫy chiến trường
Cuộc cày - vũ khí can trường tuổi xanh*

Ròn búa tạ tay dang thẳng cánh
Sắt nện đe, bật ánh lửa hồng
Hà nam những bạn nông dân
Người đi ngàn dặm góp phần khai hoang

Khắp triền núi nhà loang mái mới
Đất nổ tung, vun xới tay người
Một trang lịch sử đẹp tươi
Núi rừng đánh bại cuộc đời định cư

CHÈ THÁI NINH⁽¹⁾

*Con đường chè! Con đường chè!
Đường son, đất đỏ, chạy trong tre
Đôi nương bát úp ngồi lổm ngổm
Bụi đỏ mù bay dãi nắng hè...*

⁽¹⁾ Trích trong: Trường ca về chè

CHI CHỦ NHIỆM⁽¹⁾

Mời đồng chí vào qua trụ sở
Chủ nhiệm là một nữ đảng viên
Hiếu duyên má núm đồng tiền
Việc làng việc nước hai bên chờ mình
Ủy ban như đại gia đình
Đã nhanh giải quyết lại nhanh điều hoà
Tiếp dân mặt nở như hoa
Sáng đi sản xuất, chiều qua việc làng
Lời ăn tiếng nói dịu dàng
Trẻ người thu xếp việc càng gọn nhanh

⁽¹⁾ Trích trường ca một ngày Phú Thọ

BÀI CA PHÁ HOANG⁽¹⁾

*Đông xuân đỏ khắp nơi đốt đuốc
Người đứng lên cây cuốc trên vai
Đánh tan nghèo khó dằng dai
Rước tìm no ấm ngày mai về làng
Đất mới phá, đồi tranh đã cuốc
Ủ phân mùn ruộng độc cũng khơi
Cỏ cây lau lách bờ bờ
Lưỡi dao lem lém tới bờ sạch sanh...*

*... Mồ hôi đổ xuống ruộng cày
Cuốc kia mở luống, thóc này nở ra
Mình về mình có nhớ ta
Một mùa làm gấp bằng ba bốn mùa
Đồi hoang sẵn đã làm "vua"...*

*... Đem thân chống với ba đào
Ngăn trời trút sóng dâng trào Lô Giang*

⁽¹⁾ Trích từ "Đồng Tâm thăm thị trấn da" - tên bài do chúng tôi đặt

CHĂN NUÔI SẢN XUẤT GIỎI

... Ông Khiêm kẻ cũng đa tài
Trong chuồng sáu lợn có vài con to
Ông Lai theo Đảng dẫn dò
Chuồng ông bảy lợn chăm cho béo tròn
Nhà nhà lợn lớn lợn con
Thức ăn, men ủ, khéo khen nhà nhà
Báo Nhân dân, Việt Nam thông tấn
Xưởng quay phim, nhiếp ảnh trung ương
Xa nghe tăm tiếng lạ thường
Đều lên thăm bạn hỏi đường làm ăn

... Trong nhà màn trắng chăn bông
Quanh nhà rau luống, chuối buồng, mướp leo
Bưởi cam chiết, quả đeo chiu chít
Rơm thơm vàng tít tít gà con
Bồ câu mấy cặp còn non
Trẻ thơ áo ấm thơm giòn con ta
Tin vui văng vẳng tiếng loa
Bên đèn ấm tiếng nhạc hoà truyền thanh
Chân đi như nhảy như bay
Mỗi ngày Phú Thọ đổi thay trăm lần

CÂY CÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU

*Sơn đen ánh cây tiền cây bạc
Chè búp tơ hợp tác nông trường
Trầu lên hoa trắng đôi vàng
Say hoa làm mật rộn ràng đôi ong
Chuối vụn khóm ven sông đầu bến
Bưởi, quýt, cam, phát triển mãi lên
Vườn cây làm thuốc xã viên
Dứa thêm vụn gốc trồng xen từng hàng*

TÀNG NGUỒN PHÂN BÓN

*Nguồn phân bón chăm nâng chất lượng
Đã phân chuồng còn hướng phân xanh
Lại thêm phân bắc tăng nhanh
Phân bèo đất ủ bên mình hoa dâu,
Phân phù sa đưa màu mỡ đến
Mở lò vôi chế biến thêm phân
Phân lân nung chảy đã cần
Thêm phân hoá học góp phần tăng năng*

TỐT GIỐNG MÁ

*Chọn thứ giống phải chăng truyền thống
Lúa hoa màu tốt giống khoẻ cây
Giống trâu, bò, lợn béo gầy
Có năng lực chọn mới đây chuồng nuôi*

CHĂN NUÔI

Chăn nuôi đó khơi nguồn lợi tức
Kỹ thuật cao, tổ chức phải cao
Chăm lo tính đến ai nào
Sao cho gia súc dồi dào mới vui
Trâu bò cái cần tăng lứa đẻ
Lợn nái thêm, bê ghé nuôi nhiều
Đàn con gia súc tăng đều
Bao nhiêu lợn nái, bấy nhiêu trâu cày...

Trước nhà gà gáy đông vui
Đàn dê đang lượn sau đồi cỏ gianh
Vịt, ngan, ngỗng dạo quanh vườn bãi
Chim, thỏ, ong lượn mãi quanh vườn

Mẹ gà đứng giữa chòm con
Chăn nuôi nhiều lợi, ai còn dửng dưng?
Ao thả cá, đầm hồ thả cá
Bữa canh ngon ai chả vui lòng
Xin người gắng sức, gắng công
Vừa chăn nuôi giỏi, mùa màng bội thu...

CHÙM THƠ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG

LÀNG QUÊ

*Quê hương trời đã hừng sáng rồi
Sắn lên phủ bãi chè phủ đồi
Mường đi chẳng chịt ngòi xanh nước
Nhà nhỏ nhà to bát úp ngòi*

BUỔI CHI ĐÁM

*Trũ quả buổi vàng dưới tán xanh
Đung đưa theo gió lá lay cành
Bướm bay thấp thoáng vờn đôi cánh
Bóng mát chìm gù ngõ lối quanh*

*Mái tóc xanh xanh dưới trái vàng
Tay ai đón quả xếp đôi quang
Mùi hương thơm buổi vương trên tóc
Tiếng hát người yêu bên xóm sang*

*Mùa vàng lúa chín buổi vàng da
Hò hẹn tình yêu gọt vỏ ra
Nong múi trái tròn thơm ngọt nước
Mát lòng đời, mát rượi tình ta...*

QUÝT ĐAN HÀ

*Sông Thao nước đục người đen
Thương em nhớ quýt hồ quên đường về
Quýt ngon quýt ngọt người mê
Yêu tay người hái, chẳng chê người trồng.*

*Cuối mùa thu trái quýt đỏ tròn
Xanh sẫm tán cây, trắng cát cồn
Quả đỏ cành treo đưa nũng nịu
Khi gió thu về gió mát hôn*

*Quýt này quýt ngọt lịm quê ta
Bạn của người dân thân ruột rà
Đò xuôi ai đó chờ ta với
Gửi tặng em yêu quýt Đan Hà...*

HỒNG HẠC TRÌ⁽¹⁾

Quả treo chín mọng trên cành
Da hồng mái mái lá xanh đầy đầy
Nâng niu quả chín trên tay
Mắt kia biêng biếc cành này uốn cong
Dưới vành nón chùm quả rung
Chiếc khăn thon nhỏ, tóc dòng sóng đen
Mãi nhìn không ngớt lời khen
Khen người tươi dáng đứng trên cành hồng
Ngọt khoai, bùi sắn ngon cơm
Xanh rau cải cúc, vàng rơm lúa đồng
Quê cha, quê mẹ, quê chồng
Nhớ nhung Hồng Hạc cho lòng chất chiu...

Hồng ngon hồng ngọt bên đình
Hồng em không hột em xinh càng nhiều
Hồng thơm bay toả hương yêu
Bạn bè quý mến người yêu bé bỏng...

Việt Trì thành phố nhấp nhô
Ai về thành phố thủ đô của hồng
Yêu con yêu nước yêu chồng
Nói đến Hồng Hạc càng nồng tình yêu...

⁽¹⁾ Rút trong trường ca về Hồng Hạc

DỨA TAM NÔNG

*Dừa này vốn ở trung du
Dừa vàng dừa rộ đương trửa mùa hè
Dừa tây đôi mắt tròn xoe
Da cam vàng rươi đỏ hoa thân hình
Dừa ta tròn lẳn vóc hình
Chứa chan nước ngọt mát tình quê hương*

*... Nhớ ngày kháng chiến chưa xa
Đưa anh đánh giặc theo cha ra đồng
Khoanh dừa đỏ quả dừa hồng
Dừa thơm dừa ngọt mặn nồng tình quê...*

*Có về quê cũ mới hay
Dừa tìn. dừa nghĩa bàn tay em trồng
Mênh mông đôi dừa Tam Nông
Dừa thơm khúc ruột sông Hồng quê ta
Em đi nhớ mẹ nhớ cha
Khi về nhớ mãi món quà ngọt thơm
Duyên tình nhớ nhớ sớm hôm
Miệng thêm lát dừa, bát cơm sánh tày...*

CHIỀU VEN SÔNG THAO⁽¹⁾

*Sông Hồng đỏ lắm phù sa
Tắm mát hai bờ cát pha
Vàng chân rạ, xanh bụi ruối
Nắng reo bờ tre, khóm chuối
Bé em mắt trong như suối
Giơ tay vẫn chào đò xuôi
Cát sông trắng bọc ánh muôi
Đỏ tươi hoa chuối chân đồi
Tàu lá xanh tơ bóng nhoáng
Rì rầm đẩy đưa nắng trắng
Lá lay lay sóng tan vòng...
Khúc tiêu ai thả theo dòng*

⁽¹⁾ Sông Thao là một khúc thuộc sông Hồng chảy qua vùng Phú Thọ

CHUỐI LÂM THAO

*Cô em đôi mắt bồ câu
Khẩn nhung đội đầu, giải lụa vắt quanh
Nhẹ tay dao cắt chuối xanh
Xếp buồng nặng trĩu thuyền mình đợi ai?*

*Bây em nhỏ mắt hiền, má phính
Chuối chín cây tai thính chim kêu
Chuối vàng mẹ dấm mẹ yêu
Chuối gòn ngọt sốt, chuối tiêu ngọt lừ*

*Xa quê mẹ, nhớ từ trái chuối
Rặng tre già, bờ ruối, hàng cau
Nhớ cô nón trắng đội đầu
Dưới tàu lá chuối hát câu: "Hỡi mình..."*

VẢI PHÚ ĐỘNG

Hỏi thăm cô ở đâu ta
Quả chi gánh nặng vỏ da lụa hồng?
Quê em ở cạnh sông Hồng
Đò đi qua một giải sông đến nhà
Gánh về hợp tác đang trưa
Vải hồng Phú Động ai mà không hay
Dừng chân ngả nón bên cây
Cho thăm dăm trái, cho hay đôi chùm
Giơ tay chỉ lối vườn ươm
Nhà em: mái mới dưới lùm cây xanh
Tiện đây tỏ chút lòng thành
Thăm quê vải chín mời anh sang làng...

Ném dăm Bác trái chi nhiều
Có ngon nước miếng mới yêu vải nhà
Yêu nhau bóc vỏ áo ra
Trong như ngọc, trắng như ngà em ơi...

Đường trường gánh nặng ai ơi
Ném chùm vải đỏ nhớ lời em anh,
Nụ cười tươi, mắt long lanh
Vải ngon Phú Động nổi danh đương thì...

LỤA TÂN CHÂU

*Xuân về mê lụa Tân Châu
Bãi vàng óng ánh nương dâu xanh rờn
Nhẹ như bướm lượn chập chờn
Tay em mềm mại đang vờn cànhtơ
Lụa vàng em dệt lời thơ...*

DỪA LONG CHÂU SA⁽¹⁾

*Khoác tay đôi bạn trên đàng
Áo tà mỏng mảnh, dừa hàng xanh xanh
Trên cầu ai bước chân nhanh
Dưới cầu bóng nước như tranh in trời
Lá dừa ai tước lá ơ
Gió ve vuốt ngón tay đời so le
Nghiêng mình dừa mát bóng che
Rước chào gió biển, nhạc nghe rì rào
Nắng lên má đỏ hồng hào
Người đi trong bóng mát sao hàng dừa
Ngày hè nắng rọi giữa trưa
Dừa che sông rạch dừa đưa mây trời
Tóc xanh quẩy gió biển khơi
Đò xưa ngân tiếng vọng lời hò đưa*

⁽¹⁾ Xưa kia ba tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc là kết nghĩa với tỉnh Phú Thọ nên gọi là tỉnh Long Châu Sa

Thân dừa cầu bắc lư thưa
Rễ dừa nào bỏ, lá dừa đâu chề?
Nước dừa mát dịu trưa hè
Xanh dừa trong nõ, xanh tre ngoài này
Mới nghe mà nhớ mà say
Thân dừa đứng vững, đấng cay trong lòng
Lòng dừa vẫn trắng vẫn trong
Mà thân dừa cứng giữa vòng gian nan
Dừa Bình Định, dừa Tam Quan
Long Châu Sa mấy rặng ngàn dừa đau
Rừng dừa đôi cọ có nhau
Sầu riêng Châu Đốc, phi lao Cửa Tùng
Cọ ơi, bạn với dừa cùng
Tình ta trăm dặm muôn trùng có nhau.

NHỮNG VẦN THƠ CA NGÔI GUƠNG NGƯỜI TỐT

CÔ LÁI MÁY CẤY

*Lúa kia mẹ để còng lưng cấy
Con gái bây giờ thẳng dáng đi
Mê mài tay đùn tay lái máy
Mạ non cắm xuống xanh đồng quê*

*Quần nhuộm bùn nâu, chân lấm đất
Cô em lái khéo giữa đồng lầy
Gió hôn mái tóc bay phơ phất
Đường mạ thẳng băng đứng hàng cây*

*Nhịp máy rập rờn, tay em đẩy
Con kìm cặp mạ nhả từng phen
Cô đi mạ nở theo chân bước
Đồng lúa xanh rờn dưới gót sen*

*Xã viên rộn rã tựa bấy ong
Đồng trắng cò bay uốn lượn vòng
Dăng dặc xe trâu phân đổ ruộng
Bình minh tươi dậy khắp trời trong*

CHÁU NGOAN BÁC HỒ

*Từng bầy em nhỏ ngây thơ
Tay non mềm mại vui giờ trồng xoan
Cháu Bác Hồ, cháu rất ngoan
Vườn cây kết nghĩa theo Đoàn bốn chăm*
(tức Đoàn thanh niên)

TẶNG EM PHẠM ĐỨC THỤ⁽¹⁾

*Tin đưa khắp giải sông Hồng
Có em cứu bảy nhi đồng, hay chưa!
Tập bơi theo nước đừng đùa
Sa chân hụt bước lại vừa nhờ tay
Tóc đen loà nước đang quay
Trên bờ em Thụ nhảy ngay xuống dòng
Thật là dũng cảm tuổi xanh
Lao theo sóng đỏ kéo nhanh vô bờ
Sông Thao sóng nước đục lờ
Bảy em được cứu, mắt mờ nước sông
Chim kêu xao xác tầng không
Tay em hô hấp mở lồng tim xanh
Chiều về bãi cát lạnh tanh
Tĩnh hồn các bạn lặng thính trở về*

*Bảy em được sống làm người
Chim non vui hót, nhà ai ấm lòng
Thụ đi đại hội anh hùng
Chuyện em truyền mãi trong lòng dân quê...*

⁽¹⁾ Em Phạm Đức Thụ xã Liên Hiệp - Thanh Bác đã dũng cảm cứu sống bảy em nhỏ khỏi bị chết đuối.

NGƯỜI CON GÁI PHÚ THỌ

*Vẫn người đàn bà ấy những năm
Đồng ruộng bón chăm nuôi tơ tằm
Dáng vóc thanh thanh quanh xóm nhỏ
Mái tranh tịch tịch ánh trăng rằm*

*Có sáng sương buông mờ khói trắng
Rẻ chân ra ruộng lội vòng sông
Túp lều mái ướt thướt tha khói
Gió hắt mơn man vượt lúa đồng*

*Vẫn người đàn bà ấy những năm
Lửa cháy đỏ làng, nổi uất căm
Vai gánh gồng, tay bồng con dại
Thêm thiếp năm canh chẳng dám nằm*

*Đó lớp người mẹ hiền dâu thảo
Gánh nặng nuôi con đến học trường
Tiễn chồng rồi con đi đánh giặc
Kêu gì giải nắng với dầm sương*

THƠ TÁCH VĂN HOÁ - THÔNG TIN⁽¹⁾

*Văn hoá Thông tin vẫn một nhà
Thông tin Văn hoá vẫn là ta
Vì chúng đánh Mỹ anh sang đó
Sự nghiệp văn chương tớ ở mà
Là một chia hai lều văn hoá
Tuy hai lại một biển chan hoà
Mai ngày đất nước vui toàn thắng
Văn hoá Thông tin lại một nhà*

⁽¹⁾ Năm 1964 do yêu cầu đáp ứng tình hình tuyên truyền nhanh nhạy thời chiến nên tách Văn hoá - Thông tin thành Bộ Văn hoá và Tổng cục Thông tin.

LÊN ĐỈNH CỐI CỜ⁽¹⁾

*(Một trong những bài thơ cuối cùng
của Bút Tre viết 1985)*

*Bám núi leo lên đỉnh Cối Cờ
Chiến trường bốn cõi thả vùn thơ
Thủy Kiều nơi đánh con tàu chiến⁽²⁾
Tứ Mỹ mồ chôn lũ giặc nơ
Cổ Tuyết giữa trưa quân nghĩa phục
Đội Đền chớp đỉnh đá công thù⁽³⁾
Đá cao nghìn trượng thiên nhiên tạc
Nóc Cối Cờ quân nghĩa cắm cờ.*

⁽¹⁾ Núi Cối Cờ nằm trong dãy Luồi Hải thuộc huyện Sông Thao - Yên Lập, quê hương nhà thơ.

⁽²⁾ Trần Thủy Kiều nghĩa quân Cần Vương đã dùng thần công, hoả mai tiến công vào tàu chiến địch. (1886)

⁽³⁾ Các địa danh như Tứ Mỹ, Cổ Tuyết, Đội Đền là nơi đã xảy ra các trận chiến chống Pháp quyết liệt thời kỳ 1884 - 1890.

PHẦN VI

GIAI THOẠI BÚT TRE

Xưa người ta thường nghĩ rằng giai thoại là những chuyện hư truyền, không có thật, nhưng ở trường hợp Bút Tre lại là trường hợp có thật hoặc chí ít cũng có những yếu tố hiện thực.

Muốn hiểu được thơ Bút Tre, hãy nói công thức một chút: muốn giải mã được thơ Bút Tre, và ngược lại muốn thấy được những tình tiết trong giai thoại được sống động hơn, ta lại không thể không đọc thơ của Bút Tre và cả Bút Tre trẻ nữa. Tất cả là một sự hoà quyện trong một dòng suy cảm, một tư duy, hay nói cách khác là một trường phái Bút Tre.

Khi nghệ thuật đã vươn lên những đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực đi vào "giải phẫu" đến mức tuyệt vời, thậm chí có khi "máy móc" thì lập tức xa rời yếu tố "thăng hoa" và trở nên xơ cứng. Bởi thế tâm hồn con người lại mong muốn trở về với sự hồn nhiên ; như một người quanh năm quen sống với không khí trong phòng có máy điều hoà

nhật độ bỗng một hôm anh ta cảm thấy sung sướng khi đón nhận cơn gió mát trước biển vậy.

Bởi vậy phần giai thoại là không thể thiếu được và nó sẽ bổ sung cho các bạn hiểu hơn về thơ của Bút Tre và cũng là lý giải về sự ra đời của "các kiểu" Bút Tre như một nhu cầu của cuộc sống vậy. Người biên soạn xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

QUÁ ĐÙA HOÁ VẠ

Sau khi giữ chức Huyện uỷ Thanh Sơn, phụ trách công tác tuyên huấn, cuối năm 1951 theo yêu cầu của tổ chức, ông Đăng (tức Bút Tre) tạm biệt Thanh Sơn về tỉnh nhận nhiệm vụ mới. Vốn tính hay đùa và thích làm thơ, khi đạp xe từ phố Vàng ra đến đèo Gió (nơi giáp ranh hai huyện Thanh Sơn và Tam Nông), ông vừa dừng xe, sửa sang quần áo, đặt mũ xuống đất, quay đầu vào Thanh Sơn, đọc mấy câu ứng khẩu:

*Trùng trùng đôi núi trùng trùng
Từ nay bái lạy núi rừng Thanh Sơn
Thanh Sơn ơi hỡi Thanh Sơn
Đèo cao bóng cả xanh rờn bóng cây
Từ nay tao cúi lạy mây*

Đoạn ông phì cười, làm mấy người bạn phá lên cười theo.

Không ngờ trong đợt "3 xây 3 chống" (1963 - 1964) vì bài thơ trên ông bị kết là "có vấn đề tư tưởng" và phải làm kiểm điểm.

Về sau, mỗi khi nhắc lại chuyện này, ông nheo nheo mắt, cười dí dỏm: "Mình quá đùa, hoá vạ!"

"QUYẾT ĐỊNH" BẰNG THƠ

Ngày ấy ông Đăng phát hiện ra Nguyễn Lộc xã

viên HTX Phùng Nguyên thích thơ phú lại có năng khiếu về khảo cổ, ông bèn bàn với lãnh đạo xã ra quyết định xin ông Lộc về Ty Văn hoá để đi học lớp khảo cổ. Khi nhận quyết định, ông Lộc lại chần chừ không muốn đi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ông Đăng bèn giao thư ký mang quyết định lần thứ hai về xã cho ông Lộc. Lần này trong quyết định ông ghi thêm câu thơ vào lề bản quyết định:

*Chú về công tác bảo tàng
Cũng là công cuộc cách mạng giao cho.*

Ông Lộc vốn yêu thơ phú, đọc xong quyết định nhất là lại có câu thơ trên thành thử rất vui vẻ lên đường nhận nhiệm vụ và sau này trở thành một chuyên viên giỏi - là người phát hiện ra nền văn hoá Phùng Nguyên nổi tiếng thế giới.

SUYT TAO CHẾT

Một trong những tính cách của ông Đăng là xuê xoa và tin người. Mọi công việc khi đã giao cho người khác là ông không kiểm tra nữa. Chính vì vậy đã có lần ông gặp một pha toát mồ hôi. Đó là vào những năm 1957 - 1958, ông Đăng được làm thư ký cho Thứ trưởng Ung Văn Khiêm.

Một lần ông Đăng được giao nhiệm vụ phụ

trách tổ dịch mật mã, phục vụ việc Bác Hồ sang thăm nước Cộng hoà Ấn Độ bằng máy bay.

Trong một bức điện mật mã có câu: "Chú ý máy bay đi sau". Nhưng bộ phận mật mã lại dịch nhầm là: "Chú ý người có râu". Vì vậy cán bộ bảo vệ nhắc Bác không uống gì suốt quãng đường dài từ Việt Nam sang Ấn Độ, chỉ vì "người có râu" là một nhân viên phục vụ trên máy bay.

Lần ấy, ông bị viết kiểm điểm. Và mỗi khi kể chuyện này với bạn bè, ông cười bảo:

- Suýt tao chết!

KHÔNG CẦU NỆ

Trong một chuyến công tác Vĩnh Lạc vào thời kỳ chiến tranh, cùng vài cán bộ Ty Văn hoá, sau một hơi đạp xe gần năm chục cây số, đến một quán nước ven đường, ông Đăng bảo mọi người nghỉ ngơi. Thấy quán quá tuềnh toàng, có phần lụp xụp, một đồng chí tỏ ý băn khoăn:

- Báo cáo thủ trưởng, ta đạp cố tý nữa xuống thị trấn vào cửa hàng ăn nhà nước cho đàng hoàng!

Nghe vậy, ông Đăng khoát tay:

- Cậu cứ điệu vơi. Quán nào chả được, miễn là no bụng!

Rẽ vào trong quán, đợi anh em "yên vị" trên ghế, ông gọi hai đĩa bánh lót dĩa.

Ít phút sau, bà chủ bưng ra hai đĩa đầy bánh đặt trước mặt các vị khách, rồi trở lại chỗ bán hàng ngồi.

Thấy không có bát đũa gì, một đồng chí trong đoàn đứng dậy định đi lấy. Nhưng ông Đăng vội gơ tay ngăn lại:

- Mọi người vào đây vẫn dùng vậy, thì mình cũng làm được chứ sao!

Nói xong ông lấy hai tay đập đập vào nhau rồi thản nhiên cầm bánh ăn ngon lành.

ĐƯỢC MỘT PHIẾU

Ngày ấy ở Phú Thọ có hai ông trưởng ty nổi tiếng: ông Vũ Bình - Trưởng ty Giáo dục, là một nhà sư phạm uyên bác và ông Đặng Văn Đăng (Bút Tre) - Trưởng ty Văn hoá Thông tin giỏi thơ ca hò vè và cũng là "cây" lý luận. Hai ông đi họp tỉnh hay ngồi cạnh nhau, lại cứ hội ý nhỏ bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, nên ngày đó có người vẫn thành kiến. Đến đại hội Đảng, hai ông trao đổi: "Chúng mình làm Văn hoá - Giáo dục là hai ngành quan trọng để đào tạo và xây dựng chiến lược con người mà không có chân trong cấp uỷ thì thật vô lý, nên ta phải tham gia để có tiếng nói cho ngành,

ứng cử thì ngại người ta hiểu lầm về động cơ của mình, nên tốt nhất phải đề cử lẫn nhau". Thế là hai ông khi ra đại hội đã giới thiệu đồng chí của mình để vào cấp uỷ... nhưng qua bỏ phiếu ban tổ chức công bố mỗi ông được một phiếu - có lẽ do chính người giới thiệu mình đã bỏ cho mình.

CÓ TA ĐÂY

Bình đẳng, tự tin là một trong những tính cách rõ nét ở ông Đăng. Ngay cả với các đồng chí lãnh đạo cấp trên, không bao giờ ông Đăng tỏ ra khúm núm, sợ sệt. Trong cuộc họp, cũng như trong sinh hoạt, ông nói năng hết sức thoải mái.

Lần ấy, Tỉnh uỷ Phú Thọ triệu tập cuộc họp các trưởng ty. Sau khi các đại biểu đã có mặt đông đủ, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ bước lên bục, đưa mắt nhìn một lượt khắp hội trường, bỗng đồng chí Bí thư điểm danh các đầu ngành, người thì đứng lên: báo cáo anh có đây ạ, người thì: "Báo cáo thủ trưởng tôi có mặt ạ", người thì: "Dạ, dạ có em ạ" với vẻ khúm núm.

Bỗng Bí thư chợt nhớ đến ông Đăng liền hỏi to:

- Ông trưởng ty Văn hoá có đây không nhỉ?

Ngay lập tức từ một hàng ghế bên trái hội trường, ông Đăng nói giọng mũi như diễn tuồng, tay phải thì đưa lên cầm vuốt râu điệu bộ:

- Có ta đây!

Mọi người bấm bụng cười, đồng chí Bí thư bật cười theo, thế là cả hội trường tràn ngập trận cười.

ĐÁI VÀO BOM BÌ

Ngày ấy cơ quan Ty Văn hoá sơ tán ở một quả đồi trông toàn cỏ. Đời sống cán bộ rất khó khăn, ông Đảng phát động trồng rau tăng gia sản xuất nhưng vì đồi trọc đất không có màu nên chỉ còn có cây cỏ và sim mua mọc được, còn trồng rau khoai sắn không lên được. Ông Đảng bèn nghĩ ra mưu kế, cho đào lấy vỏ quả bom bí mệ do Mỹ ném xuống thành phố, để ngay ở cạnh hội trường và cho đề mấy câu thơ lên tấm biển cạnh đó:

Bà con đi đâu về đâu

Đến đây mà đái lên đầu Ních-xơn

Cắm hờn lại giục cắm hờn

Đến đây mà đái còn hơn đái nhà.

Tò mò vì mấy câu ca dao nên ai cũng tranh nhau ra đái vào quả bom bí, thế là ngày nào cũng được đầy một nửa quả bom to như chiếc thuyền nước giải. Anh em chỉ việc pha loãng vào để tưới vào những luống ngô khoai mới trồng. Được tưới bón, ngô khoai xanh tốt mơn mớn. Cả cơ quan được vụ bội thu, anh em luộc khoai rả rích ăn sáng

ăn trưa. Có anh hứng chí làm mấy câu để cảm ơn thủ trưởng:

*Hoan hô đồng chí trưởng ty
Đã cho khiêng xác bom bi để tè
Dù thu đông hay xuân hè
Bốn mùa khoai sắn đầy bồ bội thu...*

CHO TỐ CHƠI VỚI

Thật hiếm thấy một ông lãnh đạo cỡ trưởng ty nào lại sâu sát cơ sở như ông Đặng Văn Đăng!

Hàng tháng hai phần ba thời gian ông dành cho việc đi cơ sở. Một chiếc xe cọc cạch, dèo theo chiếc ba lô cũ trong đựng bộ quần áo, ít sách báo thế là ông lên đường xuống từng xã, từng đội văn nghệ, kể cả những nơi xa xôi hẻo lánh.

Biết xã Xuân Sơn (Thanh Sơn) là một trong "trung tâm" ném còn của đồng bào Mường, ông Đăng quyết định lên đường. Để tránh những nghi lễ không cần thiết, ông dặn anh em trong đoàn "cắm" tiết lộ chức danh của mình, mà thống nhất gọi ông là cán bộ sưu tầm văn học dân gian.

Vừa đặt chân đến Xuân Sơn, ông gặp một tốp thanh niên nam nữ đang ném còn ở bãi đất rộng. Thấy vậy ông quăng xe đạp xuống vệ đường, tiến tới chỗ tốp nam đang đứng và nói:

- Cho tớ chơi với!

Sau ít phút ngạc nhiên, tốp thanh niên đưa quả còn cho ông. Nhưng lúc đưa tay sờ đến kính để nhìn vòng còn mà ném thì kính đã bị rơi mất lúc nào. Nhưng chưa đầy một phút, những quả còn trong tay ông vút bay lên và có quả đã trúng vào vòng. Một lúc lâu trong đám thanh niên phát hiện ra nhà thơ Bút Tre và đoàn cán bộ Ty Văn hoá, họ ùa lại vây quanh ông và ứng khẩu đọc tặng bác Đăng:

*Tuy già mà bác vẫn tung...
...Còn chui qua lỗ chiếc vòng ngày xuân.*

(Tung Còn)

Lúc này ông mới dừng lại, lau mồ hôi và ngồi phệt luôn xuống bãi cỏ và cũng đọc nổi vần luôn:

*Bút Tre đâu có ngại ngần
Không "đeo kính" vẫn chơi xuân xá gì.
Chiếc vòng dù có nghiêng đi
Vẫn cho lọt lỗ cười khi nàng xuân.*

Bác cháu cùng cười vang trên bãi cỏ, giữa núi rừng Xuân Sơn.

XEM SỐ CHẤM CỜ

Đi công tác cơ sở là một trong những yêu cầu có tính nguyên tắc mà ông Đăng thường đặt ra đối

với các cán bộ văn phòng ty, ông kiên quyết chống thói quan liêu, bàn giấy, xa rời thực tế, chỉ đạo từ xa... Nhiều người đã ủng hộ quan điểm này của ông Đảng và làm việc với trách nhiệm cao. Tuy vậy cũng có trường hợp: phần vì ngại đi lại, phần hạn chế chuyên môn, cho nên thường "nằm lì ở nhà".

Có lần, ông hỏi một đồng chí cán bộ văn phòng, thuộc "diện trên":

- Tháng vừa rồi, cậu đi công tác bao nhiêu ngày và đến được mấy cơ sở?

Tưởng ông Đảng đi vắng suốt sẽ khó nắm được cụ thể, anh cán bộ nọ nhanh chóng trả lời:

- Dạ, báo cáo anh, em đi 12 ngày, được bốn cơ sở ạ! Không ngờ trường ty còn "láu cá" hơn. Ông cười:

- Cậu đừng có vải thưa che mắt thánh nhé! Tổ đã xem sổ chấm cơm của cậu rồi. Anh cán bộ kia chịu cứng. Ông liền cười xoà và không quên đọc tặng anh cán bộ láu cá câu thơ:

*Chú nặng công tác phong trào
Đừng ngồi công sở tào lao cả ngày*

TRÍ NHỚ VÀ ĐẢNG TRÍ

Người ta gán cho ông là em Napôlêông bởi ông có trí nhớ tuyệt vời (tuy có hơi luộm thuộm). Nghe

nói Napôlêông trong cùng một thời gian có thể đọc cho bốn thư ký cùng chép bốn văn bản tài liệu khác nhau, nghĩa là làm bốn việc một lúc với những nội dung khác nhau, còn ông Đăng lại cũng có thể làm ba việc vào trùng một thời gian.

Điều đó tôi đã chứng kiến. Một hôm Phó Bí thư Tỉnh uỷ H.Q sang trao đổi công việc, ông ngồi đối diện nói chuyện trả lời những câu hỏi hắc búa của cấp trên. Hai ông vốn xuất thân tú tài toàn phần nên thỉnh thoảng đá tí tiếng Pháp (Parle la France), nhưng Bút Tre miệng nói tay vẫn nghĩ ngoáy làm thơ trên bàn, thỉnh thoảng ngoái cổ đọc cho cô Ngà (thư ký đánh máy của ông) đánh tiếp công văn cho ông - nghĩa là ba việc một lúc.

Do trí nhớ và sức làm việc như vậy nên anh em vẫn gọi đùa ông là em Napôlêông (chỉ duy có điều ông hơn được Napôlêông ở tính dăng trí và luộm thuộm). Hôm ấy, sau khi Phó bí thư Tỉnh uỷ đứng lên ra về thì ông cũng xong bài "lục bát" sở trường, và cầm lên đưa cho tôi xem. Tôi giật mình nhìn bài thơ chỉ thấy viết có một nửa tờ giấy, còn một nửa nó "chạy" ra mặt bàn gỗ trám trắng tinh của ông. Tôi phải ngồi chép lại bài thơ "nửa giấy nửa gỗ" mới ghi đủ được mấy câu ông vừa viết, nay vẫn còn lưu trong sổ tay:

*Đôi uốn khúc, bao la bát ngát
Chè xôi quang, tiếng hát là sơn*

*Măng tơ bút châu xanh rờn
Rau mầu trên bãi trồng hơn mọi ngày
Một vùng trời đất đổi thay
Cọ lên mơn mớn, ao đầy cá bơi.
Mời anh thăm lại vùng đồi...
Tường vôi cửa gỗ mái gò lợp tranh
Quê em mảnh đất Thái Ninh
Người giòn cái tỉnh tỉnh tỉnh cũng giòn.*

T.H

TẤT CẢ DO TÔI

Vào những năm 1963 - 1964, thực hiện Chỉ thị "ba xây, ba chống" của cấp trên, Ty Văn hoá Phú Thọ cũ họp triển khai việc kiểm điểm. Nhân dịp này, một số ý kiến tập trung vào phê phán đồng chí Phó ty thường trực kiêm Bí thư Đảng uỷ. Tình hình lúc đó đã diễn biến theo chiều hướng xấu. Không khí nội bộ Ty căng thẳng.

Đúng lúc này, ông Đảng đứng dậy và khẳng định:

- Tất cả những khuyết điểm ở ty này là do tôi chứ không phải đồng chí phó ty, vì tôi là người lãnh đạo cao nhất ở đây. Lấy tư cách một đảng viên tôi xin nhận khuyết điểm trước các đồng chí và hứa sẽ quyết tâm sửa trong thời gian ngắn nhất!

Sau cuộc họp ấy, mọi người hiểu thêm đồng chí

trưởng ty, tự thấy những nhìn nhận phiến diện của mình, nhiều mâu thuẫn được xoá bỏ ; không khí đoàn kết trở lại và phát triển tốt đẹp.

HÀM THẲNG NÀO

Ông Đăng về hưu với chiếc xe đạp cọc cạch, vành rạn nứt và lốp cuốn chằng chịt. Một lần ông đi xe đạp xuống dốc, phanh đứt, vành gãy làm ông ngã lộn mấy vòng. Ông lồm cồm bò dậy, chưa định thần được đã vội nhớ đến túi thơ bị văng đi mất. Trời nhá nhem, ông đưa tay sờ tìm túi thơ chẳng thấy, tay lại sờ nhặt được cái hàm răng, vội kêu lên:

- Không biết hàm răng nào?

Vừa lúc có người làng đi đến, đỡ ông dậy và tìm được túi thơ đưa cho ông. Lúc đó ông mới định thần sờ miệng thốt lên:

- Hoá ra hàm răng giả của mình.

Ông lại lắp hàm răng vào miệng, nở nụ cười trắng xoá.

ĐỂ CHO TIẾNG HÁT CÂY ĐÀN 'HƠI' CHƠI VƠI

Một lần ông Đăng đến thăm đoàn văn công Phú Thọ. Được gặp đồng chí trưởng ty, từ lãnh đạo

đoàn, tới nhân viên đều vui mừng, song không thể không bày tỏ khó khăn mà đoàn đang gặp phải. Từ nội dung vở diễn, tiền mua sắm trang thiết bị... đến nơi ăn chốn ở, sinh hoạt. Có thể nói, đoàn đang thực sự vất vả về cơ sở vật chất và có phần chán nản về tình hình.

Nghe xong, ông Đăng phát biểu. Ông cảm ơn những lời góp ý thẳng thắn và chân tình của anh em trong đoàn, xin nhận lỗi về mình vì mãi đi cơ sở nhiều quá, sao chẳng chú ý đến văn công chuyên nghiệp, đồng thời hứa sẽ giải quyết những lời đề nghị của đoàn. Kết thúc buổi nói chuyện, ông đọc tặng đoàn hai câu thơ:

Đường đời mê mãi tham quan

Để cho tiếng hát, cây đàn "hời" chơi vui!

Cả đoàn văn công cười ồ vui vẻ.

CHO TỔ XEM VĂN BẢN

Năm 1964, vấn đề lương thực đối với cán bộ, công nhân viên trở nên căng thẳng. Tại các bếp tập thể, cứ bữa trưa ăn cơm thì bữa tối phải ăn màu (hoặc sắn, khoai, hay mì).

Vì thương đồng chí trưởng ty tuổi cao, sức yếu, lại mang răng giả, cho nên hội nghị văn phòng ty thống nhất: riêng đồng chí Đặng Văn Đăng được

ăn cơm cả hai bữa trong ngày.

Sau mấy hôm đi công tác về, vào nhà ăn, ông Đăng thấy các mâm khác đều xếp bánh mỳ, riêng mình thì có niêu cơm nhỏ. Thấy vậy, ông liền gọi "bếp trưởng" hỏi:

- Tại sao tớ lại ăn cơm trong khi các anh em khác đều ăn bánh mỳ?

- Báo cáo bác đây là nghị quyết của tập thể. - Đồng chí phụng trách khẽ trả lời.

Nghe đến đây, ông quay về gấp thư ký tổng hợp:

- Này, cho tớ xem văn bản nào của tỉnh uỷ quy định trường ty thì không phải ăn màu.

- Thưa anh không có văn bản ạ! Thư ký tổng hợp đáp.

Ông nghiêm giọng nói:

- Không có văn bản, vậy mà các cậu lại nấu cơm cả hai bữa cho tớ! Thôi, từ mai chấm dứt nhé!

Trở lại nhà ăn, ông lĩnh một chiếc bánh mỳ, húp một hơi hết bát canh, rồi cắn bánh mỳ vào nách về phòng nằm vừa đọc sách vừa "bỏm bẻm" nhai bánh.

VĂN HOÁ CHỈ CÓ SẴN THÔI

Là người biết nhìn xa, trông rộng, luôn chăm lo đến sự nghiệp văn hoá, cho nên nhiều lần ông Đăng

đã trực tiếp đề nghị lãnh đạo tỉnh ủng hộ ngành văn hoá bằng việc mua một số nhạc cụ hiện đại phục vụ cho sự nghiệp lâu dài, trong đó có đàn pi-a-nô. Song những cố gắng ấy của ông đã không được đáp ứng, hơn thế có đồng chí lãnh đạo còn trả lời:

- Các anh chỉ vẽ chuyện! Đất Phú Thọ này thì chỉ có sản. Cần tập trung vào sản!

Bằng đi một thời gian, câu chuyện mua đàn pi-a-nô của ông Đăng đã lãng quên. Bỗng một hôm, đồng chí thư ký UBND tỉnh sang gặp Trưởng ty Văn hoá truyền đạt yêu cầu của tỉnh là muốn có một chiếc đàn pi-a-nô để Đại tướng Võ Nguyên Giáp giải trí buổi tối ở nhà khách tỉnh, nhân chuyến đại tướng đang công tác tại Phú Thọ.

Nghe xong yêu cầu trên ông Đăng cười bảo:

- Văn hoá chỉ có sản thôi, làm gì có pi-a-nô!

Tưởng ông Đăng đùa, đồng chí thư ký vụ nhấn mạnh:

- Đây là yêu cầu của Tỉnh uỷ, không phải chuyện đùa đâu!

Ông Đăng cũng tỏ ra dứt khoát:

- Vâng, tôi cũng nói nghiêm túc đấy. Anh cứ về nói lại với các đồng chí lãnh đạo tỉnh rằng: "Ông Đăng bảo là Văn hoá chỉ có sản thôi!"

THÍCH XEM THÌ SANG

Trong những năm 1966 - 1967, trường văn hoá nghệ thuật Phú Thọ sơ tán ở xã Thanh Uyên (Tam Thanh). Nhân kết thúc khoá học, nhà trường tổ chức biểu diễn nghệ thuật vừa là để báo cáo kết quả học tập với cấp trên, vừa chiêu đãi nhân dân địa phương. Ông Đảng cử cán bộ mang giấy sang thị xã Phú Thọ mời các đồng chí lãnh đạo về dự. Hôm sau đồng chí cán bộ nọ trở về và nói lại ý muốn của lãnh đạo tỉnh là đưa đoàn nghệ thuật sang thị xã Phú Thọ biểu diễn...

Không chờ đồng chí cán bộ nói hết, ông Đảng bảo:

- Không đi đâu cả! Kính mời các anh đi dò sang đây mà xem. Đưa mấy chục người qua sông nước lại sang thị xã, nhờ máy bay Mỹ ập đến bắn chết dăm đứa thì ai chịu trách nhiệm?

Và ông quyết định đêm diễn vẫn tiến hành theo kế hoạch tại Thanh Uyên.

ĐẠI KHAI NHU VẬY

Lần ấy chi bộ Văn phòng Ty Văn hoá họp kiểm điểm công tác cá nhân trong năm. Từng đảng viên lần lượt đọc bản kiểm điểm của mình. Có đồng chí đọc xong còn phân tích, giải thích thêm một số

điểm mà trong văn bản không làm rõ được. Gần hai giờ trôi qua, ông Đăng nhấp nhồm mấy lần tỏ ý sốt ruột. Vốn tính không ưa họp hành dài, và "vua" đơn giản, đại khái cho nên đến lượt mình ông bật dậy khỏi ghế, hai tay đan vào nhau nói:

- Trong năm qua tôi có một số ưu điểm là: về chính trị tư tưởng tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng ; về chuyên môn: thường xuyên bám sát cơ sở, chỉ đạo trực tiếp các phong trào đạt hiệu quả. Còn khuyết điểm, tất nhiên là không thể tránh khỏi. Xin báo cáo hết!

Có tiếng xì xào:

- Ngắn ngọn quá. Đề nghị đồng chí cụ thể hơn.

Ông Đăng nhìn mọi người cười xoà:

- Đại khái như vậy, nếu hoàn hảo cả thì thành lãnh tụ rồi!

Cả hội trường cười theo và cuộc họp đêm ấy kết thúc sớm hơn giờ quy định.

CỨ HỎI CON NGÀ

Một lần, ông Đăng đưa cho đồng chí cán bộ tổng hợp văn bản mình mới viết và dặn:

- Cậu đọc xong cho đánh máy ngay nhé! Gần hết buổi sáng mà đồng chí cán bộ tổng hợp không

tài nào "dịch" nổi 8 trang bản thảo, bởi nhiều đoạn chữ viết tắt, lại quá láu nên rất khó đọc. Đến trưa không còn cách nào khác đồng chí cán bộ buộc phải cầm văn bản kia lên gặp chính "tác giả" để hỏi cho rõ một số chỗ mà mình đầu hàng.

Cầm lại đưa con tinh thần trên tay một lúc lâu, song chính cha đẻ của nó cũng lúng túng đến toát mồ hôi vì không lần ra đoạn mới viết đêm qua là gì.... cuối cùng ông đành chống chế:

- Thôi, chỗ nào không đọc được mày cứ hỏi con Ngà đánh máy. Nó tài đoán chữ của tao lắm!

BỔ THƠ

Đạo cuộc chiến tranh bằng không quân của giặc Mỹ leo thang ác liệt ở miền Bắc, sau khi ông Đảng đi nghiên cứu ở Quảng Bình - Vĩnh Linh về cho phát động phong trào "Tiếng hát át tiếng bom" và trở thành nổi tiếng thì Ty Văn hoá Quảng Bình cử một đoàn cán bộ ra thăm, trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Ty Văn hoá Phú Thọ. Lúc nghỉ chuyện vui, có người yêu cầu ông Trưởng Ty Bút Tre ứng khẩu ra thơ để tặng khách. Ông Bút Tre cười hơ hớ nói:

- Lúc nào cũng sẵn bổ thơ. Thích thơ dân gian Bút Tre thì đây. Ông hăng giọng đọc to:

*"Hoan hô các bạn Quảng Bình
Từ trong tuyến lửa thành linh ra đây
Bút Tre thơ một bồ đầy..."*

CÓ GÌ MÀ SỢ TRỘM

Thấy nhà ông Đăng ở quê (Đồng Lương - Sông Thao) của che bằng cánh liếp kẹp những tàu lá cọ và chỉ dựng hờ trước khi đi ngủ, không cài then gì cả, một người bạn đến chơi tỏ ý ái ngại sợ trộm đêm hôm vào lấy mất đồ đạc trong nhà... Ông cười:

- Cứ yên chí ngủ ; trộm nó thương tố nó không vào đâu! Sáng hôm sau qua một giấc ngon lành, người bạn tỉnh dậy, ông Đăng vẫn còn tiếp tục đùa:

- Cậu thấy không, mình có quái gì đâu mà sợ trộm! Rồi ông đọc thêm bốn câu lục bát sở trường của mình:

*"Cứ như tờ hoá lại hay
Chẳng lo giữ của cả ngày lẫn đêm
Cửa ngõ không phải cài then
Ai thăm cứ việc đẩy phen mà vào..."*

BÁI LẠY DÂN GIAN

Vào sáng chủ nhật năm 1979, có một đồng chí mặc quần áo bộ đội dựng xe trước cửa nhà ông

Đặng. Sau mấy câu hỏi thăm sức khỏe, người khách kể:

"Suốt trong những năm chống Mỹ cứu nước, từ lúc đơn vị cháu còn huấn luyện ở Hà Bắc, cho tới khi lên đường vượt Trường Sơn đánh Mỹ. Rồi tiếp theo là những năm tháng sống ở chiến trường Đông Nam Bộ... ở đâu cháu cũng được nghe thơ Bút Tre của bác. Có thể nói, nhiều bài thơ Bút Tre thực sự là món ăn tinh thần, góp phần không nhỏ cổ vũ động viên anh em đơn vị vượt mọi khó khăn, chiến thắng kẻ thù. Hôm nay cháu được về phép và dành thời gian đến thăm bác!"

Đội khách nói xong, ông Đặng cảm ơn tấm lòng của người lính yêu quý thơ Bút Tre mà không quản ngại đường xa. Đoạn ông tiếp:

- Vậy cháu có thuộc bài nào không?
 - Có chứ ạ! - Người khách khẽ đáp.
 - Thế thì đọc cho tớ nghe vài bài! - Ông Đặng giục.
- Anh lính trẻ cao giọng đọc cho cụ nghe từng bài:

*Anh đi công tác Pờ-lây
Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra*

*Anh đi công tác Buôn Mê
Thuột xong một cái lại về với em...*

*Hoan hô đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về*

*Hoan hô anh Tạ Đình Đề
Trước là gián điệp nay về với ta⁽¹⁾
Hoan hô anh Lê Quảng Ba
Trước đi theo phỉ sau ra hàng mình⁽²⁾*

*Hôm nay trời nhẹ mây cao
Anh Ga-ga-rin bay vào vũ trụ⁽³⁾
Con khỉ trên cành đánh đu
Thằng "Diêm Đình Ngộ"*

*Con đò dịch đít sang ngang
Bên kia có một cái làng thờ ra*

*Chị em du kích tài thay
Bắn tàu bay Mỹ rơi ngay cửa mình⁽⁴⁾*

*Hoan hô trung tá Phạm Tuân
Bay lên vũ trụ một tuần về ngay*

*Sông Hồng đỏ quạch phù sa
Đỏ thì đỏ thật thua da Bác Hồ*

⁽¹⁾ Đó là những huyền thoại dân gian, chưa rõ thực hư.

⁽²⁾ Đó là thơ phổ biến dân gian, nhưng thực tế đồng chí Quảng Ba được tổ chức phân công vào tận sào huyệt phỉ, thuyết phục họ ra hàng Việt Minh.

⁽³⁾ Tức vũ trụ.

⁽⁴⁾ Tức cửa nhà mình

Bỗng đâu tin sét đánh ngang
Bác Hồ đang sống chuyển sang từ trần

Chú về công tác bảo tàng
Cũng là công tác cách mạng giao cho⁽¹⁾

Trông xa thì đúng một con voi
Đủ cả đầu đuôi đủ cả vôi
Tăng gia sản xuất mau thắng Mỹ
Đầu thì trông sẵn đít trông khoai

Thì đua ta quyết thi đua
Thì đua ta quyết tiến lên hàng đầu
Hàng đầu rồi biết đi đâu
Đi đâu không biết hàng đầu cứ đi...

Ngọt ngào bóc múi em ra
Mời nhau cặp buổi, chút quà Hùng Đoàn⁽²⁾

Hoan hô du kích Phương Xá (Phương Xá)
Hôm qua bắt được thằng Ma Văn Tín
(Ma Văn Tín)

Giải về đến huyện Thường Tín
(Thường Tín)

Nhân dân vạch mặt cái tên phản đồng
(phản động)

⁽¹⁾ Tức cách mạng

⁽²⁾ Tức Đoàn Hùng

*Ta đi bầu cử tự do
Chọn người xứng đáng mà cho vào hòm⁽¹⁾*

*Không đi không biết Tam Đảo (Tam Đảo)
Đi thì chẳng biết nơi nào mà ngủ (ngủ)*

*Một giường nhốt những hai cu (cụ)
Sương khô đành chịu đến chu nhật về
(sương khô, chủ nhật)*

*Trông xa một đồng đen sì
Đến gần mới biết ấy thì là than*

*Đứng bên bãi biển bốn chôn
Bao nhiêu cô gái ngựa (chân) chạy quanh...*

*Hoan hô đồng chí Hà Đăng
Ấn⁽²⁾ cho tàu chạy băng băng như rùa...*

*Con ruồi là giống hiểm nguy
Bàn chân của nó rất vi trùng nhiều*

Nghe đến đây, ông Đăng cười chảy ra nước mắt. Lát sau ông khẽ vỗ vai khách:

- Từ thơ Bút Tre thật, họ đã sáng tạo ra thơ Bút Tre dân gian tuyệt vời. Tôi xin cúi đầu bái lạy dân gian!

⁽¹⁾ Tức hòm phiếu

⁽²⁾ Đ/c Hà Đăng Ấn - Tổng cục trưởng Tổng cục Đường Sắt

BẠN GÌ PHẢI XIN THẮNG NÀO

Hơn chục năm làm trưởng ty văn hoá, đến lúc nghỉ hưu, ông Đăng vẫn chỉ có một chiếc xe đạp cọc cạch, buộc lốp, vành bị rỉ rạn nứt. Đã có lần ông bị tai nạn vì gục xe giữa dốc. Vậy mà với phương tiện ấy ông có mặt khắp nơi trong tỉnh thậm chí vào tận cầu Hiền Lương (Bến Hải - Quảng Bình). Đối với ông, điều đáng quan tâm là phong trào văn hoá cơ sở có mạnh không ; hoạt động hiệu quả thiết thực đến đâu. Còn quần áo, xe đạp, nhà cửa... của cá nhân mình ông rất dửng dưng. Đã vậy ông lại ghét tính quy lụy, xin xỏ, vun vén cho bản thân.

Nhân một chuyến đi công tác, giữa đường xe đạp của ông bị nổ lốp, phải dừng lại chữa. Một đồng chí cán bộ đi cùng ngỏ ý bán khoán và đề nghị khi về sẽ sang bên thương nghiệp xin mua ít phụ tùng thay thế...

Vừa nghe đến đây, ông Đăng đỏ mặt bảo:

- Bạn đ. phải xin thắng nào. Có sao dùng vậy, chưa chết đâu mà sợ!

Xe buộc lốp như "rắn hổ mang", xong, ông lại vui vẻ lên đường. Trời chiều oi bức, thầy trò cởi áo cho mát, ông vừa đạp xe vừa ứng khẩu:

*Đi xe "cố vấn"
Mặc áo "chuyên gia"
Văn hoá chúng ta
Mặt tươi như hoa...*

BỎ SÁCH SẼ KHÔNG SỐNG NỔI

Đồng chí Mai Xuân Khiết (nguyên là chánh văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phú) kể:

Hồi sơ tán ở Đông Thành, tôi làm thư ký được sống cùng một phòng với bác Đăng. Mỗi khi đi công tác thì thôi, hễ về đến nhà là ông Đăng lại cầm lấy sách báo đọc, có lần ông chong đèn ngồi suốt đêm để đọc cho xong một cuốn sách hay. Đồng thời ông rất chú trọng ghi chép những vấn đề quan trọng, những câu thơ hay, những đoạn văn hay, lời nói sâu sắc vào phích. Lúc nào trên bàn làm việc của ông cũng có tập phích dày hàng gang tay!

Niềm say mê đọc sách thật sự ngấm vào máu thịt của ông Đăng cho nên, khi đã về hưu, làm nhà ông không quên dành một gian cho việc đọc sách của mình.

Trước ngày mất vài tuần, thấy cha sức khoẻ yếu nhiều mà vẫn ham đọc sách quá, một người con của ông ngổ ý can. Ông nhẹ nhàng bảo:

- Thông cảm cho cha. Từ lâu đọc sách và ghi chép là một trong những niềm vui lớn của cha. Bây giờ bỏ nó thì cha sẽ không sống nổi!

Và ông tiếp tục đọc sách cho đến lúc đi xa.

ZĂNG-VAN-ZĂNG

Những ai đã đọc "Những người khốn khổ" của Vích-to Huy-gô đều nhớ đến một nhân vật nổi tiếng là Zăng-Van-Zăng. Tác giả đã khắc hoạ ông là người nhân ái nhưng rắn rỏi, khắc khổ, và trong những tranh minh hoạ về ông đều vẽ ông với khuôn mặt quắc thước gồ ghề, góc cạnh. Ông Bút Tre có cái dáng hình tương tự nên anh em trong ngành văn hoá thường gọi vui ông là "Zăng-Van-Zăng". Ông có đôi mắt sáng, mũi thẳng hơi nhọn, lông mày hơi xéch, tai dài. Nói chung mọi nét về ông đều góc cạnh, cộng với tác phong nhanh nhẹn: đi nhanh, ăn nhanh, nói nhanh. Ông nói không biết mệt, một lúc tung ra nhiều lượng thông tin làm cho người nghe nếu ít kiến thức một chút là không kịp nắm bắt vấn đề ông định nói. Đã thế đôi khi ông còn xen vài từ tiếng Pháp. Nhưng cái mà để anh em trong ngành quen gọi "thủ trưởng" mình là Zăng-Van-Zăng chính là căn cứ vào chữ ký của ông. Ông ký tên một cách rõ ràng: Đặng Văn Đăng, không thiếu một chữ, nhưng có lẽ do tính hay đại khái nên ông không đánh dấu Đ và các dấu "á", dấu "nặng" nên từ Đặng Văn Đăng ai cũng đọc là Dang Van Dang, đồng âm với Zăng Văn Zăng - nhân vật của Vích-to Huy-gô trong "Những người khốn khổ"; và khi nghe biết được chuyện đó ông cũng vui vẻ cười và nói: "Thế thì tớ là Dang và Dang (rang nấu)".

TÁCH VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Có lẽ chưa mấy ai hiểu hết cái tài sử dụng ngôn ngữ dân gian của nhà thơ Bút Tre. Ông thường ứng khẩu thành thơ, bất kỳ đi đâu, thấy sự kiện gì hàng ngày cảm xúc, chỉ sau ít phút ông đã đọc luôn bài thơ vừa sáng tác trong đầu. Một số bài được ghi lại, nhưng cũng không ít bài chỉ "xuất bản miệng".

Sự nhanh trí ứng khẩu đó còn in sâu kỷ niệm trong anh em cán bộ ngành văn hoá. Hồi đó năm 1964 theo quyết định của Trung ương, Ty Văn hoá tách ra thành Ty Văn hoá và Ty Thông tin. Đồng chí Đặng Văn Đăng (tức Bút Tre) là Trưởng ty Văn hoá, đồng chí Trịnh Quang Mạch sẽ là Trưởng ty Thông tin.

Trong buổi liên hoan tách ty, sau bài phát biểu, đồng chí Trưởng ty tự nhiên cảm hứng ứng khẩu đọc luôn mấy câu thơ:

*Văn hoá Thông tin vẫn một nhà
Thông tin Văn hoá cũng là ta
Vì chung đánh Mỹ anh sang đó
Sự nghiệp văn chương tớ ở mà.*

Bài thơ còn tiếp mấy câu thơ nữa nhưng mới nghe đến đó ông Trưởng Ty thông tin đứng dậy nói vui:

- Thế ra anh bảo Thông tin chúng tôi là "tôm tép" hay sao mà bảo chúng tôi "sang đó"? (nghĩa là chui vào đó).

Bị đồn bắt ngờ như vậy mà ông Đăng vẫn cười ứng đối được ngay:

- Còn chúng mình bên này là "cua ếch" nên mới ở "mà" chứ!

Cả hội nghị cán bộ đều vỗ tay cười âm trong không khí vui vẻ thương yêu nhau. Ông Đăng cười, lại đứng lên đọc tiếp:

*Là một chia hai lều văn hoá
Tuy hai lại một biển chan hoà
Ngày mai đất nước vui toàn thắng
Văn hoá thông tin lại một nhà.*

Sự tiên đoán đó của nhà thơ Bút Tre không sai. Quả nhiên đến năm 1978 hai ty Văn hoá và Thông tin lại sát nhập thành Sở Văn hoá Thông tin ngày nay, và trên Bộ sau nhiều lần tách nhập có lúc tách thành Bộ Văn hoá và Bộ Thông tin rồi đã có lúc lại nhập với cái tên Bộ dài như "Bộ Văn hoá - Thông tin thể thao và Du lịch" thì đến nay lại trở về cái tên như cũ là Bộ Văn hoá Thông tin. Quả là một sự tiên đoán đúng cực kỳ!

ƯU TIÊN SỐ MỘT

Một lần ông Đăng cùng toàn bộ đoàn xe đạp vào Quảng Bình - Vĩnh Linh. Trời nhá nhem, cầu phao bị hỏng phải đi bằng dò hoặc phà. Hàng trăm

ô tô xe đạp ùn lại. Mọi người tranh nhau đến gặp đồng chí điều vận đòi sang sông. Tiếng máy bay, tiếng ô tô, tiếng bom nổ ì ầm. Đồng chí cán bộ của ông Đảng đến tranh thủ anh điều vận:

- Có đoàn cán bộ văn hoá, xin đồng chí ưu tiên giúp...

- Không được!

- Đồng chí thông cảm - anh cán bộ nằn nì - đoàn chúng tôi cần đến trọng điểm X gấp đêm nay!

Giữa lúc đó ông Đảng đang ứng khẩu đọc thơ tặng thanh niên xung phong và bộ đội xung quanh, mọi người vỗ tay hò reo ngay tại bến sông, gần barie.

Thấy đồng chí điều vận giống tai nghe tiếng đọc thơ dưới bến gần đấy, anh cán bộ liền khản khoản tiếp:

- Đấy! Ông đọc thơ ấy chính là trưởng đoàn tôi, là nhà thơ Bút Tre đấy!

Anh công nhân điều vận nghe thấy trợn tròn mắt:

- Thế à! Bút Tre thật à? Thế mà tôi không biết! Nhờ có thơ ông mà anh em Thanh niên xung phong bến này nhiều lúc quên cả mệt nhọc. Vậy xin ưu tiên số một!

Đồng chí điều vận mở barie và tự tay chở đồ qua sông chứ không đợi phà. Bước lên đồ nhà thơ

không quên bắt tay anh thanh niên bến phà và
ứng khẩu đọc tặng luôn mấy vần:

*Chú làm công tác giữ cầu
Quản chi bom đạn trên đầu nó rơi
Bút Tre chẳng như mọi người...
"Qua sông..."
nhớ mãi nụ cười chú em*

CHỮA THẾ NÀO ĐƯỢC THƠ TÔI

Có lần, một nhà thơ nổi tiếng đương thời lại có
chức vụ cao lên Phú Thọ chơi. Sau khi làm các
công việc với lãnh đạo tỉnh xong, liền cho mời ông
Đăng sang yêu cầu đọc thơ cho nghe. Ông Đăng
đọc liền hàng chục bài. Nhà thơ nổi tiếng nghe một
lượt rồi gật gù bảo:

- Tôi sẽ nhờ anh Xuân Diệu sửa giùm những
bài thơ của anh.

Ông Đăng điềm nhiên trả lời:

- Báo cáo anh, anh Xuân Diệu làm "thơ bác
học", tôi làm "về dân gian". Anh Xuân Diệu là "bút
máy" tôi là "Bút Tre", Xuân Diệu chữa thế nào
được thơ tôi!

TÀI ÚNG ĐỐI NHANH

Đại hội văn học nghệ thuật Vĩnh Phú lần thứ nhất năm 1975, lúc đó đoàn văn công Bến Tre (của tỉnh Vĩnh Phú) biểu diễn tiết mục mới dàn dựng, để chào mừng đại hội: vở "Người con gái Bến Tre". Vì tập vở vàng chất lượng vở còn yếu, nên một số văn nghệ sĩ Trung ương về dự có ý chê rồi cùng nhay ra một vế đối, đố ai đối được:

"Con cháu của Bút Tre, diễn vở Bến Tre, không có gì che, đành phải diễn".

Anh em văn nghệ sĩ Vĩnh Phúc lúc đó bí, vì vế đối quá hóc hiểm toàn tre với diễn để diễn, bèn xúm lại bàn mãi không đặt được vế giải liền chạy lại gặp ông Đăng, tức nhà thơ Bút Tre, và xin ông nghĩ hộ vế đối lại. Ông im lặng đứng một phút, chúng tôi cứ tưởng ông phải để một vài ngày mới giải được. Ai ngờ ông chỉ rít xong một hơi thuốc, vừa nhả khói vừa đọc luôn:

"Các cô cùng quê cọ, tắm tấp kì cọ, cầm cái căng cọ, cố mà kỳ".

Vế đối thật hoàn chỉnh mà lại nói được cái "đặc sản" của Vĩnh Phú là đất cọ.

VĂN HOÁ CƠ SỞ LÀ ĐẦU CHÚNG TA

Một hội nghị bàn về công tác "Văn hoá cơ sở".
Khi ông Đăng phát biểu xong có người đề nghị ông
đọc thơ. Ông liền xua tay nói:

*Bây giờ đang đứng⁽¹⁾ trường ty
Bút Tre thơ phú tôi thì có sau
Cuối cùng xin nhắc một câu
Văn hoá cơ sở là đầu chúng ta⁽²⁾*

LẠI CHUYỆN ĐỈNH CHÍNH

Vào quāng 1976-1978, Hội văn học nghệ thuật
Vĩnh Phú đón các nhà văn Nguyễn Tuân, Tô Hoài,
Nguyễn Văn Bổng lên thăm và tìm hiểu thực tế ở
Vĩnh Phú.

Một hôm tại văn phòng hội, mọi người nói chuyện
về nhà thơ Bút Tre. Vì ông Bút Tre vốn đã từng in
truyện ở "tiểu thuyết thứ bảy" là người sử dụng
thành thạo Anh văn, Pháp văn vì thế không thể lại
có những câu thơ ngớ ngẩn như người ta đồn đại:

*Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh
Anh về phân bắc phân xanh đầy chuồng*

⁽¹⁾ Ý ông nói là giữ chức

⁽²⁾ Ý là nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta

hoặc:

*Chăn nuôi mấy cậu gầy nhom
Làm cho lợn nái sòn sòn đẻ sai (để nhiều)*

Vì thế mọi người biết đây là "nổi oan" cho ông Đăng. Một vụ tổn nghi văn học. Nhà văn Nguyễn Tuấn khuyên chúng tôi nên cùng với báo Văn Nghệ (do ông Nguyễn Văn Bổng lúc đó làm Tổng biên tập) cung cấp số liệu để báo chí làm rõ việc này.

Thời gian sau gặp ông Đăng tôi kể lại chuyện này. Ông đồng tai ra tỏ ý không hiểu, hỏi lại:

- Cái gì, cậu bảo cái gì?

- Vẫn chuyện đính chính thơ dân gian Bút Tre cho Bác.

- Hớ, tớ đồ cậu đính chính nổi. Ai lại dùng thơ văn "bác học" để sửa lại thơ văn dân gian.

- Đã là thơ dân gian sao còn có tác giả là Bút Tre hả bác?

- Thế mới là thơ dân gian đời mới.

Ngừng một lúc ông hỏi tiếp:

- Cậu có biết vì sao các loại kiểu Bút Tre người ta lại thích không?

- Vì những câu thơ mang chất hồn nhiên ngây thơ buồn cười hở bác?

- Ấy đấy, vì thơ văn các cậu "ng nghiêm như hội nghị" ấy mà lý!...

Trước tôi vẫn nhầm tưởng rằng ông sẽ rất đau khổ khi người đời gán toàn thơ dỏm cho ông để mua vui. Không ngờ ông không bận khoản lăm điều ấy, ngược lại ông còn vui là khác vì thấy nhờ có thế mà mọi người vui vẻ với nhau hơn...

BÁO CÁO VIỆC RIÊNG

Một lần, nhà báo Phan Lự (Vĩnh Phú) kể: Hồi ấy anh làm bí thư đoàn thanh niên lao động Ty văn hoá, lên gặp ông báo cáo công việc của Đoàn, Phan Lự thấy ông nghe có vẻ như lơ đãng, vì ngó thấy ông ghi chép không phải những vấn đề mà anh đang nói. Tuy phật ý nhưng anh vẫn phải lễ phép hỏi Trưởng ty:

- Báo cáo... Nếu anh bận thì để khi khác em xin nói tiếp...

Ông liền hỏi:

- Thế cậu chưa đọc Tam quốc bao giờ à?

Phan Lự ngó ra hỏi lại:

- Thưa anh, Tam Quốc thì liên quan gì đến công việc Đoàn của chúng em ạ?

- Liên quan chứ. Phụng Sồ trong Tam quốc đồng thời làm bốn việc trong một lúc: tai nghe trình bày, mắt đọc sách, tay phê đơn, miệng xử

kiện. Đằng này tôi mới chỉ làm được có hai việc trong một lúc: nghe anh báo cáo và làm thơ... Cậu không tin hả? Nào, để tôi tóm tắt những điều cậu vừa báo cáo xem có sót vấn đề gì không nhé.

Và ông nhắc lại một loạt những ý kiến quan trọng mà anh vừa báo cáo làm Phan Lự phục lẫn.

Cuối cùng Phan Lự xin cho mình một việc riêng. Chẳng là những năm ấy, chỉ thị của Chính phủ về ma chay, cưới xin phải triệt để tiết kiệm theo nếp sống mới rất nghiêm. Nhưng vì vợ chưa cưới của Phan Lự công tác ở cửa hàng ăn uống, được cơ quan giúp đỡ, nên hai anh chị dự định ngày cưới sẽ tổ chức mười mâm tiệc mặn. Anh đắn đo rụt rè mãi mới dám nói ý đồ ấy với Trưởng ty. Ông liền cười, phán luôn:

- Đồng ý. Ăn!... Liên Xô giỗ bố họ còn ăn, thì ta cưới việc gì lại không ăn? Có điều đừng đi vay nợ mà ăn thôi.

Lời phán của Trưởng ty không đơn giản, vẫn giữ được lý mà lại có tình. Đó là phong cách làm việc, đối xử, giao tiếp của ông.

THƠ NGHĨ

Ngày Bút Tre còn sống, có một anh mới vào nghề làm thơ đã cố bắt chước kiểu làm thơ "trí tuệ"

với những lời rất "đại ngôn" và khó hiểu, tìm đến đọc thơ mình cho Bút Tre nghe với vẻ hãnh diện. Nghe xong ông nói:

- Thơ cậu thật là "ng nghiêm"

- Thế hở Bác! - Anh bạn trẻ phần khởi quá tưởng được Bút Tre khen thơ mình là loại thơ "ng nghiêm", nghĩa là thơ thú thiết, liền định đọc tiếp mười bài nữa, nhưng Bút Tre xua tay cười hơ hớ:

- Nhưng bây giờ cậu đọc "thơ nghi" xem nào!

- ...

NÓ GIẾT TAO

Ông Nguyễn Văn Bằng kể: Cũng vào năm 1964 trong một buổi thư viện tỉnh tổ chức giới thiệu, phê bình tập thơ "Rừng cọ đồi chè" của Bút Tre, thầy giáo Nguyễn Gia Phong đã nêu câu hỏi: "Không hiểu ý nhà thơ Bút Tre muốn diễn tả điều gì trong một câu thơ mà tôi càng đọc càng thấy bí hiểm, bí hiểm hơn cả thơ của nhóm Dạ Đài ngày xưa:

Mây núi quyền sách tựa người yêu

Tất cả những cặp mắt của cử tọa đều hướng về phía tác giả, nhưng ông không hề có gì khác thường cả.

Tan buổi họp, trên đường về, đi thủng thỉnh bên tôi chợt ông kêu toáng lên: "Đ. mẹ chúng nó giết tao".

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Cái gì thế? Đứa nào giết ông?

- Thằng nhà in chứ còn thằng nào nữa.

Tao viết "*Nâng niu quyền sách tựa người yêu*".

- Thế là lỗi tại ông chứ đâu phải lỗi tại họ. Sao khi in thử ông không xuống xem lại và sửa mo-rát⁽¹⁾.

- Tao có thời gian đâu. Thật là nó giết tao!

BẮT GIẶC LÁI

Có lần giặc Mỹ leo thang bắn phá ác liệt ra miền Bắc, kể cả khu vực ông sơ tán cũng bị oanh tạc. Không khí căng thẳng, cán bộ có vài anh dao động. Đêm ấy ông tập hợp tự vệ động viên tinh thần chiến đấu xong ông đọc mấy câu ứng khẩu:

Giặc Mỹ leo thang đến Phú Thọ (Phú Thọ)

Napan đốt cháy cả rừng cọ (rừng cọ)

Sẵn sàng chiến đấu chị em bắn...

...rớt trước ty mình chiếc dù đo (dù đỏ)

Nghe ông đọc xong cả cơ quan ai cũng phì cười, rồi mọi người xung phong xông vào rừng bắt tên phi công chỉ huy mang dù đang lủi trốn trong hang núi.

⁽¹⁾ Sửa mo-rát: là sửa bản in thử trước khi in chính thức.

Sau sự việc ấy, mấy cậu trẻ tinh nghịch bắt chước nhại thơ ông:

*Chị em du kích tài thay
Bắn tàu bay Mỹ rơi ngay cửa Ty mình*

Đến mãi sau này dân gian mới chỉnh lại thành câu thơ còn hóm hơn, như ta đã biết...

BÚT TRE XỬ LÝ VỤ "HỦ HOÁ"

Hồi kháng chiến chống Pháp có một cậu cấp dưỡng văn phòng huyện uỷ Thanh Sơn bị anh em trong cơ quan tố giác về tội quan hệ bất chính với một chị người dân tộc đã có chồng, nhà ở gần đó. Họ đề nghị ông phải kỷ luật ngay không để sự việc xảy ra, ảnh hưởng xấu đến cơ quan. Ông lặng lẽ đi tìm hiểu bà con trong bản thì được biết: chị ta lấy chồng đã lâu, không có con. Anh chồng nghèo, thường bỏ nhà đi lang thang hàng tháng. Chị đau khổ nhưng không dám bỏ chồng vì sợ bà con chê cười.

Thấy anh cấp dưỡng xưa nay vốn hiền lành, chịu khó, ông gặp riêng hỏi chuyện. Anh cấp dưỡng thật thà kể lại mọi ngày vẫn thường vào bản mua rau quả, gà vịt về cho cơ quan. Không ngờ hôm ấy trời mưa to phải ngồi dưới chân cầu thang chờ tạnh mưa để về thì chị ấy cứ kéo lên nhà và bắt

phải ngủ chung rồi mới cho về. Bị chị ấy ôm chặt quá và cũng không thể chạy ra ngoài vì trời mưa to quá. Ông bèn hội ý trong lãnh đạo huyện uỷ là không kỷ luật anh ta nữa. Lâu ngày câu chuyện qua đi chẳng ai nhắc tới nữa. Huyện uỷ cũng chuyển đi nhiều nơi khác. Bẵng đi một thời gian thì một hôm đang làm việc, ông thấy một phụ nữ bế đứa con trai nhỏ kháu khỉnh bước vào văn phòng. Mọi người còn đang ngỡ ngác chưa hiểu chuyện gì thì chị ta đã ríu rít cảm ơn các "anh đồng chí" đã cho chị được một đứa con mà không đuổi anh cấp dưỡng ngày ấy. Ông Đăng mời cả anh chị lên gặp mặt mọi người rồi ứng khẩu:

Hoan hô cấp dưỡng văn phòng...

Huyện uỷ mà cũng "lòng thông" hay chưa?

Bởi chừng cũng tại trời mưa

Anh vừa được vợ chị vừa được con.

"OAN THỊ KÍNH"

Tôi cố gắng sưu tầm và đọc lại phần lớn những sáng tác trong thời kỳ làm việc của ông, thì có một điều ngạc nhiên là những bài thơ Bút Tre xưa nay tôi vẫn được nghe dân gian đọc vừa có điểm giống lại vừa có điểm khác thơ đã in của ông. Kể cả bài mà có lẽ mọi người vẫn thuộc: **"Hoan hô anh**

Nguyễn Chí Thanh", từ đầu đề đến lời văn đều có khác. Xin trích dẫn bài "Anh Thanh lại về" in trong tập "Phú Thọ lớn lên", được mở đầu bằng thơ đường luật, niêm luật vững vàng, in chữ nhỏ để khai từ:

*Cờ cắm chữ chằng khắp ngã đường
Trồng cây ai đó hát trong sương
Đêm trông ánh đuốc hồng thung lũng
Ngày rõ bóng người trắng núi nương
Ý Đảng đã thấm nhuần hợp tác
Lòng dân còn hẹn với Trung ương
Lấy ngay truyền thống nuôi truyền thống
Cờ đỏ sông Lô, thắm mái trường*

Và tiếp đó lại là những trường ca lục bát in chữ đậm hơn:

*Bác yêu các chị các anh
Nói tình của Bác anh Thanh lại về
Gió sông mát lộng bờ đê
Tình người tắm gội đồng quê nhiều lần
Reo vui hai chữ yêu thân
Lòng công nhân, dạ nông dân dạt dào
Anh lên đồi núi cúi chào
Đôi vườn nương sẵn, gò cao cây chè
Anh đi đồng ruộng lắng nghe
Lúa mừng phân bắc, khoai che mảnh vườn...*

Đó là những lời rất mộc mạc dân dã. Thơ ông không trau chuốt cầu kỳ, đôi khi hơi có sự dễ dãi

và câu thả. Kể ra, đó vừa là chỗ *mạnh*, lại vừa là chỗ *nhược* của ông, nhưng đến mức "vừa tục vừa thanh" như ta thường nghe dân gian vẫn gán cho tác giả thì cũng "có oan" cho ông, như trường hợp ở bài "Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh" trên. Có lần tôi đánh bạo hỏi ông: "*Bác nghĩ thế nào về bài thơ truyền trong dân gian trên hở bác?*". Đôi mắt ông trở nên sâu thẳm. Một lát sau ông trả lời: "*Oan tố hơn oan Thị Kính!*" rồi thản nhiên đọc bốn câu thơ ứng tác:

*Bút Tre văn nghệ không thừa nhận
Thêm bao bịa đặt cá nhân xuyên
Nỗi oan trái đầu cần ai rửa
Góc trời vằng vặc ánh trăng riêng!*

PHẦN VII

HẬU BÚT TRE

Kể cũng không ngoa, khi chúng ta nói Bút Tre xứng đáng được tôn vinh làm chủ soái một trường phái, bởi lẽ khắp cả nước ở đâu cũng tạo ra những vần thơ Bút Tre để mà vui tươi. Cái hay của trường phái này là ai cũng có thể sáng tác thậm chí hay nữa là đăng khác. "Hậu sinh khả ượng" mà.

Khi đã ra đời là thơ Bút Tre trở nổi tiếng cả nước, nay lại xuất hiện thêm Bút Tre non trên báo Thiếu niên tiền phong thật là một sự kỳ diệu. Gần đây lại có thêm Bút Tre Tây rồi lại còn Bút Tre World Cup...

Nếu không giới thiệu về Hậu Bút Tre thì chúng ta làm sao thấy được sự nối tiếp của trường phái Bút Tre, thấy được sức sống và sự hấp dẫn của nó bởi sự ngây thơ, hồn nhiên, và bởi vậy, có một nhà thơ bút sắt đã viết:

Hoan hô đồng chí Bút Tre
Thơ phú ngang phè mà lại hoá hay

*Phải chăng trường phái thơ ngây
Làm cho ai cũng mê say thích nghe (nghe)
Ngày nay cuộc sống bộn bề
Nụ cười thuốc bổ: ca về dân gian
Bởi ai cũng có thể làm
Bút Tre, bút nữa, lại càng bút bi...*

*Hiện tượng đó như đã mách bảo những ai đã
quá đã đưa văn học vào những dòng siêu thực, đọc
xong chẳng ai hiểu gì, viết hàng trăm câu, in hết
tập thơ này đến tập thơ khác mà không để lại trong
lòng quần chúng một câu, chưa dám nói cả bài
hoặc một cuốn sách.*

*Người biên soạn đã thu thập rất nhiều kiểu thơ
Bút Tre và giai thoại Bút Tre hiện đại để có thể in
riêng một tập, song do khuôn khổ cuốn sách nhỏ
này nên chỉ chọn lọc một số bài thật tiêu biểu ở các
vùng đất nước xin trân trọng giới thiệu cùng bạn
đọc các loại thơ từ Bút Tre trẻ đến Bút Tre non, Bút
Tre World Cup đến Bút Tre Tây.*

CHỊ EM TA UỐNG CÔ CA...

Chị V là một nhà lãnh đạo của một thị xã thuộc tỉnh Vĩnh Phú, vì hay làm thơ dí dỏm nên được mọi người tôn là "Hậu Bút Tre". Có người còn gọi chị là con gái Bút Tre.

Một hôm nhân ngày 8-3, chị V đón đoàn đại biểu phụ nữ từ Hà Nội lên thăm Đền Hùng, trời hơi nóng nực, lại phải leo núi nên ai cũng khát. Khi xuống núi vào nhà khách nghỉ, chủ nhà mang bìa hộp, nước ngọt, côca cùng xôi oản chuối ra mời; ai cũng tranh nhau chỉ uống côca cho đỡ khát. Chủ nhà lại cho cả mấy cô ở đội văn nghệ đi theo ca hát phục vụ chị em. Vui tai no bụng, bỗng một chị cao hứng đứng lên bắt tay cảm ơn chị V và đọc luôn mấy câu kiểu Bút Tre và cũng là để thử tài "thơ" của chị V, vốn đã nghe đồn bấy lâu nay:

Hôm nay mồng 8 tháng 3

Hoan hô các chị chủ nhà góp vui

Mọi người vỗ tay và đề nghị chị chủ nhà nổi văn cho bài thơ trên. Chị V "Hậu Bút Tre" tùm tùm cười và ứng khẩu đọc luôn:

Liên hoan có mấy nải chuối (chuôi)

Có xôi, có oản, xin mời các ba (bà)

Chị em ta uống côca

Chui vào cửa miệng chui ra cửa m...

Thế là cả nhà khách, mọi người ôm bụng mà cười. Nhiều chị không thể nhịn được, chạy vội ra rừng thông để... tè.

Chuyện tưởng đã qua đi, nào ngờ mấy hôm sau rừng thông nhà khách bị héo ngọn gần hết. Trạm thực vật tìm mấy ngày không ra một loại sâu bệnh gì... May sao mấy hôm sau có trận mưa rào đã cứu được rừng thông.

Phan Giang (Vĩnh Phú)

HOAN HÔ

*Hoan hô đồng chí Trần Hoàn
Mới lên Bộ trưởng chiếu toàn phim hay⁽¹⁾
"Tiếng chim trong bụi mận gai"
Lại thêm "Bạch tuộc" tuần hai tôi liền.*

Phan Dương (Hà Nội)

KHAI TRƯƠNG

*Đây rồi vở kịch vừa khai...
...trương lên mời gọi những ai thích xem (xem)*

Lê Dân Sinh (Bến Tre)

⁽¹⁾ Hồi năm 1986 mới thành lập Bộ Thông tin, chương trình truyền hình chiếu "Bạch tuộc", "Tiếng chim hót trong bụi mận gai" v. v... nên nhân dân rất phấn khởi

VỀ QUẢNG CÁO⁽¹⁾

Hỡi ai bị yếu sinh lý (lý)
Đừng lo! Đã có thuốc trị (trị) rất hay
Thầy này học tận bên Tây...⁽¹⁾
....Nguyên về khoản ấy là tay cực giỏi (giỏi)

Mạc Vi (Hà Nội)

Chuyên gia đặc trị yếu sinh...
...lý đâu chữa bệnh linh tinh quá nhường

Can chi ai chớ vội thấy sương (sương)
Mà nhầm "chuyên giả" liệt giường khổ đời
(liệt giường)

Minh Phương (Tiền Giang)

LỜI KHUYÊN

Những khi công tác xa nhà
Anh ơi đừng có mát-xa nghe ành (anh)
Ra đường lắm kẻ lưu manh
Nên đừng dại dột mà mình hại thân

⁽¹⁾ Trích về châm biếm quảng cáo về chuyên gia chữa sinh lý.

⁽¹⁾ Tây Nguyên.

*Thương anh khuyên một vài lần
"Mát xa" thì mát, "mát gần" thì không
Em ơi anh đã hiểu thông
Nơi nào anh cũng một lòng nhớ em
Đôi khi có lúc "lèm nhèm"
Nhưng anh vẫn nhớ lời em khuyên anh
Để khi công việc tốt lành
Việc nhà em liệu lòng anh thành thơi.*

Lu Kha (Hà Nội)

QUAM THAM NHỮNG LÀM THƠ BÚT TRE

Để đối phó với cuộc đấu tranh quyết liệt chống tệ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền... các vị quan liêu, quan tham bèn tổ chức cuộc họp toàn "họ" để bàn mưu tính kế.

Quan "trưởng họ" ề à đọc lời khai mạc dài dài:

*Kính thưa các vị đại biểu (đại biểu)
Kính thưa các vị quan liêu chúng ta (chúng ta)
Hôm nay "sinh hoạt" họ nhà
Trước là nghị sự, sau là đánh chen (đánh chén)*

Một tràng vỗ tay như sấm nổi lên, khi qua diễn văn đã ngửi thấy mùi cơm rượu. Được khích lệ, quan "trưởng họ" đọc tiếp, tay chém mạnh:

Phải làm đàng hoáng một phen

(đàng hoàng)

Cho thêm củng cố cái gien quan liêu (quan liêu)

Tiền đây xin nhắc đôi điều:

Anh em ta phải thương yêu lẫn nhau (thương yêu)

Lần lần kẻ trước người sau

Họ quan ta phải cùng nhau tiến lên (tiến lên)

Cắm sâu bắt rễ cho bền

Cho vinh gia mãi cái nền nhà... liêu

Xin mời các vị phát biểu (phát biểu)

Vốn hăng hái một anh quan trẻ phát luôn:

Theo tôi muốn phát họ quan...

liêu ta phải có cái gan nói liêu

Tiếp theo, một vị có vẻ kỳ cựu lên tiếng:

Thành tích báo cáo phải in...

...ấn đẹp, trên mới tin là đúng (đúng)

Đi cơ sở cố "ba cùng"...

Quyết tâm bám sát quần chúng bà con

(quần chúng)

Có quan bà độ tuổi ngũ tuần không muốn tỏ ra thua kém cánh mày râu, bèn xuất trình "nghịệp vụ làm ăn":

Tôi nay cũng thấy có kinh...

Các quan ông vỗ tay đôm đốp. Quan bà tiếp lời:

... nghiêm là vờ giữ cho mình thật nghiêm...

...túc và phải làm vẻ liêm...

...chính khi cấp dưới phong tiến kính biểu

(kính biểu)

Cứ thế cuộc "hợp họ" ngày càng thêm nhiều ý kiến... vừa lúc đó em bé đi chăn trâu hát vọng vào:

Còn giờ, còn nước, còn non

Còn bao quan ấy, dân còn nghèo lâu

Muốn cho dân mạnh nước giàu

Phép công phải đánh đập đầu chúng nó (nó)

Phạm Vương (Hải Phòng)

DU LỊCH - DU LỆCH

Ông đi du lịch đó đây

Có cô trợ lý đem ngày đi theo

"Trợ lý" luôn nhớ mấy điều

Đẹp xinh, ngoan ngoãn, biết chiều ý ông

Ông đi du lịch... một vòng

Trở về gồi mỗi, lưng còng, ốm nhom.

BÚT TRE TRẺ VỚI THUẬN HẢI

Vội vàng về thị xã Phan...
...Rang ngay đầu phụng⁽¹⁾ đón bàn tôi thăm
(đón bạn)

Gặp mình ở thị xã Phan...
...Rí ra rí rúm chuyện vắn sáng đêm
(chuyện vắn)

Nhớ nhung về thị xã Phan...
... Thiết tha tơ tưởng cô hàng nước mắm
(nước mắm)

Đoàn vừa ghé xuống mũi Ne,
Ngó ra thấy những cái ghe thật bự (thật bự)

Thuy Hà (Ninh Thuận)

BÚT TRE TRẺ BIỂU BỐ VỢ

Con rể làm tận Hòn Gai
Đem biếu bố vợ một chai rượu chanh (chanh)
Bố mừng, bố cảm ơn anh
Bố đem nhắm với tiết canh lợn sề
Mới nhấp cú thấy tê tê
Chua chua, chát chát, no ề chân răng

(1) "Đầu phụng" là lạc rang (tiếng miền Nam).

*Nhăn nhăn bố mới bảo rằng
Sao không thêm ớt để ăn với bún (bún)
Trời ơi! Rượu rơm tùm lum.*

Trần Văn Quảng (Hải Hưng)

ĐẾN TÂN SƠN

*Máy bay hạ cánh Tân Sơn...
Nhất tôi sung sướng mừng rơn trong bụng*
(bụng)

*Bao năm vùng địch hoạt động (động)
Sống trong hầm hố giữa lòng địa đạo (đạo)
Dù cho thiếu muối thiếu gạo (gạo)
Kiên trì đánh địch không nao chút lòng!
Quê hương nay đã giải phòng (phòng)
Bay trên mảnh đất thành đồng yêu thân.
Tự hào Tổ quốc, nhân dân
Mà tôi đã đến được Tân Sơn này!*

Nguyễn Quốc Văn (Hải Phòng)

MƯỜI KÍNH

*Kính trên, kính trọng, kính chào
Giờ nghe tưởng chuyện chiêm bao ban ngày*

*Kính thưa, kính chúc... về bày
Toàn là hội họp vỗ tay tằm phào
Kính mời thường dất phong bao
Khi về kính tặng bảo sao chẳng ừ?!
Kính biểu là việc riêng tư
Có đi có lại đơn từ mới thông!*

Nguyễn Chân Phương (Hà Nội)

YÊU

*Yêu nhau chẳng sợ núi đèo
Anh lên Tam Đảo em trèo với anh
Yêu nhau chẳng sợ biển xanh
Vũng Tàu lặn lội theo anh đến cung
(theo anh đến cùng)*

Phạm Minh Hạnh (Hà Nội)

GIẬN

*Vợ giận thì chồng e hèm
Miệng cười túm túm hỏi em gì giận (giận gì)
Có giận thì "giận ngày" đi
Đêm mà còn giận anh đi ngủ nhờ*

BÚT TRE TRẺ VỚI CÔ GIÁO DẠY TOÁN

*Em là cô giáo dạy toán (toán)
Suốt ngày công thức với toàn số liệu (liệu)
Nhiều lúc như khóc như mếu (mếu)
Học sinh không hiểu vẫn kêu khó làm (lắm)
Đã giảng đến năm bảy lần
Học sinh vẫn nói cô cần giảng lại (lại)*

Hoàng Xuân Khánh (Hà Sơn Bình)

BÚT TRE NON⁽¹⁾

Nhân năm mới, nhóm ngũ hổ: Dũng, Quân, Tuyết, Hồng, Lan đi thăm quan. Lúc đi gặp nhiều trở ngại, nhưng nhóm trưởng Dũng vẫn hạ quyết tâm rằng:

*Ra đi đã quyết ra đi
Khó khăn trở ngại ta thì vẫn băng!
Muốn băng ta phải thật hăng...
...hái xin bố mẹ cho tặng tiền vào
Tới khu du lịch, Quân hỏi Tuyết:
Ao Vua có thác có ghềnh
Cần nhờ thì gọi, chân thành giúp đỡ (đỡ)*

⁽¹⁾ Báo Thiếu niên Tiến phong số 1-1993.

Tuyết thay mặt phái nữ đáp luôn:

*Có giúp đây cũng chẳng nhờ
Bọn này đi được đừng chờ hời ban (bạn)*

Rồi phái nữ vượt cả mười thác mà không cần
phái nam nhi giúp.

Dũng khen:

*Hoan hô phái yếu nhóm ta
Băng băng vượt dốc hơn là đàn ông
Hoan hô cả Tuyết, Lan, Hồng
Dũng, Quân chúng tớ một lòng kính nể (nể)*

En-Bê (Hà Nội)

BÚT TRE LÀM THƠ BÓNG ĐÁ

World Cup '94 này tôi có cái may mắn được hai
bố con ông hàng xóm vốn là hai cây bút đang lên
tay thuộc trường phái Bút Tre có nhã ý mời sang
nhà cùng xem bóng đá. Trận sừng mặt đầu tiên là
trận Rumani gặp Côlômbia, lúc cầu thủ Raduxu
làm đến quả thứ hai thì "Bút Tre bố" không kìm
nổi thì hứng dào dạt, liền bật lên:

*Hoan hô anh Raduxu
Đầu tóc bù xù mà đá rất hay!*

"Bút Tre con" khẳng định chính Hagi mới là

anh hùng của trận này nhờ cái tài như sau:

Hoan hô đồng chí Hagi

Cách ba mươi mét mà ghi được bàn!

Lại nói sang trận Mỹ gặp Côlômbia, ai ngờ mấy chú tân binh trông như đẽ thiếu tháng mà lại hạ được các bậc đàn anh vốn được vua Pêlê đoán là sẽ vô địch. Trong trận này hiển nhiên thủ môn đội Mỹ Mêôla là anh hùng rồi (chả thế mà có hẳn mấy cô Mỹ đẹp như hoa hậu trưng biển "Hãy cưới em đi, anh Mêôla"). "Bút Tre bố" ứng khẩu liền:

Hoan hô anh Mêôla

Anh vào hợp lý anh ra hợp tình!

Tuyệt! Đúng ý con 100%. Con xin cược với bố mười gói thuốc lào Tiên Lãng loại chính hiệu, kết quả đêm cuối cùng sẽ là:

Hoan hô anh Mariô (Rômariô)

Sẽ cho cái lão Badô (Baggio) một đòn.

Sướng quá, cả hai "Bút Tre" đời áp chót và đời chót chát "kim vàng giọt lệ" liền chuyển tay điều cày, rồi cứ thế con châm, bố rít vang cả một dãy tập thể phố Nhà Bình.

Thu Hường (Hà Nội)

BÚT TRE VỚI WORLD CUP '98⁽¹⁾

Hà Nội 3-7-1998

Kính thưa cụ,

Hà Nội mùa này lắm những cơn mưa. Mưa rí rả, mưa dầm dề, cơ mà ngày thì lại không dài lê thê như mọi ngày mưa khác. Nó cứ qua đi một cách rất nhoáng nhoàng như những trận đấu trên "Uôn Cúp" vậy! Và cứ mỗi lần vọng nhìn màn mưa dăng dăng phía trời Tây Bắc thủ đô, hướng đường Vĩnh Phú, nơi có những *"Núi Voi trông thật giống con... voi"* là cháu lại nhớ cụ khôn xiết.

Chao ơi, thế mà cụ đã rũ áo ra đi đến hơn bốn mùa "Uôn Cúp"! Sinh thời cụ, đã có lần cháu được hầu tiếp ở tại phòng khách Ty Văn hoá Phú Thọ, đã được nghe cụ nói về đội bóng đá làng cụ, đá hay đến nỗi nhiều lần nó đã khiến cụ phải "vót bút hạ thơ":

*"Hoan hô đội bóng làng ta
Đã nhất xã nhà, lại thắng xã bên"*

Cháu biết cụ cũng là một đệ tử sẵn sàng tuấn vì đạo cho giáo phái Túc cầu. Nhẽ ra, ngay từ trước ngày khai mạc "Uôn Cúp" Phú-Lãng-Sa '98 này, cháu đã phải viết thơ, rồi hoá đi, gửi cụ ; nhưng mà cứ trận nọ nối tiếp trận kia khiến cháu cũng bận lầy với cái đám cầu thủ của 32 đội lừng lẫy địa cầu

⁽¹⁾ "Lá thư gửi cụ Bút Tre" - Bài đăng trên báo Văn hoá - Số 7 - 1998.

này, thành thử cứ lần khăn mãi. Bụng bảo dạ, đợi đến vòng II, hẳn gặp trận nào hay là sẽ vẽ sơ đồ, Fax luôn xuống dưới ấy hầu cụ, khỏi phải thư từ giấy tờ kích rích, ví dụ như cái trận thứ 8 giữa Anh-Cát-Lợi gặp Ác-dăng-tin nhằm ngày thứ ba - 30-6 Tây, tức mồng 7 tháng 5 ta, cháu đã vẽ sơ đồ mấy quả hay của trận đấu, nhất là dẫn bóng "xuyên lục địa Nam Mỹ" của thần đồng Ô-oen Anh Cát Lợi, nhưng sức nhớ ra dưới đó có người nhấn lên cụ chưa mua máy Fax, nên vội viết thư này...

Nhưng mới vừa đặt bút viết đến đây thì có tiếng đập cửa. Tưởng ai xa lạ, hoá ra ông bạn hàng xóm làm thơ. Sau khi được biết cháu đang viết thư cho cụ kể về "Uôn Cúp" cuối thế kỷ này, anh bạn gạt phất đi:

- Khỏi viết, khỏi viết! Ông cụ biết hết rồi. Đêm qua tớ nằm mơ thấy ông cụ về, kể cứ vanh vách từng trận một từ vòng đầu khi còn đủ cả 32 đội kia! Ông cụ bảo cái thằng Đức ấy sỏ dĩ nó "lội ngược dòng" được cả hai trận với Nam Tư, với Mê-xi-cô, là bởi chú đội trưởng Klinsman ấy, nó đã kịp thuộc lòng bài thơ "Tiến lên" của ông cụ, bằng cả bản tiếng Đức lẫn tiếng Việt. Cậu có để ý thấy cứ mỗi lần trước khi vào trận đấu, cùng với việc làm dấu thánh, nó cứ lẩm bẩm. Ấy là nó đọc: *"Tiến lên! Ta quyết tiến lên. Tiến lên! Ta quyết tiến lên hàng đầu. Hàng đầu rồi tiến lên đâu? Ở đâu thì*

cũng hàng đầu tiến lên!" Có quyết tâm trong mọi hoàn cảnh như thế thì mới được thế chứ!

- Chà! Hay quá! Thế mới biết, khi thơ ca đã biến thành sức mạnh vật chất thì đúng là nó mạnh như... bóng đá!

- Chưa hết. Cụ ấy lại còn đọc cho tớ nghe cả tám bài thơ viết về tám trận vừa qua cơ!

- Ôi giờ ơi, thế thì quý hoá quá! - Tôi bỗng hoảng hốt đứng lên với vội cái chai 65 đưa cho con gái út tám tuổi tên là cái Tũn, dặn phải chạy thật mau mang rượu về đây, mấy lại cả lạc rang nữa...

Sau một tợp rượu và mấy củ lạc, nhà - thơ - hàng - xóm của tôi rung đùi đọc.

Trận thứ nhất:

*Khá khen cho chú Veri
Sút cho Ý thắng Nauy một bàn.*

- Đúng quá. Không có nó thì thằng Ý chết. Tớ phục nhất là khi ông cụ đưa tiếng Tây vào lục bát mà cứ nhuyễn như không!

- Im cho người ta đọc! Ông nhà - thơ - hàng - xóm nghiêm mặt nhìn tôi. - Cậu biết gì về thơ mà cũng bình! Trận thứ hai:

*Nào đâu chịu lép bốn không
Chilê lên gông một quả... đưa cay!*

- Thế tức là 4 - 1! Ủ, thương quá hai anh chàng đệ nhất tài danh Zancoranô và Sà lách (Salas) của ChiLê. Có quả thắng ấy thì cũng đỡ tủi. Cũng là có tý... đưa cay thật!

Trận thứ ba:

*Căng thẳng là trận Paragay (Paraguay)
Vã mồ hôi Pháp thắng ngay... chót giờ!*

- Hí hí - Tôi khoái quá - Không có cái phút 120 ấy, "chót giờ" ấy thì bẽ cái Phú - lãng - sa 98 nhẩy!

- Ý vị nhất khi cụ chơi chữ "guay" ra chữ "gay", và hạ chữ "ngay"! Thơ là phải tính đến từng chữ, khoảng cách, chấm, phẩy giữa mỗi chữ, mỗi dòng! Nhà - thơ - hàng - xóm giảng giải. Trận thứ tư:

*Đan Mạch cứ tưởng lơ mơ
Bốn bàn hiểm, hạ bất ngờ Nêgi! (Nigêria)*

- Ủ, Nigêria chủ quan. Từ cái trận gặp Paraguay kia là tố đã thấy hỏng. Cụ Bút Tre cũng tinh! Thì cái anh Đan Mạch cụ vô địch châu Âu ấy, nó cũng cứ giả dại giả khôn, rồi bất ngờ xuất... chương! Đúng! Mình "mới phát triển" là không có nên tơ mơ với những gã siêu hạng ấy được!... Trận thứ năm:

*Đức kìa nổi giận một khi
Chú Mê (Mexico) dẫn 1 anh thì... ngược hai!*

- Hoá ra ông cụ lại biết cái ý chí Đức! Đáo để

quá! Anh đọc tiếp đi.

- Trận thứ sáu:

*Nam Tư cũng bậc anh tài
Ngang Đức vòng ngoài, sát nút Hà Lan.*

Cứ qua câu này thì thấy tuy đã tạ thế rồi mà trí nhớ của cụ Bút Tre còn tốt lắm! Cụ nhớ cả tỷ số 2 - 2 với Đức ở vòng ngoài. 1 - 2 với Hà Lan ở vòng trong. Toàn ngang ngửa với đám "hạt giống FIFA" cả, chứ đâu có bỡn! - Nhà - thơ - hàng - xóm phân tích. - Đến trận thứ tám, cậu chú ý, cụ Bút Tre chuyển từ giọng hài hước sang giọng cảm khái rất mực tri âm với người hùng Anh Quốc:

*Bạc mệnh thay chủ Béc-kam
Lẽ đâu Anh Quốc lại hàng Ac-hen (A-chentina)*

- Viết thế, tức là cụ dứt khoát không chịu cái sự thua của Anh Quốc! Đúng! Nếu bình thường hai hiệp thì là 2 - 2 thôi! Này! - Tôi hỏi nhà - thơ - hàng - xóm một điều mà tôi băn khoăn suốt từ lúc anh sang chơi - Cụ công bằng thế mà sao cụ chỉ báo mộng cho ông mà không báo mộng gì cho tôi cả?

- À... à... vì tớ là nhà thơ! Nhà thơ với nhau, nó mới phát sinh "thần giao cách cảm".

- Ủ, đúng thật! Nhưng chẳng lẽ tôi lại bỏ cái nghề thợ mộc đóng giả đồ cổ đang hái ra tiền để đi làm thơ? Không còn biết nói sao, tôi chỉ còn biết

khẩn khoản nhờ anh khi nào cụ Bút Tre có báo mộng thì, liền vách đây, anh chịu khó gọi tôi sang để được cùng ứng mộng với cụ vậy!

Làm nhà thơ sướng vậy thay!

Hồ Mai

TÂY LÀM THƠ BÚT TRE

Mấy năm gần đây, có phong trào các anh Tây đến xin làm rể Việt Nam và ra sức học tiếng Việt để đi hỏi vợ, nhiều anh Tiếng Việt nói sôi đến mức có thể làm được cả thơ Bút Tre. Bà "mẹ vợ" là người rất thích thơ Bút Tre nên đề ra điều kiện: anh nào giỏi làm thơ Bút Tre nhất thì sẽ được gả cô con gái út xinh đẹp.

Một hôm có 3 chàng mang lễ vật đến xin ứng thí. Anh người Australia tiến lên ứng khẩu trước:

*Đến thăm mẹ vợ tương lai
Có cô gái út bấy nay kén chồng
Một cô mà kén ba ông
Cả ba ông ấy đều cùng là Tây*

Cả nhà vỗ tay khen hay. Ông người Bungari không chịu kém tiến lên đọc liền 6 câu:

*Một ông người Ốt-tra-lây (Australia)
Một ông đích thị là Tây bán nhà (Tây Ban Nha)*

*Một ông ở xứ buôn gà (Bungari)
Cả ba ông ấy đều là con dê (con rế)
Cùng nhau có một lời thề
Làm con dê cụt không về bên Tây (con rế cụt)*

Chưa đọc dứt lời thì cả nhà lại vỗ tay hoan hô và ai cũng buồn cười chảy nước mắt. Riêng bà mẹ vợ buồn cười quá đến mức làm đổ cả chén nước trên tay xuống sàn nhà gạch men làm cho anh chàng Bungari vừa bước lên dẫm lên vật sau khi đã đọc thơ xong nhưng do chân đi giày tây dẫm phải nước trượt ngã sòng xoài. Anh chàng người Tây Ban Nha là người vào sau cùng, thấy thế khoái chí liền ứng khẩu đọc nịnh mẹ vợ tương lai chỉ bằng 2 câu nhưng rất chất lượng và cũng rất "Bút Tre":

*Hoan hô mẹ vợ tài thay
Làm con dê cụt (rế cụt) ngã ngay cửa mình
(tức cửa nhà mình)*

Mẹ vợ nghe thấy lại càng khoái, cũng liền ứng khẩu đọc mấy câu:

*Mẹ nay vừa thấy có kinh...
...nghiệm rằng: Ai thơ tài tình thì gả Út ngay
Ba chàng ứng thí chiều nay
Xem ra giải nhất. Anh Tây Bán Nhà
Lời thơ tuy có nôm na
Nghe qua cũng thấy đúng là Bút Tre.*

Thế là anh chàng người Tây Ban Nha thắng cuộc mặc dù anh ta chỉ ứng khẩu được 2 câu nhưng chất lượng lại hơn cả.

CON RỂ PHÁP LÀM THƠ BÚT TRE

Ở Hà Nội có một chàng rể Pháp, tuy mới ba năm nhưng rất giỏi tiếng Việt đến mức có thể sáng tác được thơ Bút Tre. Vào dịp Tết cổ truyền chàng rể đến thăm bố vợ liền trở tài tiếng Việt bằng cách làm thơ Bút Tre:

*Nhà con ở xứ GòLoa
Sang làm rể cụ đã ba năm rồi (rể cụ)
Tết này xin có nải chuối (chuối)
Sâm banh, thuốc lá, và kẹo biếu ba
Lại thêm một hộp Sôcola
Vừa là chúc Tết, vừa là mừng xuân.*

Ông bố vợ biết mình "phải đám" liền ngậm bồ hòn làm ngọt. Nhưng ông cũng là tay vừa giỏi làm thơ Bút Tre lại cũng biết cả tiếng Pháp liền vận thơ Bút Tre đáp lại:

*Chúc anh ba có đôi vắn
Năm mới tiến bộ mười phân vẹn mười
Sâm banh, thuốc lá và chuối
Thì ba xin nhận, ngỏ lời Méc-xi (cảm ơn)
Còn "kẹo" xin gửi lại đi
Để anh đóng gói bao bì cho nhanh
Gửi về quê nội nhà anh.*

Giang Giang (sưu tầm)

CON DÂU NGA LÀM THƠ BÚT TRE

Ở một thành phố nọ, có một chàng đi học và làm việc ở Nga lấy được một cô vợ Nga đưa về nước. Chỉ vài năm mà cô đã không chỉ giỏi tiếng Việt lại còn biết làm thơ Bút Tre và biết thưởng thức các đặc sản Việt Nam. Nhân một bữa trà dư tửu hậu, cô cảm khái đọc thơ Bút Tre tặng các bạn của chồng trong bữa liên hoan thịt chó:

*Nhà em ở tận bên Liên...
...Xô bồ sụp đổ em liền theo chồng (chồng)
Cũng là cái phận má hồng (hồng)
Mà em kiếm được tấm chồng Việt Nam
Dồi thịt chó chấm mắm tôm
Xem ra có vẻ ngon hơn Can-bat-xà⁽¹⁾
Càng ăn càng thấy đậm đà
Dậm dà dậm dật biết là bổ lâu
Có miếng dồi chó tìm nhau
Chết xuống âm phủ có đâu mà mời!*

⁽¹⁾ Món ăn Nga giống món dồi ở Việt Nam.

PHẦN VIII

BÚT TRE "ĐỜI MỚI" NHẤT

BÚT TRE VỚI NGHỆ AN

Ở một huyện miền núi tỉnh Nghệ An phát động phong trào trồng cây tre luồng để làm hàng mây tre đan phát triển kinh tế. Cán bộ kỹ thuật phổ biến mỗi gốc luồng khi trồng đều phải bỏ đạm U-rê (nghĩa là bón đạm U-rê), nhưng thường tiếng Việt ít ai nói uốn lưỡi nên cứ gọi là u.g.

Điều đặc biệt là chủ tịch bí thư xã nọ lại là người đi đầu "trồng luồng" nên được bà con tặng cho câu thơ Bút Tre:

*Trồng luồng phải bỏ ug⁽¹⁾
Bí thư chủ tịch đều mê trồng luồng*

(Đào Phương)

⁽¹⁾ Đọc là urê.

BÚT TRE VỚI QUẢNG NINH

Từ ngày Quảng Ninh mở ra cửa biển Cái Cân, tàu bè các nước đến nhiều, mở ra buôn bán với các nước trên thế giới nhộn nhịp, tấp nập, khiến một "hậu Bút Tre" là ông Toàn Thi, từ thành phố Hồ Chí Minh đến thăm đã phải thốt lên:

*Không đi không biết Quảng Ninh
Đi rồi mới thấy cửa (biển) mình mở ra
Hàng gần cho tới hàng xa
Muốn mà xuất được phải qua cửa (biển) mình
Hàng thô cho tới hàng tinh
Cứ qua cửa (biển) mình phải xuất cho nhanh...*

BÚT TRE VỚI WORLD CUP 2002

(Báo Lao động Chủ nhật 23/6/2003)

Bút Tre là nhà thơ nổi tiếng vì có phong cách làm thơ độc đáo. Sinh thời, cụ mê bóng đá. Qua các kỳ World Cup, cánh yêu bóng đá địa phương đều "ăn chay, nằm mộng" thấp hương xin gặp cụ Bút Tre để nghe "lời bàn" của cụ. World Cup 2002 này cũng vậy. Mới thấp nén hương mà cụ đã thắng. Một đệ tử vái hỏi cụ:

* Xin cụ cho ý kiến về các đội Châu Âu?

*Khá khen đội áo thiên thanh,
Ở vào phút chót có bàn cứu nguy,
Làm cho đội bóng I-ta-li,
Lọt qua cửa hẹp, vòng hai được vào
Del-pie-rô, đáng tự hào!
Nhưng xem Anh quốc lại dồi dào sức hơn
Toàn người trẻ như Ô-oen
Lại thêm có chú Bec-căm lõi đời.*

* Thừa cụ, còn về châu Mỹ thì sao ạ?

*Châu Mỹ có Bờ-ra-din
Thắng luôn ba trận vào liền vòng hai
Ác-hen tuy lắm anh tài
Chỉ được bốn điểm cúp tai về vườn.*

* Về các đội châu Á, cụ đánh giá thế nào?

*Hoan hô các chú Gia-pan (Japan)
Đứng đầu bảng H hân hoan ngất trời
Hàn Quốc mới thật anh tài,
Phi-gô cũng phải bứt tai bứt đầu,
Thế là Á đã thắng Âu,
Gia-pan, Hàn Quốc tiến sâu mãi vào.*

* Còn các đội khác?

*Ả-rập Xê-út đáng chê,
Thất bại ê chề trước đội Giéc-man (Đức),
Bởi vì ăn uống kiêng khem
Lại thêm lắm vợ đầu còn vững chân.*

*Trung Quốc tuy mạnh tinh thần,
Nhưng mà thể lực có phần giảm suy,
Lại thêm chiến thuật "cổ lai hy",
Đá liền ba trận chẳng ghi được bàn!*

* Thưa cụ, đội nào không lọt vào vòng 2 mà cụ tiếc nhất ạ?

*Thương nhất cái anh Bồ (Bồ Đào Nha)
Ở vào phút chót để thua anh Hàn (Hàn Quốc).
Thương nữa là anh Ba Lan,
Ra về vẫn thắng ba bàn mới oai.
Hoa Kỳ cũng phải nể tài.
Sau cùng phải kể đến "ngài" gấu Nga
Thua anh Nhật Bản nhà ta.
Da vàng mũi tẹt hoá ra bất tài.*

* Cảm ơn tiên sinh, cụ tiên đoán thế nào về bóng đá Việt Nam?

*Việt Nam rồi sẽ có ngày,
Tham gia World Cup đừng dẫu bảng A.*

Tôi giật mình, bèn đánh bạo trình cụ rằng: Về kỹ, chiến thuật ta có thể cố gắng, nhưng cái cơ bản nhất của bóng đá lại là thể lực...

Cụ bèn vỗ vai tôi cười khà khà:

Thể lực thì có khó gì!

Cứ xơi meat dog⁽¹⁾ là ghi được bàn!

Kìa xem đội tuyển Nam Hàn

Xơi nhiều thịt chó nên toàn thắng luôn!

Bỗng gió đập mạnh, cụ "thăng" luôn, nhưng
còn kịp dặn lại:

Hẹn xong tứ kết gặp nhau,

Bút Tre xin tiếp mấy câu luận bàn

N.Q.N

⁽¹⁾ Meat dog: Tiếng Anh nghĩa là thịt chó.

PHẦN IX

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ BÚT TRE

Những ý kiến đánh giá khác nhau về Bút Tre xưa nay khá nhiều. Phải có đến vài chục bài báo phân tích. Kẻ khen cũng lắm mà người chê cũng nhiều. Kể ra một tác giả đương thời mà được lắm ý kiến người đời trao đổi (kẻ khen người chê) quả thực là một vinh dự mà cũng chẳng mấy ai có được diễm phúc đó.

Khởi đầu là một bài dọn vườn thơ ông trên báo Văn Nghệ từ những năm 60, tiếp đến nay ngót bốn chục năm liên tục có những ý kiến khác nhau và từ đó xuất hiện rất nhiều môn đệ sáng tác nhại theo kiểu thơ Bút Tre. Bởi vậy mới làm ra "trường phái". Đi sâu vào nghiên cứu, giới thiệu thơ Bút Tre thì đã có khá nhiều tác giả, nhưng do điều kiện khuôn khổ cuốn sách chúng tôi chỉ giới thiệu một số bài mà chúng tôi sưu tầm được.

1. *Đôi điều cảm nhận của Lê Huy Ngọ - nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Phú, nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp.*

2. Thơ Bút Tre - của giáo sư Vũ Ngọc Khánh rút trong sách "Kho tàng giai thoại văn học Việt Nam - NXB Văn hoá 1994 Tập I - trang 531.

3. Bút Tre (Trích giới thiệu trong từ điển Văn hoá Việt Nam, phần nhân vật chí. NXB Văn hoá năm 1993 trong 49.

4. Bút Tre và văn hoá - Nguyễn Hữu Nhân
Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÔI LỜI CẢM NHẬN

LÊ HUY NGỌ

Ngày tôi làm Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Phú, thường được Bút Tre gửi cho tôi những bài thơ và những tập nghiên cứu của ông. Lúc đó, ông đã nghỉ hưu ở một làng quê trung du nằm ven bờ sông Thao, nhưng đầu óc vẫn luôn quan tâm đến mọi hoạt động của cấp uỷ. Đọc những điều ông trần trữ, chúng tôi suy nghĩ về một đồng chí cán bộ lãnh đạo ngành văn hoá: tâm huyết, yêu đời, với những bài thơ dân dã và những suy nghĩ nung nấu về quê hương. Ông quan tâm tới vấn đề "vùng văn hoá", đặc biệt về văn hoá Hùng Vương, ông đề cập đến những đặc điểm văn hoá nông thôn vùng đất Tổ. Sống ở vùng trung du, ông quan tâm tới vấn đề đất đồi, rừng, vườn... Ông khuyến khích việc trồng cây công nghiệp ở quê hương, phê phán chính sách thu mua, phân nân về tình trạng đất trống đồi trọc, chê việc đưa máy cày lên đồi làm xói mòn đất, ông hoan nghênh chủ trương khoán và giao đất, giao

rừng cho dân... Đều đặn, tháng nào cũng nhận được những ý kiến của ông và có lần chúng tôi đã đưa ra trao đổi về những suy nghĩ mà ông nêu ra, trong đó có vấn đề văn hoá Hùng Vương.

Khi ông qua đời, chúng tôi đã thảo luận với ngành văn hoá cần tiếp tục những vấn đề nghiên cứu của ông về văn hoá Hùng Vương và sưu tầm những bài thơ của ông đã xuất bản hoặc còn rải rác trong dân gian, nhằm ghi nhận những suy nghĩ tích cực và thực chất tấm lòng thơ của một cán bộ văn hoá của người đảng viên nhiệt thành với sự nghiệp văn hoá đất Tổ. Cũng đã có sự ngăn ngại về chất thơ của Bút Tre. Nhưng công việc phức tạp đó được nhóm nghiên cứu do đồng chí Ngô Quang Nam (lúc đó là Giám đốc Sở Văn hoá thông tin tỉnh Vĩnh Phú) chủ trì gần 10 năm nay, để hoàn thành một tập nghiên cứu về ông. Có lẽ đây là một công trình nghiên cứu toàn diện, thể hiện ý thức trước sau đối với một gương mặt văn nghệ tâm huyết, một "hiện tượng thơ", và tấm lòng thực của một con người. Bởi vậy, xin được cảm ơn Nhóm nghiên cứu về tác giả Bút Tre.

THƠ BÚT TRE

GS: VŨ NGỌC KHÁNH

Bút Tre tên thật là Đặng Văn Đăng (1910 - 1987) xuất hiện từ sau Cách mạng tháng Tám (nhưng trước đó ông đã viết văn và cũng được quen biết nhiều bạn đọc). Ông có trình độ tây học cao, đã phụ trách ngành văn hoá tỉnh Vĩnh Phú, và cả hoạt động ngoại giao.

Bút Tre có sáng kiến đặt ra một lối ca dao, thơ độc đáo, chủ yếu khai thác những biện pháp tu từ như phép bắc cầu (enjambement) và cách gieo vần bất ngờ, cố ý thay đổi âm thanh, hoặc lối đặt câu rất ngang, gây cười mà vẫn rất hợp lý.

Lối thơ Bút Tre lập tức được hưởng ứng. Ông trở nên quen thuộc với đông đảo cán bộ và nhân dân.

Bút Tre đã đặt ra những câu:

** Hoan hô Đại tướng Võ Nguyên
Giáp ta thắng trận Điện Biên lấy lòng*

** Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh
Anh về phân bắc phân xanh đầy đồng.*

** Liền Xô thắng lợi ào ào
Anh Ga-ga-rin bay vào vũ trụ!*

** Con ruồi là giống hiểm nguy
Bàn chân của nó rất vi trùng nhiều*

Từ khi thơ Bút Tre ra đời, đã có rất nhiều người bắt trước tác giả để sáng tác, gây cười rất nghịch ngợm mà rất hồn nhiên. Trích dưới đây một vài bài:

** Hôm qua học tập chính trị (chính trị)
Cả sở ngồi ỳ, chẳng chịu phát biểu (phát biểu)
Cơm ăn chẳng được bao nhiêu
Giám đốc còn bắt phát biểu cả buổi (cả buổi)*

** Vừa rồi ở huyện Mường Xen
Nhân dân phát hiện có tên phản động
(phản động)*

*Tin đồn lên Bộ Quốc phòng
Lập toà án xử ở trong Hà Nội (Hà Nội)
Bà con nô nức phấn khởi (phấn khởi)
Già trẻ trai gái mười người ủng hộ (ủng hộ)
Chánh án toà án tuyên bố (tuyên bố)
Mười năm cải tạo ghi vô biên bản (biên bản)*

** Hôm nay đại hội Cát Quê
Huyện đoàn tổ chức buổi lễ phát the (lễ phát the)*

** Liên hoàn có cả văn nghệ (văn nghệ)*
Có chi đoàn bộ cũng về biểu diễn (biểu diễn)
Đảng uỷ phát biểu ý kiến (ý kiến)
Tặng kẹo cà phê đi liền thuốc lá (thuốc lá)
Anh nuôi bữa lưới bắt cá (bắt cá)
Mè kho, chếp rán để mà kính mời (kính mời)
Ăn xong tráng miệng quả chuối (quả chuối)
Ra về nhớ mãi cái buổi liên hoan (cái buổi)

** Anh đi công tác Pờ lây*
Cu dài dằng dặc biết ngày nào về? (về)
Anh còn ở lại buôn Mê
Thuột xong một cái mới về cùng em!

Chú thêm: Lối tiểu xảo trong thơ ca bằng cách uốn nắn âm thanh, gây cười, gây nghịch như trên đây là rất bình thường trong sinh hoạt văn học, sinh hoạt Folklore. Ngay các nhà nho cũng rất sở trường. Có giai thoại chung quanh một bài thơ:

Một nhóm thầy đồ ăn quà trong gian hàng của một chị quê ở xứ Nghệ. Lối phát âm vùng này thường lẫn lộn các thanh. Chẳng hạn người ta không phân biệt được tiếng cà và tiếng cá mà phải chú thích: tôi nói *ca* có *đuôi* chứ không phải *ca* có *cuối*.

Nghe giọng nói như vậy, các thầy thách nhau làm một bài thơ nhại lại giọng cô hàng. Bài thơ nổi tiếng là bài sau đây (không biết tên tác giả)

*Bạn hàng cô nay đã mấy tuổi
Nước cô còn nóng hay đã nguội
Lụng lảng trên treo dăm nắm nem
Lu lơ dưới ngoắc một buồng chuối
Bánh rán bánh đường đều xoa mỡ
Thịt lợn thịt gà cũng chấm muối
Ăn uống xong rồi tiền chưa đủ
Biết nhau cho chịu một vài buổi.*

Phải hiểu là cô bán hàng mấy tuổi, nước nóng hay nguội, hàng cô có nem, có chuối, có bánh rán xoa mỡ, có thịt gà chấm muối, đến ăn mà chưa đủ tiền trả. Xin cô cho chịu một vài buổi.

BÚT TRE TRONG TỪ ĐIỂN VĂN HOÁ VIỆT NAM

BÚT TRE (1910 - 1987)

Chính tên là Đặng Văn Đăng, cũng gọi là Đặng Văn Quang, quê xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê (nay là huyện Sông Thao), tỉnh Vĩnh Phú.

Đỗ tú tài triết học, thường viết báo dưới thời Pháp thuộc, ký tên là Lục Y Lang. Từ sau năm 1945, hoạt động ngoại giao, đã làm Bí thư thứ hai Đại sứ quán Việt Nam ở Rumani, sau chuyển về làm Trưởng ty Văn hoá tỉnh Phú Thọ, và tham gia BCH Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

Ngoài việc chỉ đạo ngành văn hoá của tỉnh, Bút Tre đã tự sáng tác ra một lối ca dao riêng, nội dung thông tin rất gần với thời sự mà về hình thức thường đảo lộn cấu trúc lục bát, dùng phép bắc cầu táo bạo, nghịch ngợm, cưỡng ép thanh vần. Ca dao Bút Tre đã tạo được sự vui nhộn trong sinh hoạt văn hoá quần chúng, gây tiếng cười hồn nhiên, nhiều khi không kém phần ý vị⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trích giới thiệu trong từ điển Văn hoá Việt Nam, phần Nhân vật Chí. NXB Văn hoá. 1993. Tr 49.

3 li'át trư'ng Ca th'ần th'ần h'oa
Ph'ủ Tr'ư v'ô ph'ủ Tr'ư đ'ối Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
M'ột Ph'ủ Tr'ư, v'ô Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư.

L'âu Tr'ư con, Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư con,
C'ũ Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư
Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư Tr'ư

Ngươi vô biết cũ, Khắp lon tuyền
 Đang vào thấy năm gài Cánh Kỵ
 Cũ những dục non, Tâm vò lờ
 Phấn đàu bia đá, Cũ như Kỵ
 Lữ đàu chũ hân mần bi hi
 Dòm vi' ăn Tây Cốc hi tuyền
 Thế Lữ thuy, Trầm, quàn mạc vãn,
 Cũ đá bèo kũ, Vãn ngớt nguyền.

Bút tích của Bút Tre

BÚT TRE VÀ VĂN HOÁ⁽¹⁾

NGUYỄN HỮU NHÀN

Nói đến Bút Tre và văn hoá là nói đến vốn văn hoá của Bút Tre, trình độ văn hoá của Bút Tre, trình độ học lực của Bút Tre v. v... ngược lại cũng nói đến tác động của ông, ảnh hưởng của ông, hoạt động của ông về văn hoá nói chung, trong đó chú ý là đóng góp của ông cho văn chương nghệ thuật, cho đời sống văn nghệ của cả nước.

Về khía cạnh thứ nhất thấy rõ Bút Tre từ nhỏ đã được sống trong bầu sữa thơ ca dân gian của quê hương xứ sở của ông. Trong cuốn địa chí làng Đồng Lương mới xuất bản có viết "nhân dân Đồng Lương có một truyền thống văn học mà bộ phận văn học dân gian là rục rờ, bắt rễ từ bản địa, giàu sức sống...". Nơi ấy có khá nhiều người "nói ra thơ". Thực ra họ rất có năng khiếu làm thơ, vè, diễn ca.

⁽¹⁾ Trích đăng một trong nhiều chuyên luận nghiên cứu của nhà văn Nguyễn Hữu Nhân đã viết về Bút Tre - Bài đã đăng báo Phú Thọ và phát trên Đài tiếng nói Việt Nam.

Những bài về dài hàng trăm câu được dân làng đặt ra truyền khẩu cho nhau thuộc lòng từ đời này sang đời khác.

Làng Đồng Lương (Sông Thao) quê ông Bút Tre từ thời Lê Mạt đã có 18 vị tướng đến xây dựng dinh lũy để chống lại triều đình thối nát. Chúa Trịnh cho thầy địa lý đóng giả hiền sĩ đến giúp, vạch kế hoạch đào con ngòi vận chuyển lương thảo từ sông Hồng, sông Bưởi vào căn cứ. Thực chất là theo thuật phong thủy họ cho đào đứt long mạch để làm hại nghĩa quân. Sau này 18 vị tướng lục đục dẫn đến tan rã. Dân gian vì thế gọi con ngòi kia là ngòi Chó. Nay ngòi đó vẫn còn. Người ta đặt một bài về ngòi Chó dài hơn trăm câu để kể lại sự kiện lịch sử trở trêu trên. Trải qua mấy trăm năm rồi, ngày nay dân Đồng Lương vẫn thuộc lòng về ngòi Chó. Các bài về "Phong cảnh Đồng Lương", về về chị Đồng hay các bài "Thuyền em", "Chạy bì" cũng đều được họ truyền lại từ hơn 100 năm trước.

Làng Đồng Lương có một vĩa dày trữ lượng về văn hoá dân gian, văn nghệ dân gian vì thế từ những năm 60 có nhiều nhà nghiên cứu văn hoá dân gian có tên tuổi như Vũ Ngọc Phan, Cao Huy Đình đã về sưu tầm, nghiên cứu. Những nghiên cứu của họ ở Đồng Lương đã được in trên sách báo ở Trung ương.

Không khí văn nghệ dân gian của làng quê vì

thế đã thấm đẫm trong hồn Bút Tre từ thuở bé. Sinh thời ông luôn nhắc đến tên những cụ già làng mình là những cây sáng tác về xuất chúng như cụ Phan, cụ Bùi, cụ Đặng v. v...

Bút Tre được bố mẹ nuôi ăn học tử tế. Tuy ông chưa học đến cử nhân nhưng vốn học lực lúc ấy cũng đủ cho ông hành nghề dạy học kiếm sống. Vốn học lực ấy cũng đủ cho ông tự học hỏi tiếp thu vốn văn hoá chung. Ông sử dụng thành thạo hai ngoại ngữ Pháp văn và Anh văn. Ông đọc tiểu thuyết nước ngoài từ nguyên bản Pháp văn hoặc Anh văn. Do vốn sống và trình độ học vấn ấy đã đi vào văn học với bút danh là "Lục y lang" (chàng trai áo xanh) truyện được in trên trang thứ 7 của tờ báo Đông Pháp thời còn thuộc địa.

Mãi sau này khi thơ Bút Tre đang bị đem ra để cười cợt, thì ngay những năm đầu của thập kỷ tám mươi, nhà văn Nguyễn Tuân - một bậc thầy về chữ nghĩa - đã nhắc nhở những người lãnh đạo văn nghệ Vĩnh Phú và Hội nhà văn Việt Nam cần phải nghiên cứu nghiêm túc về hiện tượng thơ Bút Tre, vì tác giả của nó, một người đã có học vấn không thể vô tình khi hạ bút viết những câu thơ tưởng như ngô nghê ngô ngẩn kia.

Sau này đọc hồi ký của ông, mới biết ông có chủ định rõ ràng trong việc sáng tác thơ để phục vụ nhiệm vụ chính trị. Để mọi người phải lưu ý,

khi đọc thơ mình để thông qua đó ghi nhớ lấy các sự kiện chính trị, các ý tưởng mà ông cần tuyên truyền. Điều này ông học từ ca về dân gian ở làng mình. Khi bị mọi người điều cợt ông tự tâm sự trong hồi ký của mình viết bằng văn vần:

*"...Dân gian không mực dầm lông bút
Xã hội còn sài dầm bút nghiên
Tạo một dòng thơ về mẫu mực
Trộn đôi tai tiếng tạo nên thiên"*

Chính vì có học vấn, có một bản lĩnh văn hoá nhất định, ông mới vững tin rằng rồi người đời sẽ hiểu mình. Ông viết:

*Cưu mang trong dạ khắc lòng son
Hắn rõ bản thân vẫn sống còn
Bản chất dân gian ham nghệ thuật
Tự nhiên xã hội hẳn trường tồn
Có ngôn ngữ hẳn ca về có
Sàng lọc truyền ngôn với nước non...*

Bút Tre là người biết mình. Ông xác định không làm thi sĩ mà chỉ làm về sĩ:

*I li át trường ca thần thánh hoá
Bút Tre về phẩm thếp đời tôi*

Quả nhiên dần dần người đời đã hiểu ông, đánh giá về đóng góp của ông một cách nghiêm túc hơn. Ông đã có công gợi mở một dòng thơ dân gian Bút Tre. Thực sự, ông đã có công tạo ra một tiếng

cười cho thời đại mình. Ông không thể làm được điều đó nếu không có văn hoá, không có một bản lĩnh văn hoá mặc dù ông không phải là nhà thơ và không bao giờ ông phấn đấu để thành một nhà thơ.

Là Trưởng Ty Văn hoá, ông là người đi sâu đi sát nắm vững tình hình cơ sở để chỉ đạo phong trào. Ông sống có trách nhiệm với cơ quan, có tình với anh em đồng chí bè bạn. Ít có ai đương thời được anh em đồng chí bầu bạn mến phục ca ngợi nhiều như ông. Những chi tiết sống đẹp của ông được người ta truyền tụng trở thành một kho giai thoại về ông. Tập giai thoại ấy, Sở Văn hoá thông tin xuất bản hàng vạn cuốn được bán hết ngay đã nói lên lòng yêu mến của ông của mọi người.

Những năm giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc ông dẫn đầu đoàn cán bộ văn hoá tỉnh đi xe đạp vào tuyến lửa nghiên cứu hoạt động văn hoá thời chiến để trở về đề xuất ra phong trào "Tiếng hát át tiếng bom" ở quê mình.

Bút Tre đã có nhiều đóng góp lớn về văn hoá lịch sử cho tỉnh Phú Thọ và cả nước. Ông xứng đáng với danh hiệu "nhà thơ dân gian" mà mọi người tôn vinh cho ông.

MỤC LỤC

• <i>Phần I:</i>	9
CÓ MỘT DÒNG THƠ BÚT TRE	
• <i>Phần II:</i>	22
CÁI THẦN CỦA THƠ BÚT TRE -	
THƠ BÚT TRE CÓ HAY KHÔNG?	
• <i>Phần III:</i>	37
"GIÁP TA THẮNG TRẬN ĐIỆN BIÊN TRỞ VỀ"	
• <i>Phần IV:</i>	46
BÚT TRE - DÒNG ĐỜI	
• <i>Phần V:</i>	62
MỘT SỐ VẤN THƠ CỦA BÚT TRE	
• <i>Phần VI:</i>	109
GIAI THOẠI BÚT TRE	
• <i>Phần VII:</i>	152
HẬU BÚT TRE	
• <i>Phần VIII:</i>	175
BÚT TRE "ĐỜI MỚI" NHẤT	
• <i>Phần IX:</i>	180
NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ BÚT TRE	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

BÚT TRE

Thơ và giai thoại

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: **BÙI XUÂN MỸ**

Vì tính: **NGỌC BÁCH**

Bìa: **TRẦN ĐẠI THẮNG**

Sửa bản in: **TRƯỜNG TÂN**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm. Tại Xí nghiệp in Thương mại
Giấy phép xuất bản số: 1784-XB-QLXB/119-VHTT
In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2006

Bút Tre

Thơ và Giai thoại



T1.01.bút tre thơ và



1 007050 401664
20.000 VND

GIÁ: 20.000Đ